

Văn nghệ

Thái Nguyên



TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghe-thaiguyen.vn

RA NGÀY 10 THÁNG 4
NĂM 2021



Nông thôn mới.
Ảnh: Đỗ Xuân Hùng

MỸ THUẬT



Ngày bình yên. Tranh: Hoàng Báu

Tap chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**, Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehaiinguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | |
|--|----|--|
| Nỗi tiếc nuối Tháng Ba
(Phạm Quý) | 6 | |
| Cái chết của một viên chức
(Anton Pavlovich Chekhov) | 8 | 28 |
| | | Thị trấn cổ đẹp nhất
nước Pháp
(Minh Quang) |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 10 | 30 |
| | | Những nét văn hóa đặc sắc
của người Dao Tiền
(Bàn Thị Ba) |
| Đám đông trù dập
(Thái Văn) | 14 | 32 |
| | | Bản Tày
và khát vọng “luồng hoa”
(Phan Thái) |
| Khuyết thiếu
trong giáo dục giá trị sống
- Không còn là cảnh báo
(Thanh An) | 16 | 34 |
| | | “Đĩ bất biến ứng vạn biến”
qua những bức thư Bác Hồ
gửi Tổng thống Mỹ
(Lê Đình Cúc) |
| Tản mạn văn hóa miệt
vườn Nam bộ
(Nguyễn Văn Hiếu) | 18 | 36 |
| | | Tìm thấy bản gốc câu thơ
“Nhất sinh để thủ bách mai hoa”
(Trần Nhuận Minh) |
| “Hậu phương” của những
người chơi ảnh nghệ thuật
(Việt Hùng) | 20 | 38 |
| | | Trò chơi đáng sợ!
(Trần Gia Linh) |
| Loa kèn - loài hoa tháng Tư
(Khắc Thiện) | 24 | 41 |
| | | Các vị thần
(Dịch giả: Quyên GAVOYE) |



Thông điệp nghị trường

Vĩnh An
(Xem trang 4)



Từ con mèo bị mất của tôi đến những con thú ở Chernobyl

...tôi không mong Su hóa kiếp thành người.
Mong kiếp sau Su vẫn làm mèo Su nhé. Một con
mèo tinh khôn, âm áp, sinh ra để dạy cho một con
người cách yêu thương và tôn trọng các giống loài
khác trên cõi đời này

Nguyễn Thủy Quỳnh
(Xem trang 12)



Kiến trúc vườn trên mái

Vườn trên mái là cách để tận dụng không gian
để trồng cây xanh, không gian sinh hoạt cộng đồng
tốt như vậy. Tuy nhiên, việc này cũng gặp phải
nhiều ý kiến trái chiều. Vậy ta cùng tìm hiểu theo
những góc nhìn khách quan thực tế nhất.

Nguyễn Trọng Hà
(Xem trang 22)

Đúc tên



Trịnh Hiền
(Xem trang 26)

Thông điệp

Vĩnh An



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và tân Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ bên hàng lang nghị trường.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tuyên thệ nhậm chức.

Ngày 9/4, Quốc hội khoá XIV đã bế mạc kỳ họp cuối cùng của nhiệm kỳ này với phần lớn thời gian được dành cho công tác nhân sự.

Thường thì việc bầu các chức danh lãnh đạo cao nhất của Nhà nước và kiện toàn bộ máy sẽ diễn ra vào kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nhiệm kỳ mới. Nhưng hai nhiệm kỳ nay, Quốc hội đã tiến hành việc này tại kỳ họp cuối cùng - thời điểm cách kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ mới khoảng 4 tháng.

Và như thế, rất có thể, các chức danh lãnh đạo cao nhất của Nhà nước sẽ tuyên thệ nhậm chức hai lần trong bốn tháng. Ở kỳ họp Quốc hội này, cả tân Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước và Thủ tướng, khi phát biểu nhậm chức đều đưa ra những thông điệp mạnh mẽ với sự phát triển của đất nước.

"Với cương vị Chủ tịch Quốc hội, tôi nguyện sẽ đem hết sức mình, cùng tập thể Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp và thành tựu to lớn của Quốc hội qua các thời kỳ, tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội vì mục tiêu tối thượng phục vụ lợi ích của Quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân", Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh trong phát biểu nhậm chức.

Được trao trọng trách mới, tân Chủ tịch nước

Nguyễn Xuân Phúc hứa trước Quốc hội và Nhân dân cả nước, sẽ không ngừng tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, tận tâm, tận lực, trách nhiệm, cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước được Hiến pháp và pháp luật quy định.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng hứa sẽ gần gũi, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, đồng thời mong nhận được sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của cả hệ thống chính trị, đồng bào, chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài để hoàn thành tốt nhất trọng trách được giao.

Chủ tịch nước nhấn mạnh: Trong toàn bộ nhiệm kỳ vừa qua, con tàu Việt Nam ta đã vượt qua một hải trình dồn dập, đầy bão tố; từ bất ổn kinh tế thế giới đến đại dịch COVID-19 và thiên tai, bão lũ liên tiếp tác động rất nặng nề đến sự phát triển của đất nước, song dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, điều hành quyết liệt, sát sao của Chính phủ, sự phối hợp và giám sát chặt chẽ của Quốc hội và sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của Nhân dân, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên mọi lĩnh vực, trở thành điểm sáng của khu vực và thế giới trong thực hiện "mục tiêu kép", được bạn bè quốc tế đánh giá cao; tổ đậm thêm những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của chặng đường 35 năm đổi mới đất nước, khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

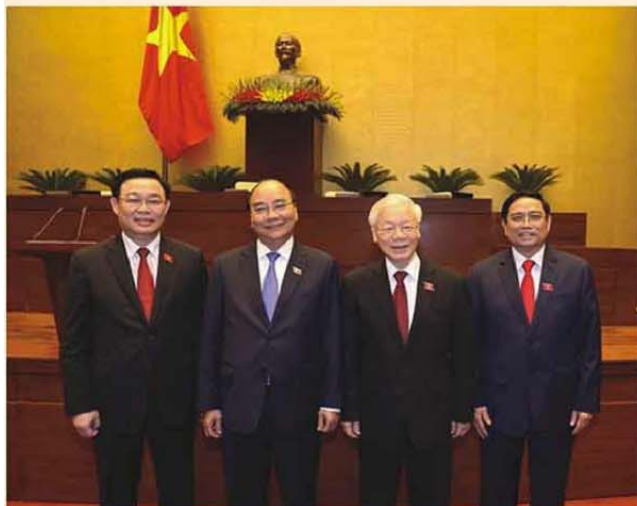
Theo Chủ tịch nước, trên chuyến hải trình sắp tới, con tàu Việt Nam ta sẽ còn gặp phải những con sóng dữ và nhiều ngọn gió lớn, đó là khi có cả những thời cơ và thách thức đan xen. Nhưng Chủ tịch nước bày tỏ tin tưởng đất nước nhất định sẽ vượt qua mọi sóng to, gió cả để đến bến bờ bình an và hạnh phúc.

Là người thứ ba tuyên thệ nhậm chức, tân Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nêu 5 định hướng hành động với tinh thần tiếp tục đổi mới.

Một là, xây dựng chương trình hành động để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó tập trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Tăng cường phân cấp, phân quyền, đồng thời xác định rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân: đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương

ngợi trường



Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV đã bầu ra các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước.



Các đại biểu bấm nút biểu quyết.



Nghị quyết bầu Thủ tướng Chính phủ đã được Quốc hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 462/466 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 96,25% tổng số ĐBQH.

trong bộ máy hành chính nhà nước và toàn xã hội. Cải cách mạnh mẽ nền hành chính quốc gia trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân trong giám sát và kiểm soát quyền lực; chủ động phòng ngừa, kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực bằng các cơ chế, giải pháp mạnh mẽ, chặt chẽ, quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời, có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Ba là, quản lý, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển đất nước; đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược có trọng tâm, trọng điểm; coi trọng chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và người dân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi hơn nữa để sản xuất - kinh doanh phát triển; chủ động phòng chống và có giải pháp hiệu quả để khắc phục những tác động tiêu cực của thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch

COVID-19.

Bốn là, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa vì hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, là thành viên có trách nhiệm và có uy tín với cộng đồng quốc tế.

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách, điều kiện để phát triển giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển và xây dựng đất nước; có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, trong đó quan tâm, chú ý hơn đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, để mỗi người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an toàn, văn minh.

Như nhận xét của đại biểu Nguyễn Thanh Hải, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên khi trao đổi bên hành lang Quốc hội: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng lãnh đạo chính phủ khóa XIV đã ghi dấu ấn mạnh mẽ với 570 chuyến lên rừng xuống biển tạo được sự cảm

mén cho người dân... Nay chúng tôi tiếp tục tin tưởng trên cương vị Thủ tướng, ông Phạm Minh Chính sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đáp ứng sự kỳ vọng của Nhân dân. Đặc biệt, trong điều hành sẽ có những điểm mới, điểm đột phá để đưa nước ta thực hiện khát vọng trở thành nước Việt Nam hùng cường trong thời gian tới.■

"Mỗi lần quay trở lại Quảng Ninh, mọi người đều nhắc tới dấu ấn của ông Phạm Minh Chính. Những dấu ấn ấy đã được ghi vào trong nghị quyết từ thời ông Phạm Minh Chính làm Bí thư, hiện nay Quảng Ninh vẫn đi theo chủ trương, đường lối đã được xây dựng từ thời đó, và có thể nói Quảng Ninh là hiện tượng của khu vực phía Bắc về phát triển kinh tế, xã hội và đặc biệt từ kinh tế nâu chuyển sang kinh tế xanh. Trước đây môi trường ô nhiễm, nói đến Quảng Ninh là nói đến khói, bụi, than nhưng nay có thể nói là rất sạch. Chúng tôi thấy đây là kinh nghiệm mà như tôi trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy cũng phải học tập".

(Bà Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên)

Tháng Ba, khi vào facebook tôi luôn gặp những hình ảnh cây gạo nở đỏ hoa trên cành. Tầm thì của anh bạn nhiếp ảnh quen tên, đi mấy trăm cây số ghi lại mãi tận Hà Giang. Tầm lại của cô bạn nhà thơ đăng cùng bài thơ về cây gạo ở miếu Bà Cô thuộc huyện Yên Dũng, Bắc Giang. Rồi một nhóm thanh niên ở Hà Nội đăng tin rủ nhau đi picnic về miền quê có cây hoa gạo ấy. Thì ra, trong mỗi con người, ở thời đại kinh tế phát triển, vẫn luôn muốn tìm về những nét đẹp hoang dã của thiên nhiên.

Gặp những hình ảnh ấy, tôi lại thấy tiếc nuối vô cùng. Giá như cây gạo ấy vẫn còn đó, có lẽ nó đã là cây di sản của Thái Nguyên, nó sẽ mãi sừng sững với mảnh đất này và sẽ vẫn đỏ hoa mỗi đạo tháng Ba về.

Vâng! Cây gạo tôi đang nói đến là cây gạo ở một ngã ba, giờ thuộc tổ 4, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Nếu những người đã sinh ra quanh thành phố từ thập kỷ bảy mươi của thế kỷ hai mươi về trước, chắc sẽ chẳng ai không biết đến địa danh Gốc Gạo đã gắn với cây gạo này. Chưa ai xác định chính xác về tuổi của cây, nhưng những cụ cao tuổi có mặt ở vùng này đầu thế kỷ XX thì cây đã sừng sững ở đó rồi. Tôi không phải là một người am hiểu về cây, chỉ nhìn độ cao, đường kính của cây hay chu vi của tán, rồi nó gắn với văn hóa, lịch sử để so với tiêu chí về cây di sản mà ước đoán điều này.

Cây gạo ấy đã gắn với một thời đi học của tôi. Nhà tôi bên kia sông Cầu, không gần Gốc Gạo, nhưng ba năm học cấp ba ngày hai buổi tôi đi qua đây. Con đường Bến Oánh ngày xưa còn nhỏ, rải cấp phối, cây gạo đứng ngay rìa đường, vươn cành qua đường sang những ruộng rau muống bên kia. Thời đó còn chiến tranh, hai bên đường chỉ là ruộng rau muống, nhà dân thường ở sâu vào gần bờ sông. Cây gạo cao nhất khu này, ước chừng khoảng 40m. Đường kính gốc mấy người ôm mới xuể. Tháng Ba về, hoa nở đỏ trên cành. Chim sáo, chim hết mổ đỏ từng đàn du mình trên những cánh hoa.

Cây gạo đứng đó giữa ngã ba. Nơi tách con đường chính chạy từ chợ trung tâm ra Bến Oánh, và một con đường nhánh rẽ qua làng cũng chạy ra bến sông Cầu. Trong chiến tranh cả hai con đường này đều là đường chiến lược, với hai bên phá phòng khi cầu Gia Bảy bị hỏng. Nó đã chứng kiến bao dấu tích lịch sử và bao biến đổi thăng trầm ở mảnh đất Túc Duyên và thành phố Thái Nguyên. Cách gốc gạo vài trăm mét về phía đông nam, bức thành nhà Mạc dài mấy trăm mét, cao hơn 2m dấu ấn một thời lịch sử. Cách về phía bắc hơn trăm mét là đình Đồng Mỗ, nơi đặt trụ sở Ủy ban Kháng chiến thời kỳ chống Pháp của Túc Duyên. Chính tại đây ngày 5/9/1950, Tòa án Quân sự tối cao đã mở phiên tòa xét xử tử hình đại tá Trần Dụ Châu, Cục trưởng Cục Quân nhu về tội tham ô. Cũng tại đây là nơi ra đời cơ quan Mậu dịch quốc doanh, chi điểm đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Những sự kiện ấy lịch sử Thái Nguyên còn ghi rõ.

Cây như cánh cổng tự nhiên, đứng đúng nơi cửa ngõ của cả một vùng, cây gạo ấy đã chứng kiến bao biến đổi của thế kỷ trước. Chứng kiến nạn đói năm bốn lăm, bao xác người vật vờ nơi gốc cây. Chứng kiến những ngày tiêu thổ, mái



Ảnh minh họa

Nỗi tiếc nuối tháng Ba

Phạm Quý

đình Đồng Mỗ dỡ bỏ trong kháng chiến chống Pháp, chống Nhật. Rồi kháng chiến chống Mỹ, bao chuyến xe qua hai bên bờ chờ hàng viện trợ từ cửa khẩu phía Bắc về miền Nam. Bao thanh niên trai tráng của vùng này lên đường chiến đấu đều đi qua, nhiều người mãi mãi không về. Người được trở về khắp nơi bước chân, nhận ra dáng

cây thân quen như vẫn đang ngóng đợi từng ngày. Với những người dân phía đông thành phố, ai đi ngược về xuôi chẳng đều qua gốc gạo này. Ông bà tôi đi chợ bán mua sinh sống, suốt một đời người không biết bao lần qua đây. Bố mẹ tôi cũng vậy. Bao thế hệ cả vùng này cũng

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **6**
SỐ 7 - RA NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2021

thế. Và tôi, cũng không biết bao lần đi về dưới cánh tay sẵn chắc vươn cao lên bầu trời, cũng thân hình sừng sững của nó ở nơi đây.

Rồi một ngày, do nhu cầu phát triển khu dân cư, do nhu cầu cải tiến, nâng cấp dần của con đường Bến Oánh, cây gạo đã phải hy sinh cuộc đời mình. Tôi nhớ đó là năm 1992. Ngày ấy, tiếng cây đổ xuống ai cũng cảm thấy như vừa đổ vỡ một vật gì quý giá trong nhà mình. Nó quá gần bó, thân thiết với bao thế hệ như thế, sao lại không có nỗi tiếc nuối khi từ nay mất đi một dáng hình cổ thụ của cây.

Giờ thì ngay tại vị trí gốc cây năm xưa đã là nhà. Những ruộng rau muống xưa cũng là nhà. Hình dáng của phố xá đã mọc lên. Ai không mừng cho một đời sống phát triển đi lên, nhưng đến lúc này, tôi lại thấy tiếc cây gạo xưa vô cùng. Tiếc bởi nó đã mọc và sống ở đây ít ra cũng hơn trăm năm rồi. Tiếc bởi nó gắn liền với đời sống văn hóa của cả một vùng. Tiếc bởi bây giờ nhìn lại quanh thành phố, có còn dáng cây cổ thụ nào đâu. Và chả nhẽ, cái gạch nối cảm xúc với thiên nhiên trong chúng ta đã mất rồi? Tôi không nghĩ cảm xúc ấy đã mất. Chỉ là khi chúng ta quá mãi mê lao theo những nhu cầu khác nên bỏ qua thôi. Khi về thăm anh bạn ở viện 108 quân đội, tôi bất ngờ vì ngay đường vào cổng vẫn còn những cây cổ thụ được giữ nguyên vẹn. Hình như có cả dáng cây gạo. Cây ấy trông đều là cây tự nhiên chứ không phải loại cây trồng. Nó khá cao và chiếm khá đất ở một nơi tắc tắc vàng. Có những loài chim đã mất dạng ở quanh khu nhà tôi ở, nhưng về đó chúng bay lượn và hót râm ran mỗi sáng. Ngay nơi Thù đó đất quý từng mét ấy, vẫn có sự yêu quý, gần gũi thiên nhiên sẽ tạo cho mỗi con người sống lạc quan, nhân hậu hơn rất nhiều. Giữa thủ đô Hà Nội những bóng cây cổ thụ ở một góc phố, ở bờ hồ hay ở các khu di tích đều làm nên một vẻ đẹp thu hút riêng.

Một lần khác, tôi ngạc nhiên khi xem bức ảnh mà anh bạn đưa lên mạng. Đó là bức ảnh một cây gạo không to, nhưng thân lại sù sì nằm bò trên mặt đất một đoạn khá dài rồi mới ngóc ngọn lên. Người ta đã phải kê các bệ bê tông nâng đỡ nó và gọi nó là cây gạo gù. Một con đường chạy qua đấy, nhưng để tránh đoạn thân của nó sát đất, họ đã phải nắn cong con đường. Nhìn cây gạo gù và đoạn cong con đường, tôi bị rung động mạnh cảm xúc về những con người nơi đây trước vẻ đẹp thiên nhiên. Tôi hỏi anh bạn và được biết cây gạo ấy ở Thái Thụy - Thái Bình, một vùng quê đồng bằng cũng đất chật, người đông chứ nào phải rộng rãi gì.

Phải khẳng định rằng trong thời đại 4.0 bây giờ con người càng khao khát vẻ đẹp thiên nhiên. Hãy nhìn vào sân vườn

và ban công các ngôi nhà sẽ thấy điều này. Hầu như nhà nào cũng có một vài chậu cây cảnh, hay ít nhất vài chậu hoa ở nhà mình. Tôi cho rằng người ta luôn muốn có những dáng cây thật cổ thụ chẳng qua là sự nuôi tiếc những gì đã mất. Bón các cây lâu niên ngày càng hiếm hoi, giờ phải tìm lại dáng chúng nhờ bàn tay uốn ghép của con người. Nhiều loài cây hoang dại xưa kia mọc bên đường, bên khe suối sù sì đáng đáp thì nay đã chẳng còn. Càng nhiều năm tuổi thì giá càng cao. Một thời thì chặt bỏ đi, giờ lại săn tìm như đi tìm cây quý.

Trong một dịp đi cùng mấy anh nhiếp ảnh, chúng tôi về Úc Kỳ, Phú Bình để mục sở thị cây đa cổng làng. Phải có những phút giây ngắm nhìn ấy mới nghe thấy những âm thanh của làng xưa vọng về. Cây đứng đó như vô tri, nhưng thực ra cây đã ghi lại những đổi thay ở làng để kể lại với một ngôn ngữ rất riêng. Đã có không ít những nhà nhiếp ảnh mọi miền đến chiêm ngưỡng dáng hình nó. Họ đã đi chuyển các góc để tìm ra cái ngôn ngữ rất riêng đó của cây. Có thể dáng hình nó đã bay đến các phương trời châu lục khác. Tôi ngắm cây mà lòng nặng một nỗi buồn. Hai nhánh cây nối với nhau làm thành cái cổng làng tuyệt tác ấy thì một nhánh đang bị khô héo dần. Tôi cũng không rõ cây có nằm trong sự quản lý của tổ chức nào không mà có vẻ như nó đang bị lãng quên dần. Nếu một nhánh mất đi, cái cổng làng bằng cây có một không hai ấy sẽ chỉ còn là sự tiếc nuối của các thế hệ sau.

Chẳng phải nói riêng về nỗi tiếc các cụ cây vài trăm năm tuổi làm gì. Cây sim, cây mua cách đây mấy chục năm mọc khắp trên các vùng đồi thôn quê. Cứ đầu hè một màu hoa tím bạt ngàn. Những người thuộc thế hệ chúng tôi vẫn gọi là hoa của một thời. Chúng tôi gọi vậy bởi nó gần với tuổi thơ mỗi người với biết bao kỷ niệm. Bây giờ hè về "nhóm một thời" chúng tôi rủ nhau đi ngắm hoa sim. Tôi về quê, đi suốt một buổi sáng không tìm thấy sắc màu hoa ấy nữa. Đi tiếp về phía Trại Cau thêm hơn chục cây số vẫn không tìm được. Có còn họa hoằn vài ba cây còn sót mọc ở rìa những bãi cây keo. Tuy vậy, dọc đường thấy tôi ngó nghiêng, rất nhiều người hỏi vọng trong nhà ra: Đi tìm mua sim có phải không? Thì ra, cây sim mọc hoang bây giờ đã là cây để nhiều người kiếm tiền. Tôi ghé vào một nhà, trong vườn nhà anh trồng khoảng chục cây đã đang nhiều hoa nở. Anh bảo bây giờ phải đi về những vùng đồi rất xa ở Văn Hán hay Hích, Hợp Tiến giáp với rừng may ra kiếm được ít cây còn sót lại từng mảng nhỏ thôi. Giá cây càng làm tôi bất ngờ. Cây bé ba trăm, năm trăm. Cây to triệu rưỡi, ba triệu, năm triệu cũng có. Về nói chuyện này với mấy anh hàng xóm, anh Thuận cùng tổ 3 Túc Duyên với tôi chỉ lên ban công: Em vừa lấy cây này bảy trăm ở trong Ao Sen, Nam Hòa về. Tôi nhìn lên, cây sim không to, lại như đang héo lá vì mới đánh về trồng. Chiều đi bộ lại nhìn thấy mấy nhà vừa trồng những cây sim mảnh mai vào chậu cảnh. Vậy mới biết, thời săn những cổ cây hoang dã một thời lại bắt đầu.

Xin được quay về với những cây cổ thụ đã nói ở phần đầu. Tôi đã cố gõ Google để tìm xem ở Thái Nguyên còn cây di sản nào. Tôi làm điều này vì biết đã có Hội đồng Cây di sản Việt Nam thành lập ngày 18/3/2010 thuộc Hội Bảo vệ thiên nhiên

và môi trường Việt Nam. Tuy vậy, gõ đi gõ lại vẫn chỉ thấy hai cây: cây y lan ở Chùa Hang và cây đa ở Chợ Chu của Định Hóa có tên trong danh sách cây di sản. Tôi điện cho anh Nguyễn Đình Hưng ở Phòng Quản lý Di sản, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thì được biết, Sở không có bộ phận nào quản lý cây di sản. Vậy thì các huyện tự lập hồ sơ đề nghị thăng lên Hội đồng Cây di sản Việt Nam và tự quản lý sao? Và nếu không có bộ phận nào quản lý cây di sản, những điều nuôi tiếc sẽ có thể lại xảy ra khi tốc độ xây dựng đường sá, nhà ở như bây giờ.

Nhắc về nỗi tiếc một cây cổ thụ đã trở thành di sản, đầu phải mấy chục năm trồng là có. Nó phải trải qua thách thức của thời gian vài trăm năm. Nó phải thấm đẫm bao biến cố nhọc nhằn với con người. Cái tên của nó được nhắc trong sử sách và đặc biệt hơn nó sống trong ký ức của biết bao người.

Tôi đi các tỉnh khác, cứ nơi đến địa chỉ của nhà mình, không ít người lại hỏi: Ở khu Gốc Gạo phải không? Họ nói đã có thời gian công tác ở đây hoặc đi qua đấy. Tôi nói với họ rằng cây gạo ấy đã bị đốn hạ cách đây gần ba chục năm rồi. Bây giờ không còn địa danh Gốc Gạo nữa, chỉ có tên tổ dân phố thôi. Ai cũng xuyết xoa tiếc nuối.

Giá như cây gạo xưa còn, tháng Ba này nó đã đơm hoa trên cành. Và có thể nó đã trở thành cây di sản của thành phố Thái Nguyên.

Giá như ngày ấy, chính quyền phường hy sinh mấy trăm mét vuông đất làm một ô đường tròn chạy quanh gốc gạo, biết đâu giờ nó lại trở thành một ngã ba đẹp nhất ở vùng này. Và chắc chắn nó trở thành di sản trong lòng mỗi con người của cả một vùng.

Giờ chỉ còn là nỗi tiếc nuối mà thôi ■



Ảnh: Ngọc Hải

Anton Chekhov (1860 - 1904) sinh ra tại thị trấn Taganrog miền Nam nước Nga. Năm 1879, ông theo học ngành y tại Đại học Quốc gia Moskva. Sau khi tốt nghiệp (1884), Chekhov hành nghề y nhưng vẫn tiếp tục sáng tác. Những truyện ngắn của Chekhov đem lại một cái nhìn rộng lớn về xã hội nước Nga cuối thế kỷ XIX trong những bối cảnh có tính phổ cập và bất biến với thời gian.



Nhà văn Anton Chekhov.
Nguồn: trieuxuan.info

Chùm truyện ngắn của Anton Pavlovich Chekhov



Cái chết của một viên chức

Vào một buổi tối thứ bảy, Ivan Domitorits Tserviakov, một viên quan trị hành chính không kém phần thú vị hơn, đã ngồi ở hàng ghế bánh thứ hai, giương ống nhòm lên sân khấu xem vở *Chuông Kornêvîn*⁽¹⁾.

Y vừa xem vừa cảm thấy trong lòng khoan khoái vô cùng. Bỗng dưng... Trong các truyện thường gặp chữ "bỗng dưng" này, các tác giả đã có lý: cuộc đời quá là đầy dẫy những chuyện bất ngờ. Bỗng dưng mặt y nhàn nhò, mắt hoa lên, hơi thở nghẹn lại... Y rời mắt khỏi chiếc ống nhòm, hơi cúi xuống và... hắt xì!!! Các bạn thấy đấy, y đã hắt hơi. Không ở đâu lại có lẽ cảm người này người nọ hắt hơi cả. Người nhà quê hắt hơi, cánh sát trường hắt hơi, và đôi khi cả các viên chức bậc ba⁽²⁾ cũng hắt hơi. Ai mà chẳng hắt hơi. Tserviakov không hề cảm thấy ngưng ngừng chút nào, y lấy khăn mùi xoa ra lau, và như một người lịch sự, y nhìn quanh xem thử cái hắt hơi của mình có trót làm phiền ai không? Liên tiếp y cảm thấy bối rối. Y nhìn thấy một người đã có tuổi ngồi trên hàng ghế đầu ngay phía trước y đang lấy ngón tay cắn tận lạt cổ và cái đầu hơi của mình, mồm câu nhàu câu gì không rõ. Tserviakov nhận ra vị có tuổi là tướng Brigalốp đương nhiệm tại tổng cục đường sắt.

"Mình làm bắn nước bọt vào ngài rồi! - Tserviakov nghĩ. - Không phải thủ trưởng của mình, ở nơi khác, nhưng dù sao thì vẫn không hay ho gì. Phải tạ lỗi mới được".

Tserviakov đứng hăng, nghển cổ ra trước, thì thảo vào tai vị tướng:

- Thưa ngài, ngài thứ lỗi cho, tôi trót hắt hơi... tôi vô ý...

- Không hề gì, không hề gì...

- Ngài làm ơn làm phúc tha lỗi cho. Tôi... tôi... không muốn thế đâu ạ!

- Thôi, anh làm ơn ngồi yên cho! Để tôi xem nốt!

Tserviakov ngưng ngưng, bối rối cười ngầy ngớ và lại nhìn tiếp lên sân khấu. Xem thì vẫn xem nhưng không còn cảm thấy khoan khoái nữa, trong lòng đầy thắc thò lo âu. Đến giờ giải lao, y mon men đến chỗ Brigalốp, loay quanh một lúc rồi đánh bạo lấp bắp nói:

- Tôi... tôi trót hắt hơi vào ngài... Xin ngài... thứ lỗi cho... Tôi không... không cố ý... thế.

- Ôi dào, đủ rồi... Tôi đã quên rồi mà anh còn cứ nói mãi! - viên tướng nói, mỗi dưới trẻ ra, tở về sột ruột, khó chịu.

"Ngài nói ngài quên mà mắt ngài trông giận dữ thế, - Tserviakov nghĩ, hồ nghi liếc nhìn viên tướng. - Ngài cũng không muốn nói nữa. Cần phải thanh minh với ngài rằng quả thật là mình không hề cố ý... rằng đó là quy luật của tự nhiên, không thì ngài lại nghĩ rằng mình muốn làm bắn nước bọt vào ngài. Bấy giờ chưa nghĩ thế nhưng sau này có thể nghĩ!..."

Khi về nhà, Tserviakov kể lại chuyện xảy ra cho vợ nghe. Nhưng y cảm thấy rằng vợ mình quá xem thường chuyện đó; bà ta chỉ hoảng sợ một chút thôi nhưng sau khi biết ngài là thủ trưởng ở "nơi khác" thì yên tâm trở lại.

- Nhưng mà thôi ông cứ đến gặp ngài mà xin lỗi đi, - bà ta nói. - Không thì ngài có thể nghĩ rằng ông không biết xử sự cho phải nhỡ ở nơi công cộng!

- Đùng là phải thế! Tôi đã xin lỗi rồi nhưng thái độ ngài có vẻ khác thường làm sao ấy... Ngài không nói một lời nào đứng đắn cả. Ừ mà cũng không có lúc nào để nói cho ra đầu ra đuôi...

Ngày hôm sau, Tserviakov mặc bộ lễ phục mới, húi đầu tứ tế rồi đi đến chỗ Brigalốp để thanh minh... Bước vào phòng khách của tướng Brigalốp, y trông thấy nhiều người đang đợi xin gặp và cạnh họ là chính

ngài Brigalốp lúc này đã bắt đầu nghe các lời thỉnh cầu. Hối một vài người xong, vị tướng đưa mắt nhìn Tserviakov.

- Dạ thưa ngài... hôm qua ở rạp "Arcadi"⁽³⁾ ngài còn nhớ không ạ. - Tserviakov bắt đầu bẩm báo, - tôi... tôi hắt hơi... trót bắn dãi rớt vào... Xin... xin ngài...

- Rồi thật vậy... Có trời biết là thế nào nữa? Anh muốn gì nào? - vị tướng quay sang hỏi người tiếp theo.

"Ngài không muốn nói chuyện với mình! - Tserviakov tái mặt nghĩ. - Thế là ngài giận đấy... Không, không thể để thế được... Mình phải thanh minh với ngài!..."

Khi viên tướng đã nói chuyện xong với người thỉnh cầu cuối cùng và đi vào làm việc ở nhà trong, Tserviakov bên bước theo và lấp bắp nói:

- Thưa ngài, nếu tôi có cá gan dám làm phiền ngài thì cũng chỉ vì, thưa ngài, tôi hối hận lắm ạ!... Tôi không cố ý đâu ạ, chắc ngài đã rõ đấy ạ!

Viên tướng cau mặt khoát tay:

- Này anh kia, có phải anh định giễu tôi không thì báo! - viên tướng nói và đi vào trong phòng, đóng cửa lại.

"Mình giễu cợt gì mới được chứ? - Tserviakov nghĩ. - Ở đây hoàn toàn không có chuyện gì đáng cười cợt cả! Ngài làm tướng mà ngài không hiểu! Nếu vậy thì mình sẽ không đến gặp ngài để xin lỗi nữa. Thôi mặc ngài! Mình sẽ viết cho ngài một bức thư, còn đến đây gặp thì thôi! Ôi dào, thôi không đến nữa!"

Tserviakov đã nghĩ ra thế khi trở về nhà. Thư gửi cho viên tướng y không viết, Y nghĩ hoài, nghĩ mãi cũng không biết phải viết thế nào. Hôm sau, y lại đi đến đây thanh minh lần nữa.

- Hôm qua tôi có đến làm phiền ngài. - Y lấp bắp nói, khi viên tướng đưa mắt về phía y với ý hỏi, - dạ không phải là để cười cợt như ngài đã có lời phán đâu ạ. Xin ngài thứ lỗi vì khi hắt hơi đã làm bắn nước bọt ạ... chứ tôi không cố ý giễu cợt gì đâu ạ. Tôi đâu dám cười cợt ạ? Nếu như tôi mà giễu cợt thì còn đâu là sự kính trọng với... các bậc bề trên.

- Cút ngay! - viên tướng quát to, người run lên, mặt tái xanh vì giận dữ.

- Sao... kia ạ? - Tserviakov khẽ hỏi lại, lặng người đi vì sợ hãi.

- Xéo ngay! - viên tướng giậm chân quát.

Trong bụng Tserviakov như có cái gì vừa bị dút ra. Không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, y đi giật lùi ra cửa, bước ra ngoài phố và lễ bước quay về...

Đi về nhà như cái xác không hồn, y mặc nguyên bộ lễ phục, nằm xuống đi vắng và... tắt thở*

(1). *Chuông Kornêvîn* (1877) - vở ô-pê-rét của nhạc sĩ Pháp R.G. Plankett (Planquette 1848-1903).

(2). Ở nước Nga thời Nga hoàng các viên chức tăng sự tại các cơ quan dân sự được sắp xếp theo các thang bậc, do Nga hoàng Pêtrô I đặt ra từ 1722. Tất cả có 14 bậc, cao nhất là các quan chức bậc từ 1 đến 4.

(3). "Arcadi" - công viên mùa hè ở Pêtêrburg, ở đó có một nhà hát, chuyên diễn các vở hài kịch.

Anh béo và anh gầy

Tên sân ga của tuyến đường sắt Nikolai⁽¹⁾ có hai người bạn cũ gặp nhau: một người béo, một người gầy. Anh béo vừa ăn ở nhà ga xong, môi lâng lâng như bơ như quỳ đạo chín. Người anh ta toát ra mùi rượu nho loại nặng, mùi nước hoa cam. Còn anh gầy thì mới xuống tàu, hai tay linh kinh nào vali, nào hộp, nào túi. Người anh ta toát ra mùi thịt ướp, mùi bã cà phê. Sau lưng anh ta là một người đàn bà gầy gò, cầm dài - đó là vợ anh ta, và một cậu học sinh cao lêu nghêu mắt nhử lại - đó là con trai anh ta.

- Porphiri đây à? - anh béo kêu lên, khi vừa nhắc thấy anh gầy. - Đúng là cậu ư? Ôi, ông bạn thân mến của tôi! Bao nhiêu đông qua hè lại chúng mình không gặp nhau rồi!

- Trời! - anh gầy sững sốt. - Misa! Bạn từ thuở nhỏ của tôi! Cậu ở đâu ra thế?

Hai người bạn ôm nhau hôn đến ba lần, mắt rung rung chăm chăm nhìn nhau. Cả hai đều kinh ngạc một cách đầy thú vị.

- Cậu à, - anh gầy bắt đầu nói sau khi hôn xong. - Mình quả không ngờ! Đột ngột quá! Nào, cậu nhìn thẳng vào mình xem nào! Ô, trông cậu vẫn đẹp trai như xưa, vẫn lịch thiệp, sang trọng như xưa! Chà, hay thật! À, mà cậu bây giờ thế nào rồi? Giàu không? Lấy vợ chưa? Mình thì có vợ rồi, cậu thấy đấy... Đây, vợ mình đây, Luidia, nguyên họ là Vanxenbắc, theo đạo Luyte⁽²⁾. Còn đây là con trai mình, Naphanain, học sinh lớp ba. Nay con, bác đây là bạn hồi nhỏ của bố đấy! Cùng học phổ thông với nhau đây.

Naphanain ngập ngừng một lát rồi bỏ chiếc mũ mềm xuống.

- Cùng học phổ thông với bố đấy con à! - anh gầy nói tiếp. - À này, cậu còn nhớ cậu bị chúng nó trêu chọc thế nào không? Chúng nó gọi cậu là Gêrôxtrát⁽³⁾ vì cậu lấy thuốc lá chấm cháy một cuốn sách mượn của thư viện, còn mình thì chúng nó gọi là Ephian⁽⁴⁾ vì mình hay mách. Hô... hô... Đạo ấy bọn mình trẻ con thật! Đừng sợ con, Naphanain! Con lại gần bác chút nữa nào... Còn đây là vợ mình; nguyên họ là Vanxenbắc... theo đạo Luyte...

Naphanain suy nghĩ một lát rồi nép vào sau lưng bố.

- Nay anh bạn, bây giờ sống ra sao? - anh béo hỏi, nhìn bạn mình với vẻ đầy hoan hỉ. - Làm ở đâu? Thành đạt rồi chứ?

- Ừ, mình cũng có đi làm, anh bạn à! Hai năm nay mình là viên chức bậc tám, cũng được mẹ dạy "Xtanixláp"⁽⁵⁾. Lương lậu chẳng đáng là bao... nhưng mà thôi, thầy kể nó! Vợ mình dạy nhạc, mình thì làm thêm tấu thuốc bằng gỗ. Tấu đẹp lắm cậu à! Mình bán một rúp một cái đấy. Nếu ai mua cả chục hay nhiều hơn thì, cậu biết đấy, có bớt chút ít. Cũng có sống qua loa thế nào xong thôi. Cậu biết

không, trước mình làm ở cục, bây giờ thì mình được chuyển về đây, thăng lên bậc bảy cũng trong ngành đó thôi... Mình sẽ làm ở đây. Còn cậu sao rồi? Chắc là cơ viên chức bậc năm rồi chứ? Phải không?

- Không đâu, anh bạn à, cao hơn thế nữa đấy, - anh béo nói. - Mình là viên chức bậc ba rồi... có hai mẹ đây của Nhà nước.

Anh gầy bỗng dưng tái mét mặt, ngáy ra như phồng đá, nhưng lát sau thì anh ta toét miệng cười mặt mày nhăn nhúm; dường như mắt anh ta sáng hẳn lên. Toàn thân anh ta rúm rỏ, so vai rụt cổ khúm núm... Cả mấy thứ vali, hộp, túi của anh ta như cũng co rúm lại, nhẵn nhụi... Chiếc cầm dài của bà vợ như dài thêm ra; thẳng Naphanain thì rụt chân vào và gài hết cúc áo lại...

- Dạ, bấm quan trên, tôi... tôi rất lấy làm hân hạnh à. Bạn... nghĩa là bạn... từ thuở nhỏ, thế rồi bỗng nhiên làm chức to thế. Hi hi hi.

- Thôi, cậu đừng nói thế đi! - anh béo cau mặt. - Sao cậu lại giờ giọng thế? Mình với cậu là bạn từ thuở nhỏ - việc gì cậu lại giờ giọng quan cách thế.

- Dạ bấm quan... Quan lớn dạy gì kia à... - anh gầy cười hi hi, người càng rúm rỏ hơn. - Quan lớn chiếu cố cho thế này là đối ơn mưa móc cho kẻ bần dân đấy à... Dạ bấm quan trên, thưa đây là con trai tôi Naphanain... và vợ là Luidia, theo đạo Luyte đấy à...

Anh béo định quở trách điều gì thêm, nhưng

gương mặt anh gầy toát ra vẻ kính cẩn, lâng lâng hoan hỉ đến mức anh béo cảm thấy buồn nôn. Anh béo ngoảnh mặt đi và đưa tay từ biệt anh gầy.

Anh gầy nắm ba ngón tay anh béo, cúi gập mình xuống chào và cười lên như một chú tấu: "Hi hi hi". Bà vợ mỉm cười. Naphanain kéo chân lại và buông thõng chiếc mũ xuống.

Cả ba người đều sững sờ một cách đầy thú vị*

(1). Tuyến đường sắt Nikolai - đường sắt nối liền Pétêrburg (nay là Leningrát) và Maxcova. Được gọi để kỷ niệm Hoàng đế Nga Nikolai I (1796 - 1855).

(2). Đạo Luyte - một trong những biến dạng của đạo Tin lành (cùng với đạo Thiên Chúa và Chính giáo là ba nhánh chính của Kitô giáo). Ra đời trong thế kỷ XVI, do những nỗ lực của Luyte (1483 - 1546) và những tông đồ của ông ở nước Đức.

(3). Gêrôxtrát - người Hy Lạp, năm 356 trước Công nguyên đã đốt đền Áctêmidia Ephexcaia để tên mình trở thành bất tử.

(4). Ephian (khoảng 500 đến 461 trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị của Aten thời cổ. Năm 480 trước công nguyên đã phản bội, chỉ cho quân Ba Tư lối đi vòng qua khe Phennôpinks. Toàn dân binh Xpacta ở Hy Lạp có báo vệ khe núi này, đã hy sinh một cách anh hùng.

(5). Mẹ dạy "Xtanixláp" - thứ huấn chương dành để thưởng cho các quan chức cơ quan dân sự, ở nước Nga trước Cách mạng. Mẹ dạy gồm có ba loại.

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN HỒ THỦY GIANG:

Tuyện ngắn của Chekhov thường có nhân vật "con người nhỏ bé".

Nhỏ bé về thân phận, nhỏ bé về tâm lý. Hai truyện ngắn "Cái chết của một viên chức" và "Anh béo và anh gầy" là 2 trong nhiều truyện ngắn tiêu biểu về kiểu nhân vật này. So với các nhà văn Nga tiền bối và cùng thời, khi chọn đề tài "Con người nhỏ bé", Chekhov có phần hơi khác. Nếu như các nhà văn Nga truyền thống thường khắc họa mẫu người này thành những con người đáng thương, tội nghiệp, đáng cảm thông thì Chekhov lại lấy cảm hứng hài hước, châm biếm, giễu cợt là chủ đạo. Truyện ngắn "Cái chết của một viên chức" và "Anh béo, Anh gầy" là một ví dụ.

Cả 2 truyện ngắn này đều có cốt truyện rất đơn giản, các biến cố cũng không hề nhấn mạnh. Nói cách khác là ông đã "tung ra" những xung đột chìm. Cái chết dần dần của Tserviakop trong "Cái chết của một viên

chức" được thông qua một quá trình ngầm, "tự diễn biến", "tự khiếp sợ", sự khiếp sợ mỗi lúc một tăng lên rồi cuối cùng dẫn đến tình trạng mình tự giết mình. "Anh béo và anh gầy" so với "Cái chết của một viên chức" có phần nhẹ nhàng hơn, nhưng sự tự ti một cách bất thường, thái quá của nhân vật anh gầy cũng là một mạch ngầm không kém phần dữ dội, cảnh báo một lối sống thâm thương, ngột ngạt, tha hóa của con người trong thời đại quyền lực lên ngôi. Cả 2 truyện ngắn đều là những lưỡi dao sắc lém chĩa vào tâm lý nó lệ tình thần. Từ đó, làm thức tỉnh những khát vọng về một thế giới đẹp đẽ, công bằng, cao thượng.

Truyện ngắn của Chekhov thường có cái kết bất ngờ. Đó cũng là điểm mạnh và sự cần thiết của kiểu truyện ngắn mini mà nhà văn luôn sử dụng*

Mai Diệp Văn

Đồng hồ

Nỗi nhớ anh làm buồn bài thơ em viết
Những chiều mưa buồn, những chiều khói thuốc
Mời nhau chén trà sen

Nhớ mang máng cái ngoắc tay
Anh hẹn sang ngày mới
Ngày mới bắt đầu và kết thúc bằng lặng im

Hóa ra là mơ

Em mang nỗi nhớ vào đêm
Đêm trở mình hoài nghĩ
Em mang nỗi nhớ vào thơ
Giấy không đủ cho em viết
Em mang nỗi nhớ kể với anh
Anh nghe rồi xóa bỏ
Em mang nỗi nhớ vào nước mắt
Nước mắt hôn môi em

Hôm nay là thứ mấy?
"Hôm nay em nhớ anh"
Bây giờ là mấy giờ?
"Bây giờ em nhớ anh"

...
Đừng hỏi em về thời gian
Thời gian trong em là anh - chiếc đồng hồ không kim không số
Chạy bằng năng lượng tình yêu..

Áo ảnh

Anh đi trú về giấc mơ em
trong đêm nay
trong suy nghĩ lúc này
là nụ cười
cánh tay dài và rộng
là sự bừng lên của ánh mắt mới mơn

Chạm vào nhau không tiếng động
Hôn anh rưng cả khuy áo
Thăm thẳm bờ ngực cong
Mười ngón tay luồn vào trong tóc

Anh mang mùa thu vào cuộc tình
Xanh trong mùa nước
Những chiếc lá được chết trong buổi chiều rất mềm và đẹp
Màu vàng khé trên vai Thành Cổ

Giấc mơ trở mình
áo ảnh lem nhem trên gối
người đàn ông
chỉ duyên không nợ.

Nguyễn Như

Chiều về Buôn Choah

Gầm trời sau đồi đỏ thắm
Những vân mây tha thẩn dưới thung sâu
Từng lũng gió hút dần hương thơm lúa
Thả chậm chậm mát rượi ngàn tầm lưng

Chiều phong phanh vừa ngỏ ả hồn bờ mắt
Vẫn ung dung đủ nền đá cháy quanh mình
Xa xa kia tròn vo miệng núi lửa
Triệu triệu năm còn ngủ giấc phiêu linh

Cuối ngày rồi ai lái phà dưới sông?
À! Anh nâng dân nón tre nâng nụ cười tươi rồi
Một vạt mồ hôi nằm trong dòng nước mới
Cái mặt trời đi hun hút một nhòai

Buôn Choah* mùa về thênh thang lòng du khách
Lênh đênh hạt vàng thấp thoáng Krông Nô*
Hạt cát ướt bao đời ghi dấu chân huyền thoại
Bãi bằng bồi lên khúc sử Nơ Trang Gưh**.

* Xã Buôn Choah thuộc huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông

** Anh hùng Nơ Trang Gưh

Hồn ai?

Nặng quá...
Sẫm đặc một thuyền sương, buồn thông
Chẳng liệng đi mà trôi về Giời?

Xiêu xiêu mưa tràm tàn hoa rã
Hạt nở buồn
Hạt tái nhạt môi non
Hạt tróc mầm kỉ niệm

Sáng nay sân chùa người quét lá
Gan vụn đau ngày cũ
Cuống lá rí rí máu loang loang
Bầm tím cả góc sân quét mống với thừa thái

Những bức tượng lâu không cười
Nụ cười đánh rơi giữa chênh chênh lừng lừng

Ái củi đầu lay Phật nửa đời?
Cổng kèn hồn ngộ hoang.

Ngọc Tuấn

Một lần với Hội An

Phố cổ
Cư mang từng ngôi nhà cổ
Thăm nầu từng mái ngói
Rêu phong mỗi cây cầu

Phố cổ
Duyên dáng như bài thơ
Cụ già bên bán cờ
Cô bé rao kèn đất
Ngày xưa và hôm nay
Giao thoa cùng ánh đèn đêm hội

Phố cổ
Những người lạ thành quen
Bước chung trên con đường hoài niệm
Gần nhau trong ngõ vắng
Chung ô lúc chợt mưa

Phố cổ
Trăm mặc và sê chia
Đi tìm lời xưa
trong bao điều rất cổ
Ấn mình sau cánh cửa lộng lẫy
sau những mờ xa đất trời

Hòa trong nhịp ngày phố Hội
chạm vào vết chân xưa.



Đỗ Dũng

Trăng sông Hậu

Ai về sông Hậu xếp trăng rơi
Đón những chùm sao bằng bạc trời
Lặn trong mắt cá. Đêm chớp loáng
Hoa súng trắng xanh, hoa súng cười.

Anh về sông Hậu uống trăng rơi
Uống cạn tình em, uống vầng môi
Tóc em tha thiết miền kênh rạch
Tìm anh luống cuống đến rồi bờ.

Sông trăng nhấp nháy tiếng em cười
Có tiếng đồn trăng nước mắt rơi
Câu lý, câu tình... Hoài vọng cổ
Trăng ẩn trong thơ trong kiếp người.

Anh ngược bờ trăng trong mắt em
Ròm ròm trời khuya ánh lệ huyền
Trăng thu liềm liếc vùng sao bạc
Trong ánh thu mềm trên môi em.

Con sông vô bờ con sông khúc
Trang dài luẩn quẩn lũy tre xanh
Rươi thu, sông trăng lặng tiếng cá
Anh về sông Hậu... uống trăng thanh.

Hải Diệu

Ngày ru mẩy sợi

Ngày đón tôi bằng đôi ba sợi nắng
sợi chùng, sợi thẳng
sợi sắc lẹm
liếc nhìn tôi đầu mây, cuối mắt
thả một lọn bóng quơ, vấp điếng hồn.

Bông xuyên chi vẫn trắng chẳng nể mùa
người đi, người đợi
vệ đường cỏ xốt ngầy xanh
chẳng thể giống hạt xuyên chi nịu tà áo vội
ngày bỏ rơi tôi tro troi góc người.

Tàn một cuộc bông lon câu đùa, câu thật
không thấy cạnh nào mà cửa xốt lòng nhau
ai bảo gió đi qua không vết nào lưu lại
vạt vạt dỗi hờn, đổ nát
xô dạt mảnh thanh âm ru bốn bề thỉnh lặng.

Ngày tiễn tôi bằng đôi ba sợi gió
sợi nũng, sợi lành
sợi bền ngọt
cửa lòng tôi vết trầy, vết trật
thừa một sợi lông bông, xốt tím lòng.

Từ con mèo bị mất của tôi đến những con thú ở



Hình minh họa. Nguồn: Internet.

1. Cho đến sáng nay, khi tôi viết những dòng này, cậu con trai 24 tuổi của tôi vẫn quá quyết với tôi rằng Su chỉ đi chơi xa đâu đó thôi, rồi sẽ về. Nó tin như vậy vì trước đây Su đã từng rời nhà tôi, sống đời sống của một con mèo hoang đã đến vài tháng, rồi lại trở về. Nhưng trong thâm tâm, tôi hiểu con trai tôi cũng như tôi và chồng tôi - người những ngày qua vẫn lảng lạng thay thức ăn mới trong bát ăn của Su - không muốn chấp nhận sự thật tồi tệ rằng chúng tôi đã mất Su mãi mãi.

Tối nào từ cửa hàng về nhà (nhà tôi có một nhà hàng cơm Hàn Quốc nhỏ, hết giờ làm việc ở cơ quan tôi hay về đó hỗ trợ chồng tôi phục vụ khách hàng), tôi cũng mong có Su ngồi chờ ngoài cửa, như Su vẫn hay vậy nếu không về bằng đường cửa sổ gác hay cửa sổ tầng tum. Nhiều năm qua hàng xóm đã quá quen với hình ảnh con mèo xám ngồi thu lu dưới hiên nhà tôi, mặt ngoảnh ra đường, nơi sẽ vọng về tiếng động cơ ô tô quen thuộc của nó.

Su sống trong nhà tôi từ khi còn là một bé mèo hai tháng tuổi. Đến một lúc nào đó, được cả nhà gọi là bà, bà Su. Đi đâu về, chúng tôi hỏi

nhau: Bà Su có nhà không, bà Su về chưa.

Bà Su có rất nhiều con cháu trước khi bị chúng tôi tước đi khả năng sinh sản. Con cháu được chia đi các nơi hoặc bị mất dần. Chỉ còn lại mình bà, cho đến những ngày này hơn một tháng trước.

Tôi đã nuôi vài con chó mèo trước đó và không có ấn tượng gì đặc biệt về chúng. Nhưng tám năm có Su, tôi biết được nhiều điều mà trước đó tôi chưa hề biết.

Su, một con mèo ta, cho tôi biết thế nào là trí khôn và tình cảm của loài mèo.

Su bé tí đi chơi bị lạc đã biết tìm về meo meo ở đằng sau nhà để gọi chủ (phòng tôi ở tầng hai phía sau, nhà chỉ có cửa trước), khi tôi loẹt quẹt xuống mở cửa trước thì Su đã ngồi đó chờ cửa mở. Biết đánh tiếng gọi chủ mở cửa cho vào nhà mỗi lần đi đâu về. Biết cần chân chủ để lồi đi ba tầng nhà tìm cách sang nhà bên cạnh cứu con nó vì nó tha sang bên đó nhưng chủ nhà khóa cửa đi vắng.

Tôi luôn nhớ cảnh Su cong mình lên chịu đựng để cho 5 đứa mèo cả con cả cháu bú ti một lúc. Luôn nhớ cảnh Su vật vã kêu gào, chạy ngược chạy xuôi tìm con khi bỗng dưng có đứa

nào đó biến mất. Nó chạy khắp các xó xỉnh để tìm đã đánh, lại còn bám riết lấy chân chủ để cầu xin sự giúp đỡ. Ánh mắt van vãn và tiếng kêu bi thiết của Su luôn khiến tôi không chịu nổi, sau mấy năm thì đành cho nó đi triệt sản để chúng tôi không còn phải làm kẻ ác là bắt con của một bà mẹ đem cho đi. Không sinh đẻ được nữa nhưng Su vẫn hay sẵn chuốt về cho tụi mèo cháu chắt ăn và trông coi chúng, dù chúng không phải do mình sinh ra.

Mỗi lần đi chơi về, Su đánh tiếng ẻo ẻo từ trên gác xuống theo kiểu "tôi về rồi đây". Su thích dụi đầu, cọ lưng vào chúng tôi để bày tỏ tình cảm. Su không quên những người vắng nhà lâu ngày.

Ai đó, nhất là những người coi thật chó thật mèo là món khoái khẩu, chắc cười khẩy, cười nhạt, cho tôi là sến xảm vì đã nói về một con mèo như vậy.

Nhưng nghĩ một cách sòng phẳng, Con Mèo ấy đã giúp cho tôi hiểu và cư xử cho ra Cái Con Người hơn đối với các loài vật, chứ không chỉ với riêng loài mèo.

2. Gần đây, tôi đọc cuốn sách "Lời nguyện cầu từ Chernobyl" của nhà văn Svetlana Alexievich do nhà văn Nguyễn Bích Lan dịch và gửi tặng. Đọc xong cuốn sách này tôi như người sống ở hai thế giới. Một thế giới của những gì tôi đang tồn tại: ăn, ở, làm việc, lướt facebook... Một thế giới khác, mà tất cả những gì thuộc về nó đều vượt xa mọi sự tưởng tượng phong phú nhất của con người. Như thế đó là một thế giới giả tưởng. Nhưng tiếc thay, nó đã và đang hiện hữu như một phần đáng sợ và đáng thương nhất của nhân loại trên hành tinh này.

Có quá nhiều câu chuyện trong cuốn sách ám ảnh cả trong những khoảnh khắc thường nhật của tôi từ khi bắt đầu đọc nó. Mỗi câu chuyện cho thấy số phận của cá nhân và của từng cộng đồng trong biến cố kinh hoàng của Liên bang Xô viết (Liên Xô). Mỗi người là một bi kịch của số phận, của dân tộc, của thời đại mà họ không may bị sinh ra.

Đọc hết cuốn sách, tôi nhận ra thảm họa vật lý hạt nhân lớn nhất hành tinh này cho dù bắt đầu từ các lỗi kỹ thuật trong xây dựng, vận hành, xử lý sự cố... thì phía sau chúng không có nguyên do nào lớn hơn khuyết tật của chế độ Xô viết đã không được kịp thời khắc phục.

Đằng sau ánh hào quang lộng lẫy bảy mươi năm là những ung nhọt sinh ra từ khuyết tật của thể chế, mà thay vì tính táo nhìn nhận và sửa chữa chúng thì những người cộng sản Xô viết kiểu ngạo đã để cho sự vĩ cuồng cùng chủ nghĩa giáo điều che mờ lý trí, khiến họ bất chấp cả khoa học và lương tri con người. Chernobyl là điển hình kinh hoàng cho sự bùng vỡ những ung nhọt ấy.

Điều cảm phần nhất là sự thật về thảm họa đã bị che

Chernobyl

Nguyễn Thúy Quỳnh

dầu đến tận cùng, bởi cả một hệ thống từ kẻ chớp bu (Gorbachev) đến tận các nhân viên thực thi nhiệm vụ trên mọi lĩnh vực. Những nhà khoa học cố gắng công bố sự thật để giảm thiểu hậu quả đối với nhân dân thì bị ngăn chặn.

Liên bang Xô viết tan rã ba năm sau thảm họa Chernobyl như một sự tất yếu khi mang trong mình quá nhiều ung nhọt. Nhưng Chernobyl thì vẫn còn đây như một thế giới trong lòng thế giới. Một thế giới chết chóc.

Có quá nhiều chuyện bị thương về thân phận, cuộc đời của các nạn nhân, nhưng chẳng hiểu sao tôi luôn bị ám ảnh với chi tiết những bãi chó mèo rừng rậm chạy theo những chiếc xe chở người dân đi sơ tán, tạo nên hình ảnh ly tán kỳ dị nhất trong lịch sử. Có những con mèo ngồi trên cửa sổ chờ chủ nhà quay về, đói quá chúng ăn cả cà chua và dưa chuột. Có người đàn bà không chịu đi sơ tán, một mình ở lại làng. Ngày đầu tiên bà đi các nhà hàng xóm múc sữa và cắt bánh mì lên những chiếc đĩa cho chó mèo. Những ngày sau cũng vậy. Cho đến khi bà không còn gì để chăm chúng nữa. Rồi sau đó, người ta tiến hành truy lùng bắn giết chúng vì chúng đã bị nhiễm xạ. Hơn một lần, tôi bị những chi tiết này đuổi theo cả vào giấc ngủ.

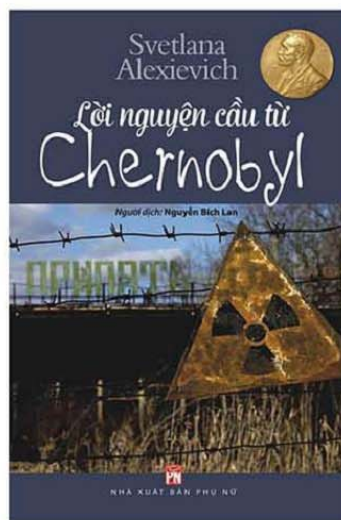
Ít tháng sau khi đọc xong cuốn sách, tiếp tục tìm hiểu về Chernobyl, tôi thực sự kinh ngạc và vui sướng khi biết ở vùng đất chết chóc ấy thế giới tự nhiên đang tự chữa lành một cách kỳ diệu vết thương khủng khiếp tưởng chừng còn di họa đến mấy trăm năm sau. Các nhà khoa học trên thế giới cũng bắt ngờ bởi điều đó vượt ra ngoài mọi phán đoán của họ. Chỉ mới hơn ba

mươi năm sau khi con người gây ra thảm họa rồi tháo chạy, rừng và hệ sinh thái đa dạng ở Chernobyl đã hồi sinh mạnh mẽ, kéo theo sự trở về và sinh sôi của các loài muông thú. Hổ, báo, hươu, nai, sói, ngựa... và cả hậu duệ của những con chó con mèo may mắn thoát thân trong cuộc bắn giết của con người, tất cả đang làm cho vùng đất chết chóc hồi sinh trở lại. Hồi sinh ở nơi không có con người. Sự thật trớ trêu được các nhà khoa học nhìn nhận từ sự hồi sinh kỳ diệu này là: cho dù với loài vật, phóng xạ có thể ảnh hưởng xấu nhưng những hành vi của con người như săn bắn, khai thác, phá hoại môi trường... còn tệ hại hơn nhiều.

Niềm vui sướng về sự sinh tồn diệu kỳ ở miền đất xa xôi tưởng chừng không liên quan gì đến bà mèo Su bé nhỏ của tôi, nhưng mà có đấy. Từ Su, tôi biết yêu quý, thương cảm với các loài vật và thế giới tự nhiên nhiều hơn. Nhìn nhận vai trò của con người và xã hội trong mối tương quan với thế giới vạn vật bớt ngạo nghệ hơn.

3. Tôi chưa biết mình có nên nuôi mèo nữa hay không. Khi mà cõi người còn có những kẻ sống không bằng súc vật, sẵn sàng tiêu diệt loài khác, tiêu diệt đồng loại, tiêu diệt cả thế giới, thì việc nuôi một con mèo bé nhỏ cũng là khó khăn.

Giờ thì Su của tôi đã hóa kiếp ở trên một bàn nhậu nào đó. Thông thường, khi sắp giết một



Bìa cuốn sách "Lời nguyện cầu từ Chernobyl" của nhà văn Svetlana Alexievich, dịch giả Nguyễn Bích Lan.

con vật người ta buông ra một câu nửa như gia ơn cho nó, nửa như tự trấn an mình về hành vi sát sinh, ấy là "tao hóa kiếp cho mày được làm người nhé". Kể sát vật nào đó chắc cũng nói như vậy với Su của tôi, hoặc là chẳng thêm nói gì. Nhưng tôi không mong Su hóa kiếp thành người. Mong kiếp sau Su vẫn làm mèo Su nhé. Một con mèo tình khôn, ấm áp, sinh ra để dạy cho một con người cách yêu thương và tôn trọng các giống loài khác trên cõi đời này.



Hai chú chó chơi đùa ngay trước nhà máy điện hạt nhân Chernobyl ở Pripjat, Ukraina. Nguồn: vov.vn



Một con quạ đang dang cánh đậu trên một biển cảnh báo về khu vực có mức phóng xạ cao ở quanh lò phản ứng hạt nhân Chernobyl gần làng Babchin, Belarus. Nguồn: vov.vn

Đám đông trù dập

Thái Văn



“Trù dập” có lẽ là một trong những từ khóa được tìm kiếm nhiều nhất trong những ngày qua trên Google Việt Nam, xuất phát từ bức tâm thư 13 trang cùng nhiều clip và hình ảnh của một cô giáo tiểu học với nội dung kêu cứu vì bị nhà trường vu khống, phụ huynh kì thị và học sinh chống đối, tấn công.

Câu chuyện gây bùng nổ mạng xã hội và các phương tiện truyền thông trong bối cảnh giáo dục nước nhà đang đứng trước nhiều sóng gió, nhất là xoay quanh vấn đề đạo đức sư phạm. Sự việc đầu chưa ngã ngũ song không khó để nhận ra cục diện của cuộc chiến theo tiêu chí “thiện cảm cộng đồng” như các trang mạng xã hội và trang tin điện tử đang hiển thị. Phần đa người theo dõi tỏ thái độ ngạc nhiên, bức xúc, phẫn nộ trước những hình ảnh được cho là sự chống đối, thách thức, tấn công tinh thần lẫn thân thể giáo viên của các em học sinh còn chưa tốt nghiệp tiểu học.

Phản ứng dữ dội của cộng đồng xuất phát từ việc chúng ta ý thức rõ “sức mạnh đáng sợ” của sự trù dập. Đó là hành vi chèn ép, gây khó khăn, làm hại người hoặc nhóm người, xuất phát từ định kiến cá nhân hay những tổn thương sẵn có trong quan hệ. Thông thường, người bị trù dập yếu thế hơn về sức khỏe, tuổi tác, vị thế, uy tín, quyền lực và kinh tế. Do vậy, họ phải cam chịu trong phần uất hoặc gặp rất nhiều khó khăn để phản kháng bảo vệ chính mình. Tâm lí sợ trù dập còn khiến nhiều người co mình, “mũ ni che tai”, không dám lên tiếng chống lại cái xấu, với suy nghĩ: “chân lý thuộc về kẻ mạnh”, “tránh voi chẳng hổ mặt nào”. Vì thế, nó là nguyên nhân cản trở sự phát triển của một xã hội công bằng và đạo đức.



Những thành viên của cái gọi là “dư luận”, “xã hội”, “cộng đồng” cũng đang từng ngày, từng giờ góp phần tạo ra đám đông trù dập... Tranh minh họa. Nguồn: Internet

Trở lại câu chuyện của cô giáo tiểu học trên, số dĩ, dư luận không kịp chờ kết luận của cơ quan thanh tra, tố ra bệnh vực cô giáo và chống lại nhà trường xuất phát từ nhiều yếu tố. Thứ nhất, lâu nay, những bức xúc liên quan đến thu chi trong giáo dục đã hằn in trong định kiến cộng đồng. Những đơn thư tố cáo sai phạm của nhà trường “từ năm 2000”, “qua 4 đời quản lý” của cô giáo T khiến nhiều người có linh cảm, rằng cô là người chính trực. Thứ hai, việc học sinh lớp 5 “đấu tố” cô giáo với những ngôn từ rất “người lớn” khó có thể nhận được sự đồng cảm, theo chuẩn mực đạo đức truyền thống. Và không thể không kể đến nguyên nhân thứ ba: theo lời kể của “nạn nhân” thì sự trù dập ở đây mang quy mô tập thể, từ nhà trường, phụ huynh, học sinh và cả các cấp cao hơn nữa. Sự trù dập của cá nhân với cá nhân đã đáng sợ, sự trù dập của cả một đám đông còn đáng sợ hơn bội phần. Nó đẩy con người ta tới đường cùng của sự cô độc.

Nhưng đáng tiếc rằng chính những thành viên của cái gọi là “dư luận”, “xã hội”, “cộng đồng” cũng đang từng ngày, từng giờ góp phần tạo ra đám đông trù dập. Như ở sự việc này, khi tất cả còn chưa rõ đúng sai, không ít búa rìu đã bủa vây, quy kết hiệu trưởng “dựa vào gia thế khủng mà chèn ép người”, nhà trường “vì bị tố cáo sai phạm mà mượn tay trẻ con để làm việc phi đạo đức”, giáo viên trong trường “khom lưng, luồn cúi, cùng một bè với lãnh đạo”. Một số người kêu gọi các trường cấp 2 ở địa phương mau chóng tẩy chay học sinh trường tiểu học này bởi không nên dung nạp những mầm ác đã được tẩy não bởi nhóm lợi ích... Phản ứng thái quá, chủ quan, cảm tính ấy khiến ta

liên tưởng đến nhiều vụ việc khác trên mạng xã hội. Một ý tưởng khoa học, một luận án tiến sĩ có vấn đề, một công trình du lịch tâm linh, một phát ngôn đi ngược lại đa số... đều có thể trở thành mục tiêu cho sự trù dập. Vũ khí ở đây không phải là súng nước, thước kẻ, dạn giấy mà là những like và share, những hình ảnh dả kích và ngôn ngữ cay nghiệt. Không cần “trùm chăn” hay “lấy áo che mặt”, đám đông trù dập trên mạng xã hội có thể tự tin phát ngôn bất cứ điều gì, quy tội bất cứ ai, theo cảm xúc riêng của họ. Người ta cũng tự cho mình quyền đấu tố người khác, ngay cả khi chưa hề biết gì về họ, về lĩnh vực của họ. Giả như, đấu tố sách giáo khoa Công nghệ giáo dục khi chưa bao

giờ nhìn thấy nó, đấu tố chùa Tam Chúc khi chưa bao giờ đặt chân đến đó, đấu tố những đi xuống của “ngành giáo dục” làm hỏng nét đẹp của tiếng mẹ đẻ trong khi chữ “ngành” cũng không viết đúng chính tả...

Và trong khi câu chuyện của “cô giáo bị trù dập” vẫn chưa khép lại, thì vòi tấn công của đám đông lại đang hướng đến một con mồi tiếp theo: những học sinh phổ thông đoạt giải Khoa học kỹ thuật Quốc gia với những công trình bị trù dập vì “cao siêu và rỗng tuếch”. Thiết nghĩ, cùng lên tiếng trước sự phải trái là điều chính nghĩa, song nếu đi sai, đi quá một bước, cộng đồng công bình sẽ trở thành đám đông tàn nhẫn và u mê.



Tranh biếm họa của họa sĩ DAD. Nguồn: Báo Tuổi Trẻ

Khuyết thiếu

trong giáo dục giá trị sống - Không còn là cảnh báo



Thanh An

Ảnh minh họa

Những ngày vừa qua, liên tiếp những câu chuyện đau lòng diễn ra khi có các trường hợp đang tuổi mười tám đôi mươi lựa chọn tìm đến cái chết. Cùng với sự mất mát, nỗi đau đớn của người thân, gia đình thì những câu chuyện này có thể còn là đầu mối dẫn đến nhiều hệ lụy phức tạp tiếp theo khi nó sẽ tác động đến tâm lý, suy nghĩ của nhiều bạn trẻ. Rõ ràng, giáo dục giá trị sống cho học sinh vừa là đòi hỏi khẩn thiết, vừa là vấn đề mang tính nền tảng, lâu dài.



Cần đầu tư bài bản cho hoạt động tư vấn tâm lý học đường. Nguồn: Internet

C hi trong ít ngày vừa qua, một số trường học phải đón nhận những chuyện thương tâm với học sinh của mình. Tại Bắc Kạn, trưa ngày 29/3, học sinh T.V.H (16 tuổi) thất cổ tự vẫn trong ký túc xá. Trước khi xảy ra sự việc, sáng cùng ngày, em H. vẫn đến lớp nhưng xin nghỉ về phòng trước, đồng thời có nhắn tin với nội dung xin lỗi bố. Ngay sau đó chỉ một ngày, tối 30/3, tại Thái Nguyên, học sinh N.V.D (19 tuổi) cũng treo cổ tự vẫn trong ký túc xá của một trường chuyên nghiệp. Theo người thân của em D. cho biết, gần đây em có gặp trục trặc trong chuyện tình yêu.

Đáng chú ý, có những điểm chung ở hai câu chuyện này khi các nạn nhân đều đang ở độ tuổi giai đoạn chuẩn bị trưởng thành, đều ở nội trú (có sự tách biệt tương đối với gia đình), đều là những người học tập khá tốt và có tính cách hiền lành, ngoan ngoãn, không nghịch ngợm quấy phá hoặc có hành vi kiểu "nổi loạn". Khi những sự việc này xảy ra, gia đình, thầy cô giáo, bạn bè và những người xung quanh của các nạn nhân đều không khỏi bàng hoàng, choáng váng.

Những câu chuyện đau lòng trên đặt chúng ta trước câu hỏi: Hẳn đây không phải chỉ là một sự ngẫu nhiên, mà đằng sau đó còn là những vấn đề mang tính căn nguyên trong tâm lý, hành vi, trong việc xác định và lựa chọn giá trị sống đối với những người ở độ tuổi thanh thiếu niên?

Giáo dục giá trị sống là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với lứa tuổi học sinh, nhất là học sinh

THPT - những bạn trẻ đang ở giai đoạn tích lũy kỹ năng, chuẩn bị bước vào cuộc sống tự lập. Nhận thức về giá trị sống sẽ giúp các em định hướng được cho mình lối sống, ứng xử, hành vi, lựa chọn. Trong bối cảnh đời sống hiện đại, việc đón nhận nhiều nguồn thông tin giúp các em được tiếp cận với nhiều quan điểm. Bên cạnh mặt tích cực thì đây cũng là đầu mối dẫn đến nguy cơ các em rơi vào lối sống cá nhân vị kỷ, thiếu ý chí, mất kiểm soát cảm xúc, hành vi. Nếu không có sự chia sẻ, đồng hành của cha mẹ và thầy cô giáo, vấn đề sẽ dễ bị đẩy đi xa hơn những gì người lớn hình dung. Những câu chuyện tưởng chừng rất nhỏ nhưng nếu không được lắng nghe sẽ trở thành chuyện lớn, những việc tưởng chừng rất đơn giản nhưng nếu không được giải quyết sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng. Cùng với đó, những rắc rối tự thân mang đặc thù lứa tuổi và những áp lực, bất ổn từ phía gia đình hay từ các mối quan hệ xã hội cũng có xu hướng ngày càng gia tăng khiến các em đối mặt với thách thức thực sự trong đời sống tinh thần.

Là một chuyên gia nghiên cứu về tâm lý học nhiều năm, đồng thời hiện vẫn đang triển khai nhiều chương trình tư vấn tâm lý tại các trường học, PGS.TS Phùng Thị Hằng (nguyên Trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm, Đại học Thái Nguyên) cho rằng vấn đề giáo dục giá trị sống cho học sinh cần có sự nhìn nhận nghiêm túc từ nhiều khía cạnh: đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, môi trường sống, những tác động giáo dục..., đồng thời, cần có sự phối

hợp chặt chẽ và chia sẻ trách nhiệm giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

"Bên cạnh tính tích cực cá nhân, các em cần được giáo dục để chuẩn bị hành trang cần thiết cho sự phát triển toàn diện về nhân cách như nhận thức, tình cảm, ý chí... Trong đó, cần chú trọng đến vấn đề xác định giá trị, lựa chọn phương thức ứng xử tích cực trong tình bạn, tình yêu, vì đây là những vấn đề tác động rất lớn đến cảm xúc, suy nghĩ, khả năng tự kiểm soát bản thân ở độ tuổi học sinh THPT. Sự can ngăn, níu kéo không phải cách giải quyết từ gốc, mà vấn đề là các bạn trẻ phải được trang bị về kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp; phải có khả năng tự nhận thức, tự định hướng và

lựa chọn giá trị đúng đắn" - PGS.TS Phùng Thị Hằng trao đổi.

Cái chết không phải trả tiền, nhưng nó phải đánh đổi bằng cả cuộc đời. Khi chúng ta nói với nhau điều này, nhiều sinh mệnh tuổi trẻ đã ra đi mãi mãi. Khi chúng ta nói với nhau điều này, còn bao nhiêu bạn trẻ đang gặp các vấn đề sức khỏe tinh thần và đang âm thầm vật lộn với những thử thách đau đớn trong lòng?

Khuyết thiếu trong giáo dục giá trị sống không còn dừng lại như là một cảnh báo nữa, mà thực sự đang là vấn đề khẩn thiết, với những câu chuyện thương tâm đã xảy ra, những mất mát không bù đắp được, những sai lầm không thể sửa chữa.

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (bắt đầu với lớp 1, năm học 2020 - 2021), nội dung "Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục" sẽ được dành cho học sinh THPT, với mục tiêu nhằm giúp các em nâng cao hiểu biết về bản thân, gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn.

Hoạt động này gồm các mức độ: Phòng ngừa, tư vấn, can thiệp. Các nội dung chủ yếu gồm: Học tập và hướng nghiệp (hiểu mình và chọn đúng nghề; tự học và tự chủ...); Quan hệ - giao tiếp (tình bạn và tình yêu; làm bạn với cha mẹ; ứng xử trên không gian mạng...); Kỹ năng xã hội (kiểm soát cảm xúc; ứng phó với bất nạt; quản lý cảm xúc tiêu cực...); Sự phát triển bản thân (tự khẳng định bản thân; hình ảnh bản thân; sức khỏe sinh sản vị thành niên...).

Tản mạn văn hóa miệt vườn Nam bộ

Bài: Nguyễn Văn Hiếu

Ảnh: Dương Văn Hương

Có thể nói, miệt vườn là sản phẩm mới mẻ của lưu dân người Việt trên bước đường khai phá vùng đất mới Nam bộ. Đó là kết tinh của những sáng tạo, của sự cần cù của người dân ở vùng đất mới... Do vậy, văn hóa miệt vườn sẽ có những điểm riêng biệt trên cái nền chung là văn hóa người Việt Nam bộ. Cuối cùng, đóng góp của văn hóa miệt vườn là làm phong phú, đa dạng thêm cho văn hóa Việt cả nước.

Miệt vườn là danh xưng sẵn có. Theo thói quen, những cư dân làm nghề biển gọi là miệt ven biển, những cư dân sống bằng nghề trồng lúa nước và hoa màu gọi là miệt giồng và ruộng, những cư dân sống bằng nghề vườn gọi là miệt vườn. Cả vùng Nam bộ, miệt vườn phổ biến ở các tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang. Tuy nhiên, thuật ngữ miệt vườn thông thường được giới nghiên cứu văn hóa Nam bộ chỉ chung những vùng, những tỉnh xưa, nơi những lưu dân Việt vào khai phá sớm hơn cả như Bến Tre, Tiền Giang...

Nhà nghiên cứu Sơn Nam trong quyển "Đất Gia Định xưa" khi viết về đất giồng có đoạn: "Ở Sài Gòn, cho tới nay, nếu muốn tìm hiểu những nơi có người định cư, lập làng sớm nhất thì cứ đến đất giồng, đất gò, đất cù lao, ngã ba sông rạch".

Bằng kinh nghiệm sống, lưu dân khai phá như tìm được câu trả lời cho việc tổ chức cuộc sống của mình. Họ nhận ra đất cù lao là đất phù sa, vùng đất ngập nước ven sông, ven kênh rạch là nơi lắng đọng phù sa, nơi đất màu mỡ nhất. Tuy nhiên, đất phù sa lại không cao hơn mặt nước, dòng sông của

nơi đất cù lao này lại là dòng chảy mà ngày đêm có hai con nước rong - rỗng. Con người, trải qua thời gian dài thích ứng, có thể cải tạo vùng đất phù sa, sau đó sẽ biến chúng thành đất trồng trọt. Thông thường người ta đắp bờ bao quanh vùng đất phù sa, sau đó sẽ biến chúng thành đất thuộc. Theo dõi sự chinh phục các cù lao mới nối giữa sông của người dân hôm nay, có thể hiểu kinh nghiệm của các thế hệ lưu dân khai phá truyền lại cho các thế hệ sau là như thế nào.

Có lẽ, kinh nghiệm của tổ tiên lưu dân khai phá nơi đồng bằng sông Hồng đã giúp ích cho lưu dân khai phá nơi vùng đất mới Nam bộ rất nhiều. Lưu dân Việt, với vốn văn hóa tiềm ẩn trong tâm thức, tạo điều kiện thuận lợi giúp họ chinh phục vùng đất ven sông ngập nước. Nhưng sáng tạo lớn nhất của lưu dân phải kể đến là việc đào mương, lên liếp. Muốn tạo dựng vườn đồi đòi hỏi phải đào một hệ thống kênh mương. Như lời một câu ca "Lập vườn thì phải khai mương".

Vườn, nói khác đi, là tập hợp những con kênh, mương và các liếp đất. Thử nhìn từ trên cao, miệt vườn hiện ra trước mắt với những liếp vườn đầy những cây trái và những kênh mương ngang dọc

khắp vườn. Vì vậy, chúng ta thấy, đào mương, lên liếp của lưu dân Việt sống bằng nghề vườn là một thái độ ứng xử thông minh trước thiên nhiên vùng đất xa lạ, khác biệt hẳn với vùng đất mà tổ tiên những lưu dân từng cư trú lâu đời. Nói thế, không có nghĩa là cư dân Việt nơi đồng bằng châu thổ sông Hồng không có vườn!? Điểm phân biệt vườn Nam bộ với vườn Bắc bộ là ở chỗ vườn của cư dân Việt đồng bằng sông Hồng thường gắn với ao, và không có được hệ thống kênh mương như vườn của cư dân Việt Nam bộ. Trong quyển "Văn hóa dân gian Nam bộ - Những phác thảo", tác giả Nguyễn Phương Thảo nhận định: "Trong tám kiểu quần cư của người Việt nơi này, có năm kiểu quần cư mà con người sống có vườn, nhưng là gần với ao và không có hệ thống kênh mương như vườn của người dân Việt Bến Tre nói riêng, đồng bằng sông Cửu Long nói chung".

Những công việc của lưu dân người Việt khi vào khai phá vùng đất Nam bộ này thật nhiều và bề bộn. Bước đầu tạo sự thích



Dua ghe ngo trên sông Long Bình (tỉnh Trà Vinh)



Mtru sinh trên sông nước miền Tây Nam bộ





Vườn hoa Sa Đéc (Đồng Tháp)

ứng, họ chọn những con đất dễ sống và "dễ thở" nhất làm chỗ đứng. Một khi, hoàn cảnh tại đó quá quen thuộc, coi như không còn sự ngỡ ngàng nào nữa, họ quyết tâm chinh phục những con đất khó khăn hơn. Đào mương, lên liếp là phần việc mới. Sáng tạo văn hóa của lưu dân Việt nơi vùng đất mới chính bắt nguồn từ thái độ ứng xử thông minh của người Việt trước thiên nhiên đã nói ở trên. Thái độ này sẽ đưa đến những nét khác biệt trong văn hóa miệt vườn so với những vùng khác, không có vườn hay vườn không là nghề chính của cư dân.

Về loài vật, đồ vật ở Nam bộ sẽ cho ta thấy điều đó. Cây trái miệt vườn, chim chóc, gà vịt, lúa, cá xuất hiện thường xuyên qua những bài "Về trái cây", "Về chim chóc", "Về lúa miền Tây"...

Tương tự, đến lượt truyện dân gian Nam bộ gắn liền với khung cảnh thiên nhiên Nam bộ. Đó là các kênh rạch (Sự tích kênh Chết chém, Sự tích rạch Trâu trắng...), hoặc như vườn trái sum suê (Sự

tích trái sáo chèo, Sự tích trái thơm...).

Khi đã hình thành một hệ thống kênh mương, một tác dụng cũng là một nhân tố ảnh hưởng tới văn hóa miệt vườn là hệ thống giao thông thủy xuất hiện, tiện lợi và dễ dàng. Bởi nguồn nước của các kênh mương đều là các dòng sông lớn, nên lách khỏi mương vườn, tới vàm, ra sông là con người có thể ngược xuôi những chân trời khác nhau vừa quen thuộc cũng vừa mới mẻ.

Nói đến miệt vườn đương nhiên cũng nên đề cập đến làng vườn. Làng vườn, xét ở một phương diện nào đó, là làng nghề. Nói cách khác, làng vườn đã xa dần tính cách khép kín tự cấp tự túc của làng Việt cổ truyền. Thu nhập trong một gia đình của người dân miệt vườn do nghề ghép cây đem lại từ 40% - 50%, phần còn lại là hoa lợi thu được từ cây trái ở vườn. Như thế, làng vườn sớm gắn bó với một nền kinh tế hàng hóa (gắn với việc tiêu thụ trái cây, nghề vớt bán con giống chuyên nghiệp...), là điều kiện giúp con người phóng tầm mắt ra khỏi "lũy tre làng bao quanh" của nền kinh tế tự cấp tự túc. Tính chất trên sẽ tác động mạnh mẽ đến thói quen của lưu dân người Việt Nam bộ, khác với sự tác động của nền kinh tế tự cấp tự túc tới thói quen của cư dân người Việt Bắc bộ.

Kết hợp với đặc điểm này của nền kinh tế miệt vườn là một hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Có thể nói, kênh rạch, mương xẻo ở đồng bằng sông Cửu Long dày như mắc cửi, khiến con người khi ra khỏi nhà là phải dùng tới xuồng. Cho nên nói tới miệt vườn là phải nhắc tới xuồng và câu khi. Đòi hỏi khi đi câu khi hoặc bơi xuồng là con người phải diêm dăm, khoan thai. Ở phương diện lịch sử, làng vườn mang rõ nét tính chất làng khai phá hơn cả. Làng vườn không thể có lũy tre bao bọc, càng không thể có rào tre quanh làng. Đặc điểm này đã xét ở phần trên, là của chung làng Việt ở Nam bộ, nhưng ở đây, làng miệt vườn thể hiện rõ hơn cả. Hệ thống kênh rạch trong làng vườn dày đặc sẽ dẫn đến sự phân bố cư trú của con người trải dài theo kênh rạch.

Tất cả những đặc điểm vừa kể của miệt vườn sẽ tác động, sẽ ảnh hưởng lên diện mạo văn hóa miệt vườn của lưu dân người Việt Nam bộ.

Có một điểm rất đặc biệt của văn hóa miệt vườn là chính nơi đây đã sản sinh ra nền sân khấu

cải lương. Ban đầu là bạn bè gặp nhau, dùng tiếng đồn (dàn) và lời ca thay cho lời tâm sự, gọi là "đòn ca tài tử". Dần dần mới tiến tới ca ra bộ và đến việc tổ chức ban hát cải lương. Việc soạn tuồng tích, đào tạo đào kép... đều khởi nguồn từ miệt vườn. Việc xây dựng ngành sân khấu cải lương có thể là do nhiều người, nhiều yếu tố, nhiều địa phương, nhưng cội nguồn phải là miệt vườn. Có lẽ vì vậy mà nhiều người cho Nam bộ là cái nôi của sân khấu cải lương, chứ không phải là nơi nào khác.

Trong văn hóa dân gian, nét riêng của làng vườn cũng ảnh hưởng khá đậm. Hệ thống kênh rạch chằng chịt đòi hỏi phải có sự trao đổi hàng hóa của những người dân làm nghề vườn. Do đó, con người phải đi lại nhiều hơn, giao lưu nhiều hơn với phương tiện tối cần là chiếc xuồng và cây câu khi. Và nếu như hằng số của nền văn minh thôn dã Việt Nam là nông nghiệp lúa nước, thì đối với văn hóa miệt vườn hằng số ấy đã thay đổi. Rõ nhất của sự tác động ấy là hồ trên sông nước. Ở ca dao, các môtíp, hình ảnh liên quan đến sông nước miệt vườn xuất hiện rất nhiều. Hình ảnh quen thuộc trong ca dao của người Việt đồng bằng sông Hồng gắn với làng mạc là cây đa thì hình ảnh ấy trong ca dao miệt vườn lại là hình ảnh cây bần, loài cây mọc nhiều ở ven sông nước. Như thế cũng đủ thấy thế giới thiên nhiên, sông nước miệt vườn đã tác động tới tâm hồn người Việt nơi đây như thế nào.

Có thể nói, miệt vườn là sản phẩm mới mẻ của lưu dân người Việt trên bước đường khai phá vùng đất mới Nam bộ. Đó là kết tinh của những sáng tạo, của sự cần cù của người dân ở vùng đất mới. Có những kinh nghiệm của tổ tiên truyền lại tiềm ẩn trong dòng máu thật sự có tác dụng đối với họ, nhưng cũng có những sáng tạo, ứng xử thông minh do đòi hỏi của thiên nhiên, nghề nghiệp. Làng vườn xuất hiện với những nét riêng đã chỉ phôi lên tâm linh của con người. Do vậy, văn hóa miệt vườn sẽ có những điểm riêng biệt trên cái nền chung là văn hóa người Việt Nam bộ. Cuối cùng, đóng góp của văn hóa miệt vườn là làm phong phú, đa dạng thêm cho văn hóa Việt cả nước.



Trái sơ ri

“Hậu phương”

của những người chơi ảnh nghệ thuật

Viết Hùng



NSNA Khánh Vân và vợ trong một lần đi sáng tác

Nhiếp ảnh là một trong số ít chuyên ngành có nhiều cái nhất mà đa phần các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật không có, như tính thông tin, tuyên truyền quảng bá nhanh nhất, phản ánh trực diện trung thực nhất, sản phẩm được thực hiện nhanh nhất, hay người thực hiện công việc cơ động nhiều nhất hoặc quyết định thực hiện bấm máy ghi hình nhảy cảm nhất.

Trong nhiếp ảnh nghệ thuật thì các nhiếp ảnh gia vất vả nhất, tác phẩm ảnh nghệ thuật đặc sắc trường tồn theo thời gian dài là hiếm nhất, và đặc biệt tốn hao kinh tế và đầu tư thời gian cũng nhiều nhất. Biết trước những gì đang chờ đợi phía trước họ vẫn hăm hở bước vào cuộc chơi bằng đam mê cháy bỏng của mình. Đứng sau họ là những người bạn đời - “hậu phương vững chắc”, luôn “kín đáo” ủng hộ, động viên, chăm lo tổ ấm. Họ âm thầm chờ đợi “bạn đời” trở về sau mỗi chuyến đi, lặng lẽ nở nụ cười mãn nguyện khi thấy thành quả “lao động” của “bạn mình” được trưng bày triển lãm hay đoạt giải ở cuộc thi nào đó.

Chị Thanh vợ của NSNA Khánh Vân, nguyên là một giảng viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên cũng là người đồng hành, hỗ trợ chồng mình hơn 30 năm qua từ khi anh rời quân ngũ và chọn nghề chụp ảnh mưu sinh. Chị kể rằng những năm tháng khi anh mới làm nghề, công việc ở trường bận bịu, con cái còn nhỏ dại, nhà cửa còn chật chội, ọp ẹp, thiếu thốn đủ thứ nên vất vả lắm. Nghề ảnh có lúc rất bận nhưng cũng nhiều khi ngồi chơi cả ngày, anh Khánh Vân lẩn lộn với công việc một mình. Khi nhiều việc anh thích lắm và đi tới ngày. Anh vui bao nhiêu thì chị buồn bấy nhiêu bởi khi đó việc nhà cửa, con cái không có anh chia sẻ. Cứ thế, năm tháng

qua đi, con cái trưởng thành chị có thêm thời gian để hỗ trợ, chăm sóc cho anh. Ngày chị nghỉ chế độ cũng là lúc anh bước sang thử sức với nhiếp ảnh nghệ thuật, anh đi nhiều hơn, xa hơn, vắng nhà dài ngày hơn, rồi những câu chuyện “nước trời sóng dấy” từ đâu đó khiến chị trầm trồ, hoài nghi mỗi lần anh đi “săn lùng nghệ thuật”. Có lần anh em tụ tập tại nhà anh bàn chuyện đi sáng tác ngoại tỉnh dài ngày chị nói: “Anh em các ông giống y chang mấy lão thợ may, cứ nhè mấy chỗ chị em “để nhột” mà đụng chạm, vuốt ve, đo đi chính lại...”. Câu nói đùa tếu song có chút cảnh báo nhắc nhở tế nhị, âu cũng tại trong làng nhiếp ảnh có không ít những cuộc chia ly sau những sự “đụng chạm vuốt ve” đó. Hôm tôi báo tin anh được kết nạp vào Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam chị cười: “Chưa là nghệ sĩ đã đi nhiều, giờ là nghệ sĩ chắc nhà chỉ là quán trọ chủ nhí, chỉ mong sao anh em chú không ốm đau, không quên quán trọ là được”. Nhìn ánh mắt chị tôi hiểu niềm vui không nhỏ đang bùng lên.

Nhiếp ảnh Thái Nguyên may mắn có cả “hậu phương” thuộc phái mạnh, anh không có nhiều thời gian rảnh rỗi để hỗ trợ, chia sẻ với vợ mình trong hành nghề mưu sinh cũng như tham gia sân chơi ảnh nghệ thuật. Chị Thúy cũng đam mê nhiếp ảnh khi có trong tay kinh nghiệm nghề ảnh. Tuy nhiên, là phụ nữ chị bận bịu hơn nhiều với vai trò quản gia, những công việc không tên của tổ ấm gia đình, con trẻ nhỏ dại, thêm nữa chị cũng mưu sinh bằng nghề chụp ảnh. Do đặc thù công việc của ngành an ninh ảnh vắng nhà thường xuyên, mỗi khi có thời gian ở nhà anh luôn ôm đồm mọi việc để chị có chút thời gian dành cho đam mê mình theo đuổi. Anh tôn trọng sở thích riêng tư của chị và luôn tìm cách tạo cho chị có nhiều cơ hội hiện thực hóa ý tưởng đang

ấp ủ. Chị đáp lại sự tôn trọng ấy bằng những tác phẩm đoạt giải và trưng bày triển lãm ở các cuộc thi chị tham dự. Tôi tâm đắc câu anh nói: “Mỗi người đều có sở thích riêng, khi đã đam mê họ thường dồn hết tâm trí cho nó, mình nên tôn trọng cái riêng tư đó, nhất là văn học nghệ thuật nó là tinh túy của văn hóa. Nó là sân chơi rất rộng lớn, tốt đẹp. Tôn trọng những người hoạt động văn học nghệ thuật là tôn trọng chính mình. Em cảm ơn vợ em vì cô ấy chọn sân chơi ý nghĩa đó và luôn trọn vẹn với gia đình”.

Rất thiếu sót nếu không nói đến một “sân sau” của bạn tôi - NSNA Quang Luận. Mỗi lần anh đi tác nghiệp về, ngồi chọn ảnh làm hậu kỳ vợ anh thường ngồi kế bên xem ảnh. Sau khi anh hoàn tất công việc chị nhắc anh đưa bản gốc và hình đã chỉnh sửa xong ra so sánh, góp ý với anh về bố cục, ánh sáng, sắc độ... Đã không ít lần



Anh Dương (chồng chị Thúy)

chị mạnh dạn rủ anh đi chụp lại, thậm chí vào vai “đạo diễn” dàn dựng lại ý tưởng của anh, theo chị sẽ không ảnh hưởng đến nội dung và thẩm mỹ của hình ảnh nếu được dàn dựng kỹ lưỡng, tự nhiên. Không ít ảnh anh dự thi có “tác động” của chị và trong số đó có một số tác phẩm đã được chọn triển lãm thậm chí đoạt huy chương Khu vực Miền núi phía Bắc.

Lần đó sau khi nhận huy chương anh giải bày: “Tác phẩm này do bà xã kéo tôi đi chụp lại. Văn gốc đó cũng những đồ vật đó, chỉ khác là bà ấy sắp đặt lại và đưa thêm nhân vật vào chỗ hôm trước tôi chụp không có, khi về mang ra so sánh thì quả thực ảnh tôi chụp hôm trước kém hơn nhiều”. Còn chị thì cười khiêm tốn: “Em biết gì

đầu, xem ảnh em thấy chỗ đấy trống trải nên nghĩ nếu có ai ngồi làm việc gì đó ảnh sẽ đỡ loãng và sinh động hơn. Thấy anh bảo chỗ đó gần thể là em rủ nhà em đi chụp lại, may mắn thôi anh ạ". Quả thật bạn tôi may mắn có người bạn đời không những tâm đầu ý hợp trong cuộc sống mà còn tình tế với sân chơi của chồng.

Văn học nghệ thuật là nơi tụ hội của nhiều chuyên ngành, phần lớn các tác phẩm của văn nghệ sĩ thành công từ sự thăng hoa của cảm xúc. Cảm xúc trỗi dậy, lãng mạn vô hình có thể đưa tác phẩm lên đỉnh cao danh vọng cho tác giả, song cũng có thể gây nên "tai nạn" nghề nghiệp cho chính người tạo ra nó. Nhiếp ảnh là một trong số chuyên ngành "nhạy cảm" như thế. Một ảnh văn hay, một từ thơ lãng mạn, một chân dung đẹp hoặc một bức họa phù hoa cũng làm xiêu lòng độc giả, người xem. Cũng không thiếu những "bản thảo tiểu thuyết" tình cảm lãng mạn đỉnh cao không được in, nhưng hiện hữu giữa đời thường trong làng văn học nghệ thuật đẹp như mơ rồi bỗng chuyển thành bi kịch. Trong hoàn cảnh đó số nhiều "hậu phương" đóng vai trò "nhà truyền giáo" dẫn dắt "tác giả đa đoan" kia chuyển hướng đam mê mà không làm mất đi sự tôn trọng sở thích riêng tư của "bạn đời".

Một mảng không thể thiếu trong ảnh nghệ thuật và rất "nhạy cảm", từ lâu đã trở thành những cơn "sóng ngầm" của làng ảnh thuần chất Á Đông - ảnh nude. Mảng này được các nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam khai thác âm thầm nhưng không kém phần sôi động. Với các tay máy thuộc phái yếu thì chẳng có gì phải suy xét, song với cánh mày râu lại là cả một "thế giới thời sự đa chiều" giữa các tác giả với nhau. Và cũng là những cơn "sóng ngầm khốc liệt" giữa các nhiếp ảnh gia với "hậu phương"...! Trong mảng đề tài này nhiều người đã thành danh như Thái Phiên hay Dương Quốc Định nhưng ngược lại một vài tay máy đã phải âm thầm buông bỏ sở thích để cho "biển yên sóng lặng". Nhưng cũng mảng đề tài dễ gây "sóng gió" này không ít "hậu phương" đã tích cực "tiếp tay" cho các nhiếp ảnh gia thực hiện và hoàn tất ý tưởng, từ sắp đặt dàn dựng đến phòng đèn dụng cụ (trong studio) hay chỉnh sửa trang điểm, uốn nắn tư thế (ngoại cảnh)... những "đụng chạm nhạy cảm" đồng giới để giúp "mẫu" đỡ ngại ngùng và nhập tâm hơn.

Văn học nghệ thuật nói chung và nhiếp ảnh nói riêng, để tạo ra những tác phẩm có giá trị luôn cần sự thăng hoa cảm xúc của các tác giả, để giữ thăng bằng giữa cảm xúc và thực tế đời thường tạo động lực sáng tạo cho các tác giả có lẽ không ai ngoài "hậu phương" của họ. Với những "cặp đôi hoàn hảo" như vậy chắc chắn sẽ có những "sản phẩm" chất lượng tốt, giá trị cao để phục vụ xã hội.



"Hạnh phúc", một trong những tác phẩm của tác giả Quang Luận có sự góp ý về ý tưởng của vợ

21 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 7 - RA NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2021

"Bến Xuân" và chuyện tình lãng mạn của Văn Cao

Lắng nghe "Bến Xuân", có lẽ mỗi người không thể không nhớ đến mối tình giữa Văn Cao và cô tiểu thư Hoàng Oanh. Một chuyện tình lãng mạn, nên thơ nhưng éo le trắc trở, khiến cho những câu ca của bài hát càng da diết, ám ảnh hơn bao giờ hết.

Những giai thoại xung quanh những tác phẩm trữ tình bao giờ cũng lãng mạn như chính những tác phẩm tuyệt vời ấy. Với những người yêu nhạc Văn Cao, có lẽ câu chuyện xung quanh sự ra đời của "Bến Xuân" sẽ còn được nhớ mãi, bởi nó đẹp và nên thơ quá. Thêm nữa, có lẽ những điều mãi đang dở thường trở nên lung linh huyền ảo hơn chăng?

Trong những năm đầu thập kỷ 40, Văn Cao có chơi rất thân với hai người bạn. Một người là ca sĩ Kim Tiểu, người còn lại là nhạc sĩ Hoàng Quý, người thành lập ra nhóm nhạc Đồng Vọng nổi tiếng đất Hải Phòng. Văn Cao chơi rất thân với Kim Tiểu và trong một lần Kim Tiểu đưa Hoàng Oanh - một nữ ca sĩ của đất Hải Phòng khi đó - đến tập những sáng tác đầu tay của Văn Cao, hai người phải lòng nhau từ ánh mắt đầu tiên.

Sau khi Hoàng Oanh biết được Văn Cao chính là tác giả của những ca khúc lãng mạn nổi tiếng thì lòng ngưỡng mộ của nàng dành cho Văn Cao càng tăng lên. Có lẽ ai cũng biết tình cảm người kia dành cho mình, chỉ có điều "tình trong như đã, mặt ngoài còn e". Nhưng, éo le một nỗi là Văn Cao biết hai người bạn thân của mình - Kim Tiểu và Hoàng Quý cũng đều đem lòng yêu mến Hoàng Oanh, và hai người đều tỏ bày điều này với Văn Cao.

Nhạc sĩ Văn Cao tâm sự: "Tôi yêu một người con gái... mà tôi không nói lời với người ta... Nhưng mà họ hiểu, và họ tới với tôi... thành ra nó mới có cái chuyện là em đến tôi một lần... thì cái đó là một cái mối tình cảm... mà rồi để lại cho cuộc đời mình thành một bài hát. Thế thôi! Không có cái gì nữa".

Hoàng Oanh đến thăm Văn Cao lần đầu tiên khi ông ở Bến Ngự (Hải Phòng). Cái ngày hôm ấy, trời nóng, Văn Cao cởi trần nằm bò ra sáng tác. Trong căn nhà chật chội, Hoàng Oanh ngồi quạt cho chàng nhạc sĩ, và Văn Cao đã thổ lộ với cô: "Ước gì anh có em để hằng ngày em quạt cho anh sáng tác, em và quần thùng cho anh, làm mẫu cho anh vẽ...".

Đó cũng là lần duy nhất cô gái đến thăm ông và đó cũng là câu tỏ tình duy nhất mà Văn Cao dành cho Hoàng Oanh, giản dị mà chân tình, nhưng ông cũng biết là hai người không thể thuộc về nhau.

Lần đến thăm đó đã được ông nhớ suốt đời, ông đã ghi cả vào những câu ca cho bài hát Bến Xuân:

"Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước/ Em đến tôi một lần"

Câu hát "Em đến tôi một lần" sao mà hay và đi vào lòng người đến thế. Là một con người tài hoa, Văn Cao còn đề nghị Hoàng



Nhạc sĩ Văn Cao (1923 - 1995)

Oanh làm người mẫu cho những bức tranh của mình, và hình bóng của nàng đi vào từng nốt nhạc lời ca trong bài hát "Bến Xuân", bài hát viết tặng riêng cho Hoàng Oanh:

"Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước/ Em đến tôi một lần/ Bao lâu chim rừng hợp đàn trên khắp bến xuân/ Từng đôi rung cánh trắng ríu rít ca u u u u u/ Cảnh đào hoeo nắng chan hoà/ Chim ca thương mến, Chim ngân xa u u u u u/ Hồn mùa ngày ngất trăm vương/ Diu nhau theo dốc mới nơi ven đồi/ Còn thấy chim ghen lời ầu ỹm/ Tôi đây chân bước cùng ngập ngừng/ Mắt em như dáng thuyền soi nước/ Tả áo rung theo gió nhẹ thềm thềm ngoài bến xuân."

Mối tình của Văn Cao và Hoàng Oanh không thành cũng một phần bởi Văn Cao luôn nghĩ đến hai người bạn thân của mình, ông không muốn làm "kẻ ngáng đường". Nhưng Kim Tiểu lại không thể đến được với Hoàng Oanh vì một thời gian sau, gia đình ca sĩ Kim Tiểu mang lễ vật đến hỏi Hoàng Oanh, nhưng không thành bởi vì nhà gái thách cưới cao quá. Sau này, chính Kim Tiểu lại là người đầu tiên giúp Văn Cao thể hiện Bến Xuân.

Cô tiểu thư Hoàng Oanh sau đó lên xe hoa với nhạc sĩ Hoàng Quý, tuy nhiên ông trời phù phàng, chỉ được ít lâu thì Hoàng Quý mắc bệnh viêm phổi và qua đời.

Chuyện tình giữa Văn Cao và Hoàng Oanh có lẽ thực sự chấm dứt sau khi Văn Cao yêu và lập gia đình với một cô tiểu thư xinh đẹp khác, cũng là con gái nhà giàu, là nàng thiếu nữ Nghiêm Thuý Băng, và bà cũng là người vợ hiền bên ông tận đến những ngày cuối cùng của cuộc đời.

Lắng nghe "Bến Xuân", có lẽ mỗi người không thể không nhớ đến mối tình giữa Văn Cao và cô tiểu thư Hoàng Oanh. Một chuyện tình lãng mạn, nên thơ nhưng éo le trắc trở, khiến cho những câu ca của bài hát càng da diết, ám ảnh hơn bao giờ hết.

Q.K (Stru tâm)

Vườn trên mái

KTS. Nguyễn Trọng Hà

Làm thế nào để tăng chất lượng môi trường sống của cư dân đô thị khi mà diện tích không gian xanh đang ngày một thu hẹp, ao hồ ngày một mất đi, dân cư đô thị ngày một đông đúc... Và phát triển "vườn trên mái" đang là một giải pháp thông minh đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của cư dân đô thị.

1 . Trong những năm gần đây tốc độ phát triển kinh tế của cả nước ngày càng nhanh, kéo theo đó là quá trình đô thị hóa với tốc độ chóng mặt. Chỉ tính riêng năm 2019, tỷ lệ đô thị hóa đã đạt tới 38,4% năm 2020 vào khoảng 40% và năm 2021 dự kiến còn cao hơn nữa. Quá trình đô thị hóa thể hiện sự phát triển của một quốc gia, một địa phương, cụ thể: Có sức hút đầu tư mạnh, cơ sở hạ tầng được cải thiện, tạo ra nhiều việc làm cho người dân, thu nhập người lao động được cải thiện...

Tuy nhiên, dưới áp lực của đô thị hóa, nhiều đô thị tại Việt Nam phát triển thiếu đi sự bền vững và khiến cho môi trường sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng: làm mất cân bằng hệ sinh thái môi trường, diện tích cây xanh ngày một thu hẹp, ô nhiễm nguồn nước, nước thải công nghiệp, khói bụi...

Hiện nay các cụm từ như: Đô thị sinh thái, đô thị thông minh, phát triển đô thị bền vững, công trình kiến trúc xanh... là những từ khóa được nhắc đến rất nhiều. Điều này chứng tỏ vấn đề môi trường sống đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng và trở thành một "vấn nạn" trong quá trình phát triển đô thị và cũng chứng tỏ các cấp chính quyền ở các đô thị đang rất quan tâm và có những chính sách, định hướng để phát triển đô thị theo chiều hướng đô thị xanh, bền vững.

Đô thị giống như một "cơ thể sống", hệ thống hạ tầng kỹ thuật giống như "mạch máu" để nuôi sống đô thị. Hệ thống cây xanh giống như "lá phổi" cần

được chăm sóc và bảo vệ. Vậy làm thế nào để tăng diện tích cây xanh đô thị giải tỏa "nỗi thèm khát về không gian xanh công cộng", cải thiện môi trường sống trong bối cảnh các đô thị đang trong thời kỳ đô thị hóa và phát triển công trình cao tầng mạnh mẽ?

Tổ chức Y tế thế giới từng xuất bản một công trình dài khẳng định các không gian xanh công cộng (dù trên mặt đất hay trên mái công trình) nếu có chất lượng và an toàn, dễ tiếp cận mang lại nhiều lợi ích về tâm lý và thể chất cho con người, đồng thời làm các đô thị bớt nóng bức, cải thiện chất lượng không khí, tiếng ồn... Các chuyên gia Singapore đã chứng minh, đưa cây xanh lên tầng cao là giải pháp hiệu quả nhất làm tăng hệ số diện tích cây xanh cho đô thị để tạo dựng môi trường sinh thái bền vững trong bối cảnh diện tích đất đô thị luôn bị hạn chế.

Xu hướng biến tầng mái của tòa tháp căn hộ thành vườn, công viên trên cao không còn xa lạ tại nhiều thành phố lớn trên thế giới. Những "mái nhà xanh" được khuyến khích xây dựng và luôn thu hút vì thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu sống xanh cho cư dân. Xu hướng này đã và đang mang lại kết quả tích cực tại nhiều nước phát triển. Chỉ trong vài năm trở lại đây, số lượng các công trình được phủ xanh tầng mái tại các thành phố lớn đã tăng gấp nhiều lần: không chỉ là sự xuất hiện của những khu vườn trên cao mà còn là các vườn cây trồng cây cảnh, cây ăn quả, rau ...

Như vậy, việc đưa vườn lên mái là giải pháp tối ưu, hiệu quả và đang trở thành xu thế trong các công trình công cộng, trường học, chung cư và kể cả các nhà ở riêng lẻ.

2 . Vườn trên mái là cách để tận dụng không gian để trồng cây xanh, không gian sinh hoạt cộng đồng tốt như vậy. Tuy nhiên, việc này cũng gặp phải nhiều ý kiến trái chiều. Vậy ta cùng tìm hiểu theo những góc nhìn khách quan thực tế nhất.

- Vườn trên mái là cách để có được những điều tuyệt vời sau:

Việt Nam là đất nước có điều kiện khí hậu nóng ẩm mưa nhiều. Thảm thực vật được trồng trên mái, sân thượng sẽ là lớp cách nhiệt hiệu quả. Nó sẽ giúp làm mát các không gian bên dưới, ngăn cản bức xạ nhiệt và hạn chế co ngót trần bê tông của công trình, bảo vệ kết cấu mái.

Có lẽ điều này ai cũng biết, cây xanh giúp làm sạch không khí, thanh lọc một lượng khí độc hại, khí thải phát sinh trong quá trình sinh hoạt của con người. Nhưng hơn thế nó còn hạn chế tiếng ồn, cây xanh có thể hoạt động như một bức rào cản âm thanh, ngăn cản tiếng ồn tốt hơn so với những bức tường gạch, bê tông thông thường. Và từ đó không gian xanh giúp cư dân đô thị nghỉ ngơi, thư giãn, tránh xa



Những khu vườn đẹp trên mái nhà. Ảnh: Internet.



Không gian vườn rau có thể trở thành một không gian trải nghiệm cho các em bé sau thời gian học tập ở trường

những ồn ào và vất vả trong cuộc sống.

Cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho gia đình. Điều này xuất phát từ nhu cầu thực tế muốn tìm kiếm các sản phẩm rõ nguồn gốc và đảm bảo vệ sinh. Trồng rau trên sân thượng cũng sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí cho việc mua thực phẩm.

Nước được thấm trên các lớp đất trồng cây xanh có thể sẽ được giữ lại đến 80%. Nước sẽ không chảy xuống hệ thống cống sẽ làm giảm áp lực thoát nước chung cho cả khu vực và vườn trên mái chắc chắn sẽ giảm áp lực thoát nước trong đô thị, chống ngập úng.

- Ngoài những ưu điểm kể trên, việc đưa vườn lên mái cũng phát sinh một số hạn chế nhất định:

Nếu không có phương pháp trồng cây, kỹ thuật thi công hợp lý thì rất có thể đây sẽ là không gian gây ra việc thoát nước kém, đọng nước. Trần nhà chống thấm không tốt sẽ bị ngấm nước gây ra các hiện tượng thấm, dột hoặc nứt trần rất nguy hiểm.

Nếu tải trọng của sân vườn trên mái quá lớn cũng sẽ gây áp lực lên hệ thống kết cấu. Lâu dần sẽ gây nguy hại cho chính gia chủ và những người xung quanh.

Như vậy, việc đưa vườn lên mái có phát sinh một số mặt hạn chế. Tuy nhiên, khi đã có định hướng cụ thể, thì các vấn đề hạn

chế sẽ được khắc phục triệt để ngay từ bước thiết kế chuẩn bị đầu tư.

Khi mật độ xây dựng ngày càng tăng, không gian xanh bị thu hẹp, ô nhiễm ngày càng trầm trọng, con người lại mơ về một chốn an cư hài hòa với thiên nhiên. Đó là lý do ngày càng nhiều công trình thiết kế "vườn trên mái" như một giải pháp phủ xanh, làm mát căn hộ giữa trung tâm thành phố nơi quỹ đất hạn hẹp. Đây là một xu thế cho một đô thị đang dần hướng tới một đô thị xanh, bền vững.

3. Ở Thái Nguyên hiện cũng có một số vườn trên mái, tuy nhiên phần lớn là nhà ở tư nhân và chỉ duy nhất có Dự án Chung cư TNG Village tọa lạc tại trung tâm thành phố đang là một điển hình cho giải pháp "Vườn trên mái" tại đô thị.

Đây là dự án vườn trên mái đầu tiên tại thành phố Thái Nguyên với tầm huyết xây dựng một làng xanh sinh thái. Chỗ đi về TNG Village nay không chỉ tiện ích hơn mà còn đáng sống hơn với sự xuất hiện của vườn xanh ngay tại tầng mái.

Mặc dù với diện tích khu đất không được lớn nhưng các tiện ích cơ bản đầy đủ: Tầng hầm để xe, toàn bộ tầng 1 là không gian thương mại dịch vụ, phòng khám, nhà trẻ, phòng sinh hoạt cộng đồng. Không gian hơn 1.500m² sân vườn đường dạo, sân thể thao vui chơi cho trẻ em và cư dân của tòa nhà. Khu tập gym đẳng cấp 5 sao nằm trọn tầng 15 và rất nhiều các tiện ích khác.

"Vườn trên mái TNG Village hiện đang thi công

sẽ là một phần trong chiến lược "green life" của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Màng xanh này giúp cư dân có những giờ phút thanh thoi, sống ở thành phố nhưng vẫn cảm thấy không ngột ngạt và mệt mỏi.

Trên diện tích hơn 1.000 m², vườn được phân bố thành các khu vực khác nhau, nơi trồng rau, nơi là thảm cỏ để các cư dân nhí trải nghiệm sống xanh, nơi ngự trị của các loài cây bản địa phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng... Chạy khỏi chốn đô thị ồn ào khói bụi, người dân về với không gian xanh mát, thoáng đãng, trong lành, sum họp cùng gia đình vào những chiều hoàng hôn giữa lòng thành phố.

Trong điều kiện khí hậu 4 mùa rõ rệt của khu vực thì vườn trên mái mang lại rất nhiều lợi ích cho cư dân. Không chỉ giảm nhiệt lượng truyền từ mái vào bên trong giúp công trình mát mẻ, bền vững, tòa nhà phủ cây xanh sẽ góp phần làm đẹp cảnh quan đô thị, đưa thiên nhiên gần hơn với cuộc sống của cư dân thành phố.

Xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống luôn bận rộn với bộn bề công việc. Chính vì vậy, nhu cầu về một nơi nghỉ ngơi thư giãn sau giờ làm việc càng thẳng thừng được quan tâm. Hãy quên đi những mái tôn đang hiện hữu và cùng hướng về một không gian xanh trên mái để cải thiện môi trường sống quanh ta.



Mô hình vườn trên mái của Dự án Chung cư TNG Village



LOA KÈN

LOÀI HOA THÁNG TƯ
QUA ỚNG KÍNH CỦA NSNA KHẮC THIỆN



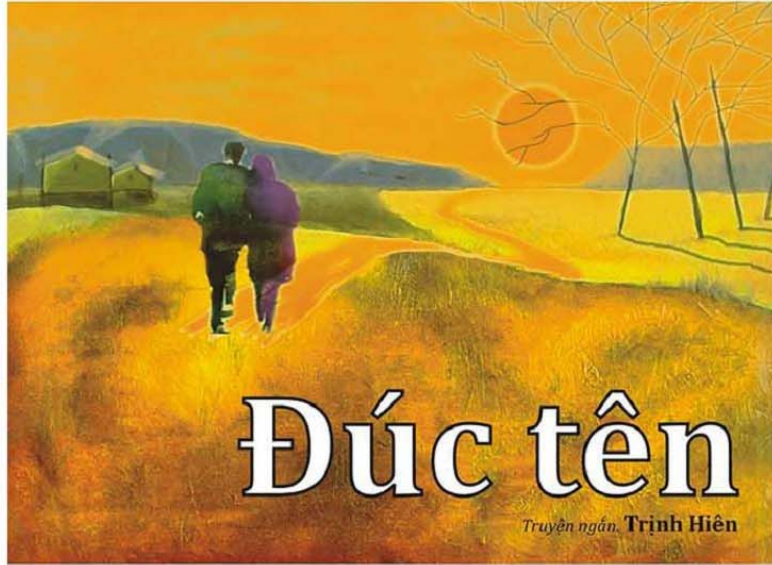
25 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 7 - RA NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2021

Xoan háo hức bao nhiêu lúc lựa chọn bộ nồi nhãn hiệu Sunhouse tốt nhất có trong siêu thị thì lại lẩn cấn bấy nhiêu khi không biết mở lời thế nào để khoe với bà Nam thành quả ấy. Thế là Xoan bê nguyên cái túi bóng to màu đen có chiếc hộp đựng bộ nồi để lên nóc chạn gỗ, rồi xuống nhóm lại bếp, đặt nồi cá kho chuối lên. Tuần trước, Tết dương lịch, sau khi nhận thưởng của công ty, Xoan mua bộ bếp ga mới. Thay vì lấy bộ nồi tăng kèm, bởi Xoan thấy nó mỏng mảnh quá, nhà bán ga bớt cho Xoan hai trăm. Thì nay Xoan mua bộ nồi mới để nấu với bếp ga thôi, có gì đâu mà lẩn cấn mãi?

Rõ là không mất diện mà bà Nam vẫn thổi cơm bằng chiếc nồi mười bốn. Bà bảo ăn cơm nấu nồi cơm điện bà chả thấy ngon. Hai bó gạo lột thơm cái nồi nhôm đúc. Đây là thêm con chó mẹ với đàn chó con bà mới thổi hai bò, chứ chỉ hai mẹ con thì thổi miệng bò là ăn không hết. Mâm cơm được đặt trên chiếc chậu nhôm giữa gian bếp. Bà Nam với Xoan, mỗi người một ghế con ngồi hai bên. Đồ ăn đơn giản với đĩa ngỗng cải luộc, ít đậu rán, bát cà tứ thời muối xối và đĩa cá kho chuối nhỏ xinh. Cái giống cà tứ thời đến khô, quanh năm suốt tháng ra hoa, kết trái, bất chấp thời tiết. Rét cận Tết buốt da buốt thịt mà quả tím tím, phơn phớt, trắng trắng, ngà vàng cứ lúc lỉu. Bên cạnh nồi cơm, chiếc nồi sủi tăm kho cá để đó, ăn hết cả trên đĩa lại đem cho nóng. Bà Nam ăn xong trước, vẫn nấn ná ngồi, bảo Xoan ăn xong thì để đó bà dọn rửa, lên viện trông cu Bon đỡ cho thằng Kiên nó về làm. Tết nhất đến nơi rồi, ai người ta xây nhà hai năm, để nó về trát nốt cái tường dờ, rồi bó hè, lát nền, đổ sân cho họ còn vào nhà mới trước Tết. Một buổi chiều mà làm được nhiều việc thế á mẹ. Là mẹ liệt kê ra việc nó còn chưa làm xong ấy chứ. Ôi mẹ như giám sát công trình, nắm rõ các công đoạn ấy cơ. Xoan kiểu hơi nhăm nhăm hỏi thêm, người ta nhờ hay mẹ xin dăm dĩa. Bà Nam giật mình lúng túng nhưng cố tỏ vẻ hơi giận, lườm nhẹ Xoan một cái bảo nó nhờ chứ mẹ hơi dẫu. Thực ra, chiều qua nhà Kiên, bà thấy ông Lợi ngồi ngẩn ngơ nên hỏi, ông Lợi kể sự tình bà mới biết. Xoan cố nhăm nhăm thêm câu, Bon nó sắp mười lăm tuổi rồi mẹ vẫn cứ gọi cu cô gì nữa. Ở cùng nhau ngót hai chục năm, bà Nam và Xoan rõ lắm tính tình của nhau nên giao tiếp có phần thoải mái chứ không khép nép phân biệt "khác màu tangelo". Với bà Nam, Xoan như con gái rồi. Còn với Xoan, bà Nam như mẹ đẻ. Thực ra là Xoan muốn ở làm việc nhà, đi làm công ty may cả tuần, có mỗi ngày Chủ nhật nghỉ, lại tốt đi thì còn ra cái thể thống gì. Hơn nữa, dạo này Xoan để ý thấy bà Nam gầy đi trông thấy, ăn uống kém hẳn. Nay Xoan định là đưa bà đi viện tư khám. Vậy lại thôi. Cuối tuần sau Xoan sẽ đưa mẹ đi.

Kiên bị bắt ngờ. Hồi Xoan sao đăng ấy biết cu Bon nằm viện mà vào đây. Lại nữa, sao giống nhau thế, thằng Bon nó thanh niên đến nơi rồi vẫn cứ cu cò mãi. Ở thế chả phải Kiên nhờ mẹ cho tới lên trông cháu để về xây nốt à. Không. Thế rõ rồi. Bà Nam đẩy Xoan đến với bố con Kiên. Chả hiểu sao bà lại thay đổi hẳn một trăm tám mươi độ. Trước kia, bà suốt ngày canh Xoan thật lực, thấy Xoan ra khỏi nhà là xét nét, dò hỏi, chỉ sự Xoan quen người này, gặp người kia, rồi lại tặc đi lấy chồng. "Con gái là con người ta, con dâu đích thực mẹ cha mua về", gái lấy chồng có phận gái hết, giờ bà chỉ còn mình Xoan để bầu bạn lúc xế chiều, nên bà phải giữ chặt. Đàng nào Xoan cũng đến rồi, thì nhờ Xoan trông Bon, Kiên tất tả về cho kịp công xây buổi chiều.

Giấc mơ phở thì, giấc mơ Thủ đô kéo vợ Kiên ra khỏi làng La, nơi rất chỉ có cây hái, cây bừa, trồng trọt, chăn nuôi và rừng núi chứ chẳng có gì hơn thế.



Đúc tên

Truyện ngắn. **Trình Hiền**

Khi ấy cu Bon mới hai tuổi, vừa cái sữa được tháng chứ mấy. Lần cuối cùng người làng La gặp mẹ cu Bon, là khi cô về hoàn tất thủ tục ly hôn, lúc cu Bon tròn ba tuổi. Mọi giấy tờ đã được vợ Kiên nhờ người trên Toà án làm sẵn. Kiên, vợ Kiên, ký roet mấy chữ, tòa án thông qua quyết định thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn, thế là xong. Xưa, thích nhau từ khi ớn thì vào lớp mười ở trường huyện, rồi yêu, động viên nhau học hết mười hai, tròn hai mươi thì cưới, tương sống chết bao phen mới lấy được nhau. Bố mẹ hai bên kịch liệt phản đối, bởi nhà đầu huyện, nhà cuối huyện, cách nhau cả gần trăm cây số. Giờ, kết thúc cuộc hôn nhân trong có vài tiếng đồng hồ. Ai đó bảo "cá chuối đắm đuối vì con" chứ đâu xứ này, vợ Kiên chẳng phải là đầu tiên và duy nhất như thế. Ở thì, chồng chả thiết cũng không sao. Đàng này, con đây, mà vợ Kiên đi là đi bất, tình không một liên lạc gì. Giờ thì thanh niên Bon đã học lớp tám rồi, Kiên vẫn cứ ở vậy. Niềm tin vào đàn bà trong Kiên như hòn than nghiền, xưa nó được, rực bao nhiêu thì nay đã tàn, chỉ còn tro lạnh. Với Kiên, hơn chục năm nay, chỉ còn công việc và chăm Bon thôi. Kiên làm thợ cả, thuê thêm ba thợ xây với một thợ phụ nữa, túc tắc một năm xây ba, bốn cái nhà từ độ tháng Tư trở đi, đến Tết là vừa. Cũng vất vả, gần Tết năm nào cũng có nhà phải làm gấp mới kịp. Ông Lợi hơn sáu mươi. Đúc nồi không chỉ là nghề, mà là nghiệp, là niềm vui, là cuộc sống của ông... Giờ người ta toàn dùng nồi cơm điện, nấu ăn bếp ga, ông thành ra thất nghiệp. Ông ngẩn ngơ suốt, dành nhân chân thợ phụ cho con trai. Xây thì không dám nhận rồi, sáu mươi tuổi học nghề mới khó lắm. Hơn nữa, mắt kém, ông nhìn dây cước cần chỉnh để đặt gạch, chít vữa vào không còn chuẩn nữa.

Thằng Bon đẹp trai, lớp tám đã cao mét bảy. Trộm vía, chắc vì thương bố đơn thân nuôi mình, từ bé nó chả mất đồng tiền thuốc nào. Có chăng chỉ là cảm cúm qua loa, đánh gió trứng gà, đồng bạc hoặc tóc rối hay lá ngải, gừng là khỏi thôi. Hôm qua, tự dưng cái ruột thừa ruột thiếu gì ấy của nó sưng viêm, phải cắt, báo hại nó nằm viện thế này. Thấy Xoan lên, nó rồi rít cảm ơn. Bất giác, Xoan tủi thân quá. Nước mắt chực trào ra. Nếu Nam còn, chắc nó

cũng phải cao lớn gần tầm này. Bố Nam cao hơn mét bảy cơ mà.

Những ngày vất vả với những đơn hàng vội xuất khẩu, với tăng ca, dầm lại hay. Xoan ít có thời gian nghỉ ngơi linh tinh. Sáng dậy sớm, cho gà, vịt ăn, dọn qua loa nhà cửa đỡ bà Nam rồi đi làm. Ngày may thật lực, căng như dây đàn, không cả có thời gian mà thở. Không kịp thở mà có dấy hóm, tổ trưởng vẫn sa sả chửi như tát nước vào mặt. Ừ thì áp lực từ trên. Trước khi sa sả vào mặt công nhân, tổ trưởng cũng đã nhận biết bao lời chửi rửa từ quản lý. Cứ thế, đời công nhân mà. Biết làm sao được. Thế mới ra sản phẩm, mới có chất lượng, mới kịp tiến độ. Tối có khi chín giờ mới về tới nhà, mệt, đặt đầu là ngủ. Giờ rảnh rỗi, là nghĩ ngợi, là những xưa cũ lại hiện về, rõ rệt. Những xưa cũ vui ít, buồn nhiều. Vui ít thôi nhưng đáng quý và đáng nhớ. Buồn thì nhiều nhưng đáng trân trọng và cũng chẳng thể nào quên.

Kiên với Xoan lớn lên cùng nhau trong ngôi làng miền trung du nửa đồng nửa núi. Hai đứa rất thân. Đôi bạn thân. Những đói nghèo của vùng quê mà mười bốn trên tổng số mười lăm xã, thị trấn của huyện thuộc diện đặc biệt khó khăn không chấp cánh cho những giấc mơ đại học của lũ trẻ làng. Vậy là lấy chồng, lấy vợ sớm thôi. Xoan cưới trước Kiên mười ngày. Nhưng vợ chồng Xoan muộn mắn hơn nên khi cu Bon được một tuổi thì Nam mới ra đời. Nhà ba người con, bố Nam là trai, lại là cả nên vợ chồng Xoan ở chung với mẹ chồng góa bụa đã ngót chục năm. Khỏi phải nói, bà vui như thế nào khi Nam được sinh ra. Cháu nội của bà, cháu đích tôn. Mọi yêu thương dành cho cháu nội trước tiên, phần nhiều. Sau ngày đầy tháng cu Nam, sáng sớm, mẹ chồng Xoan đã mang mấy cái nồi nhôm, vung nhôm cũ đã mất tai, cút nùm với hai bao lon bia bà tích trữ mấy năm trời sang nhà ông Lợi. Bà hỏi ước ông từ trước cả tháng, ông

SÁNG TÁC VĂN HỌC

nhận rồi rồi nay bà mới mang sang. Thật là háo hức. Công cuộc tích tài sản cho cháu đích tôn bắt đầu từ đây. Nhất định phải có gì đó để cho cháu có thể sử dụng cả đời. Đất ấy, nhà ấy, thì sẵn rồi. Còn tài sản khác, phải tích lũy thôi. Buồn mỗi nhà, số phế liệu ấy không đủ cho kế hoạch của bà Nam.

Nhìn cái lò đắp bằng gạch lẫn bùn đặt trong vỏ thùng phi đang rực lửa, bà biết là mình phải xếp hàng dài nhưng vẫn ngồi bó gối ngó ông Lợi đang toát mồ hôi khuấy nhôm. Ngồi được một lúc thì ông Lợi nhờ bà khiêng chiếc nồi gang - loại đặc biệt thiết kế dùng để nấu nhôm - hỗ trợ ông đổ nhôm vào cái khuôn đúc bằng cát lẫn đất đã được ông kỹ công thiết kế từ lúc tỉnh mơ. Công việc thật là vất vả và nặng nhọc. Xong đâu đấy, bà lại ngồi ở bậc thềm ngắm người thợ say sưa với công việc. Bà tưởng tượng, ông làm với niềm yêu thích vô bờ, chứ làm để lấy công thì, đáng bao nhiêu. Ông Lợi cười cười bảo bà cứ về làm việc, ngồi đây mà đợi đến tối đêm cũng chưa xong. Tôi không bớt một tí nhôm nào của bà đâu mà lo. Mà chỗ phế liệu này không đủ cho kế hoạch của bà đâu. Tôi sẽ bỏ vào, như ý bà luôn. Được tôi khác gì sang lấy về. Ở thì bà có chắc lép gì đâu. Chàng qua là bà háo hức quá, không nỡ về mà muốn ngồi ngắm cái quá trình, từ những thành quả nhất nhậm suốt mấy năm của bà, nó sẽ tan chảy rồi đúc thành những chiếc nồi, mang lên cháu bà, cháu trai của bà. Quả như lời ông nói, bà về làm việc mà cứ thẩn thẩn mãi, đến tối đêm vẫn chưa thấy ông Lợi gọi lấy nồi. Đến tận chiều hôm sau bà mới được ới sang. Nhìn về mặt hân hoan của bà, ông Lợi cũng vui lây. Thành quả hai ngày cực nhọc của ông, đây từ khi trời chưa sáng rõ, ông cũng còn thích nữa là bà. Ông trăn quý từng sản phẩm mình để bao tâm huyết mới làm ra được. Lúc bà sang, ông vẫn còn ngồi rửa nốt những vệt thừa, cẩn thận từng tí một, như cách ông tắm rửa, chăm tắm thẳng cu Bon từ lúc lọt lòng tới giờ. Bố mẹ nó, lúc còn chung nhà, đi làm suốt ngày, lấy đầu thời gian chăm con, sau rồi mẹ nó lại đi biệt nữa. Ngắm năm chiếc nồi trắng phau phau xếp hàng, bà mãn nguyện lắm. Đây là nồi số 8, nhỏ vậy để kho cá, kho thịt. ừ thì kho nồi đất ngon hơn, nhưng thế này mới "đồng bộ", mới là một thể thống nhất. Bà nghĩ thế. Kia là cái số 14, nấu cơm vừa vặn cho bốn người, thêm một hai người nữa vẫn được, thêm phần con chó, con mèo nữa chứ. Chiếc 40 thì để luộc gà. Cái 60 dùng nấu cơm mỗi khi nhà có việc to, cần sắp vài mâm cơm. Còn chiếc 100 thì chắc chắn để luộc bánh chưng mỗi dịp Tết về rồi. Năm nào cũng phải đi mượn, ngại ngại là. Bà tính cả. Không thiếu cũng chẳng thừa. Vung nào cũng đúc tên NAM, in hoa hân hoi, rõ nét, nổi bật. Nồi nhỏ, chữ nhỏ, nồi to, chữ to. Xong, nồi nhỏ để trong nồi to, cứ thế lần lượt, vung ngứa lên lần lượt đẩy vào thể. Bố Nam được bà điệu sang cùng khiêng nồi về. Nặng đão đế.

Hết cử rồi, Xoan bế cu Nam ra hóng ở cửa. Thấy mẹ chồng với chồng khiêng nồi về, vui cười tíu tít, Xoan cảm nhận rõ sự ấm cúng, hạnh phúc trong ngôi nhà nhỏ của mình. Bà thật biết cách yêu thương và lan

tỏa sự vui vẻ, tình yêu sang người khác. Niềm hân hoan ấy của cả gia đình, nhờ còn kéo dài bất tận nếu như đám cháy định mệnh ấy không bùng lên, khi cu Nam mới tròn hai tháng tuổi.

Tháng mười một, trời hanh khô, rét buốt. Tưởng chừng như một tàn thuốc gây ra là có thể thiếu rụi tất cả. Hai đêm liền, cu Nam sốt rùng rục. Bố Nam đốt thuốc soi cho bà nội lấy lá mát để vò ra lấy nước uống và đắp trán. Xoan liên tục đắp khăn ẩm rồi chườm. Mãi rồi cu Nam cũng hạ sốt. Cả nhà ai cũng mệt nhỏi bởi thức đêm thứ hai. Chiếc đèn dầu để gần phía đầu giường được vận bắc vừa phải còn quan sát mọi vật lúc nửa đêm tối như hũ nút ngày cuối tháng. Nhưng không hiểu sao, nó bị đổ thế nào và bắt lửa vào chiếc ri - đồ ra sao mà thiếu rụi cả ngôi nhà. Lửa bùng lên thì cả nhà mới tỉnh. Xoan bế con chạy được ra, chỉ biết ôm con khóc ròng đứng nhìn đám cháy. Mẹ chồng với chồng cố hết sức có thể lao vào cứu đồ đạc ra ngoài. Nửa đêm nên hàng xóm chạy sang hộ chạy đồ đạc được rất ít. Tiếng người la hét, tiếng bước chân rầm rập. Xô, chậu, nồi,... bất cứ thứ gì có thể đựng nước được huy động tới đa để vục nước đổ vào đám cháy. Bố cu Nam, chuyển cuối cùng, phải cứu lấy cái ăn, cổ bể bao thóc đã được xức ra từ chiều, để trong cái bồ góc buồng, thì bị bức tường đổ ập xuống. Đám cháy được dập sau hai tiếng ngùn ngụt. Ngôi nhà chính tay troi cột, tường cháy dờ. Gian bếp nhỏ cách hiên ra, không bị bắt lửa, còn giữ lại được, nhưng đồ đạc trong bếp không nhiều. Gia đình nhớ bốn người gần như trắng tay. Chôm xóm giúp dựng nên cái lều, mỗi người mang sang 1 vài đồ đạc, vốn hạn hẹp của nhà mình. Năm liệt hơn hai tháng thì bố Nam đi, mang theo phần nửa niềm hy vọng sống, mục tiêu sống của mẹ mình. Nam mồ côi cha từ khi bốn tháng tuổi. Ở làng La, người ta gọi tên vợ theo chồng, bố mẹ theo tên con cả. Bố Nam mất rồi, người ta gọi tên bà nội của Nam theo tên cháu: "Bà Nam".

Bà Nam chăm bẵm cháu từng tí, cho Xoan đi làm chấm công hợp tác xã. Mẹ con, bà cháu dù rúm rầu cũng qua những ngày khốn khó, cho niềm đau, nỗi xót xa nguôi ngoai. Tan hợp tác, bà Nam được chia hơn bốn sào ruộng, cấy được chiêm mùa hai vụ, nên dù ngày giáp hạt vẫn phải bữa độn sắn, bữa độn khoai, mẹ con, bà cháu vẫn dùm bọc nhau được. Những tưởng, khổ thế là tận cùng rồi. Ông trời không lấy đi hết của ai mới thứ đâu. Thế mà, ông trời nỡ cướp đi nửa niềm hy vọng sống còn lại của bà. Lên năm tuổi, Nam chạy nhảy chơi bị ngã gãy tay. Thì cũng đơn giản thôi, bọc thuốc nam là khỏi. Cơ mà, chẳng may, tổn thương ấy khiến Nam bị nhiễm trùng máu. Ban đầu là những cơn sốt cao, không hạ được dù dùng thuốc. Người Nam xanh, yếu dần. Các bệnh viện địa phương không đưa ra được một kết luận nào về căn bệnh mà cu Nam bị mắc phải. Chỉ đến khi cu Nam được đưa xuống Bệnh viện Huyết học, căn bệnh mới được gọi tên, nhưng quá muộn rồi. Các phác đồ điều trị được các bác sĩ đầu ngành đưa ra không cứu được Nam nữa. Con trai chưa kịp vào lớp một, bố Nam đã đón con đi bầu bạn. Bà Nam với Xoan, tưởng chết đi, sống lại bao lần. Còn nỗi đau nào hơn thế nữa không? Đạo cu Nam mới mất, có những ngày, bà Nam lao ra đường, vừa đi, vừa khóc, tìm gọi cháu khắp nơi. Cháu đi chơi ở đâu mà mãi chả về. Hàng xóm giữ bà lại, nhấn người gọi Xoan ra đón. Xoan bảo mẹ đừng thế, cháu đang ở nhà, con đưa mẹ về với cháu. Rồi mẹ con vượt nước mắt diu nhau về. Lại có những đêm, trời lạnh buốt, Xoan ra cầu Bến, cứ đứng như thế, lúc nhìn xuống dòng nước, lúc ngửa mặt lên trời, cho gió thổi vào mũi, vào mắt, vào mặt, rồi Xoan đắm chìm thụp vào ngực mình. Gió xo tung tóc Xoan rồi

bời. Lạnh ấy, buốt ấy, chẳng bằng nỗi đau trong tim Xoan. Xoan muốn có một cái đau thật đau thật xác, để quên đi cái nỗi đau cứ bóp nghẹt trái tim mình. Nên lần thì ra cầu Bến, lần thì ra mộ bố con Nam, cạnh bia rừng, khóc rồi hết, rồi mẹ mãi, diên đại, chạy, một thì nằm bệt giữa hai ngôi mộ. Một xanh cỏ, chưa kịp sang cát để xây cất gọn gàng, một đất vẫn còn mới tinh. Giời chưa cho chết, Giời còn bắt sống, nên Xoan cũng không có ý định chết. Chỉ là muốn có một cái gì đó, để giải tỏa thôi. Xoan sợ không làm thế, lòng ngực mình sẽ vỡ tung ra mất. Tức ngực, không thể nào thở nổi. Tỉnh dậy, không thấy con đâu, bà Nam lao ra cầu Bến trước. Từ xa thấy con cứ ngửa mặt lên trời, bà nấc nghẹn, con dường có đại đột, còn mẹ đây. Con còn tuổi trẻ, cuộc đời còn dài lắm, đừng bỏ mẹ một mình. Rồi hai mẹ con lại vượt nước mắt diu nhau về. Người làng La bối rối mỗi khi gặp bà Nam bởi chẳng biết chào thế nào. Tên thật của bà rất ít người biết đến. Bà phải chờ lời trước luôn. Cứ gọi tôi như vậy. Cháu nó ở đây này. Bà nói rồi đặt tay lên ngực trái. Mãi mãi là thế. Không lo tôi đau lòng đâu.

Thời gian là liều thuốc chữa lành các vết thương hiệu quả nhất. Cái dạn mà mẹ rồi con sống không nổi, chết chẳng xong cũng dần qua đi. Làng xóm, láng giềng qua lại động viên, hỗ trợ hai mẹ con thường xuyên. Nhưng cái chính, vẫn là hai mẹ con tự vượt. Công ty may mở chi nhánh ở địa phương, tận dụng nguồn lao động tại chỗ. Bà Nam động viên Xoan suốt. Đi mà làm con ạ. Cũng vất vả, căng thẳng, áp lực, nhưng mưa không đến mặt, nắng không đến đầu, là đỡ khổ nhiều rồi. Cứ úp mặt vào ruộng vườn, bao giờ mới ngẩng mặt lên được. Ruộng giờ đã có mấy móc hỗ trợ, không làm được thì thuê. Mà hai mẹ con, ăn uống có là mấy. Thế là Xoan trở thành công nhân. Cuộc sống của hai mẹ con khá lên dần, cùng với sự đổi mới ở làng quê. Xoan quên hẳn bộ nồi để trên nóc chạn gỗ góc bếp. Lại quay cuồng với những đơn hàng gấp, tăng ca. Cứ về tới nhà là đã có cơm dẻo, canh ngọt sẵn ấy rồi. Cuối tuần, Bon ra viện. Xoan đáo qua nhà Kiên hỏi thăm cháu một lát trước khi về nhà. Tối nhà, nhìn lên chạn, Xoan thấy bộ nồi đã không còn trên ấy nữa. Hơi giật mình, Xoan ngó ra sân giếng. Từng chiếc nồi nấu bếp ga được rửa rồi úp trên chiếc rổ to. Mấy chiếc nồi nhôm đúc số 8, 14, 40 cũng được xếp hàng ngay ngắn. Bao nhiêu năm dùng, chỉ ngoài nồi là đen, trong nồi, rồi vung vẫn sạch bong, sáng loáng. Cái tên Nam trên vung nồi vẫn nổi bật. Nước mắt Xoan chực trào ra mà Xoan cố ngăn lại. Sau bữa tối, bà Nam thủ thi bảo Xoan hướng dẫn mẹ cách dùng bếp ga, bật, tắt, điều chỉnh lửa, nấu thế nào... Cho tiện con ạ. Cúi không lấy được nữa, nhóm bếp củi, rồi nấu cũng lâu. Xoan òa khóc ôm lấy bà Nam, cứ thế mãi không nín được. Bà Nam ôm Xoan, không nức nở, nước mắt lặng lẽ bò trên gò má cao gầy. Chính Xoan, không muốn sự thay đổi. Xoan cứ muốn cuộc sống như thế này thong thả trôi đi thôi. Nhưng sắp không được nữa rồi. Từng lời Kiên nói khi tối, vẫn còn rõ mồn một bên tai Xoan: "Xoan bận đi công ty suốt nên mẹ nhờ Kiên đưa đi khám vì gần đây mẹ thấy mệt nhiều. Tể bào ung thư trong mẹ đã di căn diện rộng rồi. Trị xạ cũng sẽ không kéo dài được lâu nữa đâu Xoan ạ. Mẹ dặn Kiên không nói cho Xoan biết, còn dặn Kiên hãy chăm sóc Xoan lúc mẹ không còn... Hai đứa mình hợp lực cùng chạy chữa cho mẹ Xoan nhé."

Xoan ôm bà Nam ngủ tròn giấc đêm ấy. Sáng sớm mặt trời đã tròn trĩnh phía đằng đông. Ngày mới bắt đầu*



Du khách ở Colmar

Thị trấn cổ đẹp nhất nước Pháp

Minh Quang

Pháp có rất nhiều khu làng cổ đẹp như trong cổ tích. Khi đã trải nghiệm các ngôi làng xinh đẹp trên đất nước này, có thể chúng ta sẽ được đến Colmar. Tới đây chắc chắn bạn sẽ thờ phào. Trước đó bạn đã tuyên bố rằng Annecy sẽ phải là thị trấn đẹp nhất ở Pháp, thì nay bạn quay lại với một tuyên bố mới: có lẽ danh hiệu đó thuộc về cả Annecy và Colmar... Hoặc có lẽ chính xác hơn là Colmar. Khi đã lựa chọn hai thị trấn để thưởng này để khám phá thì bạn yên tâm bởi cả hai thị trấn này đều là một thú vui tuyệt đối cho những người ưa khám phá cái đẹp. Vì vậy nếu bạn thấy mình đang ở vùng Đông Bắc Alsace của Pháp, đây là lý do tại sao bạn nhất định phải đến thăm Colmar.

1. Theo dòng lịch sử, Colmar được phát hiện vào khoảng thế kỷ thứ IX và những nét thời gian còn lưu lại khiến cho du khách như lạc vào thế giới cổ tích của một ngôi làng được xây dựng từ thời trung cổ. Là thị trấn cuối cùng được giải phóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, và từ đó Colmar thuộc về Pháp. Tuy nhiên, suốt hàng trăm năm tranh chấp dai dẳng giữa Pháp và

Đức kiến trúc nơi đây ảnh hưởng khá mạnh của Đức, nhất là ở hầu hết các tòa nhà ở khu vực cổ hơn của thị trấn, với nhiều tòa nhà được bảo quản cực kỳ tốt và được sơn màu sáng.

Toàn bộ khu vực Alsace đã thay đổi quốc tịch giữa Pháp và Đức trong suốt quá trình lịch sử, vì vậy có sự pha trộn độc đáo của văn hóa, nhất là kiến trúc, ẩm thực. Và kiến trúc chính là điểm thu hút đặc biệt

đối với nhiều du khách đến xem thị trấn bình dị đầy màu sắc và độc đáo này.

Vẻ đẹp của Colmar chính là từ những ngôi nhà cổ, những ngôi nhà đánh giá là được bảo tồn tốt nhất châu Âu. Những ngôi nhà được xây dựng nửa gỗ tạo sự khác lạ, vững chắc nhưng đầy tài hoa và sáng tạo. Kiến trúc đặc biệt của những ngôi nhà chính



Một ngôi nhà đáng yêu ở trung tâm Colmar



Một loại bánh ngọt của Colmar.
Ảnh: internet.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **28**
SỐ 7 - RA NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2021

là các cột gỗ. Các cột gỗ dài ngắn chống đỡ được các thợ mộc lành nghề xưa khéo léo xếp khớp vào nhau bằng những mộng, mọt mà không cần dùng đinh ốc bằng kim loại. Ở những mối nối ít ỏi cần dùng đến ốc thì họ cũng chỉ dùng những thanh gỗ để nẹp hoặc chèn vào. Chính cách làm này sẽ thể hiện được sự khéo léo, tài hoa của những người thợ mộc xưa khi cuộc sống còn chưa có những loại máy móc hiện đại. Ngoài ra sự tài hoa còn thể hiện ở những nét đục đẽo cầu kỳ, uốn lượn và hình điệu

lắng đọng lại rất nhiều giữa những ồn ào, xô bồ của xã hội hiện đại. Những căn nhà ở đây đều mang vẻ đẹp riêng, chẳng nhà nào giống nhà nào khiến bạn cứ phải ngắm đi ngắm lại chúng. Mà hầu như mỗi một lần ngắm lại cho ta những khám phá mới, cảm xúc mới. Chính vì vậy tới đây bạn chắc chắn sẽ thấy thời gian sao đi nhanh thế.

2. Nếu đến lần đầu bạn hãy đi lang thang trên các con phố với những con đường rải sỏi nằm dọc bờ kênh Little Venice (tiểu Venice) là một nhánh của sông Lauch và biến con kênh nhỏ trở thành tâm điểm, vì đây chắc chắn là

thống.

Gilg là một tiệm bánh ngọt với những loại bánh ngọt ngon nhất trong thị trấn (đặc biệt là bánh macaron), mọi người dân địa phương sẽ yêu cầu bạn đến thẳng Gilg. Giá cả thực sự công bằng và đồ ăn rất ngon. Ngoài ra bạn cũng nên tới một tiệm bánh ngọt khác mà bạn nên lui tới để ăn nhanh bữa trưa là Poulailon. Đồ ngọt không phải là thứ gì tuyệt vời nhưng những chiếc bánh ngọt cơ bản rất ngon và rẻ.

Colmar còn được biết đến là vùng trồng nho nổi tiếng nước Pháp. Tại đây do thời tiết có nắng nhẹ,



Tham quan Colmar bằng thuyền trên kênh

“Toàn bộ khu vực Alsace đã thay đổi quốc tịch giữa Pháp và Đức trong suốt quá trình lịch sử, vì vậy có sự pha trộn độc đáo của văn hóa, nhất là kiến trúc, ẩm thực. Và kiến trúc chính là điểm thu hút đặc biệt đối với nhiều du khách đến xem thị trấn bình dị đầy màu sắc và độc đáo này”.

khắc trên gỗ rất tinh xảo. Những cột gỗ không chỉ tạo ra sự mộc mạc cổ kính mà nhìn xa nó còn như những đường kẻ ngăn cách các mảng tường được sơn rực rỡ với đủ các hình khối vừa mới lạ, lại mang nét tinh nghịch lãng mạn như trong trí tưởng tượng của con trẻ. Và màu sắc của những căn nhà cũng rất đặc biệt, thường dùng những màu sắc rực rỡ nhất như: xanh, đỏ, tím, vàng, hồng càng làm tôn thêm vẻ đẹp của những cột gỗ màu nâu sẫm. Các dải màu sắc cứ biến hóa khôn lường từ ngôi nhà này sang ngôi nhà khác, từ ô cửa sổ này sang ô cửa sổ khác như nhuộm chiều thị giác người xem. Những khung cửa sổ xinh xắn, nâu màu trắng, màu hồng, màu vàng, màu đen... nổi bật giữa hình khối của tường khiến cho ngôi nhà thơ mộng, ngọt ngào như những viên kẹo và đẹp lạ mắt như những chiếc bánh macaron. Tuy vậy, chúng đều mang dấu ấn của thời gian từ kiểu cách và từng chi tiết trang trí đều đầy ắp hoài niệm.

Lạc bước đến Colmar dù vào mùa nào trong năm đều cảm thấy như đang ở một thực thời gian khác làm cho tâm hồn bạn

phần đẹp nhất của thị trấn. Những ngôi nhà soi bóng xuống dòng kênh với hoa và các loại thực vật độc đáo. Những quán cafe với ban công đầy hoa hồ hồng buồng. Ngoài ra ở Colmar còn vô vàn các con hẻm lớn và những con phố hẹp ngoằn ngoèo, chứa đầy đồ lưu niệm, bánh ngọt và đồ cổ địa phương.

Không nghĩ ngờ gì nữa, chuyến đi thuyền trên kênh được ví như tiểu Venice của nước Pháp là một trong những hoạt động mang tính biểu tượng nhất để làm ở Colmar. Chuyến đi thuyền ngắn là một cách tuyệt vời để ngắm nhìn thị trấn từ mặt nước và thực sự phổ biến vào mùa hè, vì vậy tốt hơn là bạn nên thực hiện nó vào đầu ngày.

Khi bạn đến thăm Colmar mùa hè và thu thì tuyệt vời rồi, nhưng nếu bạn đi vào mùa lạnh thì dù cảnh có đẹp đến thế nào bạn cũng không thể ngắm lâu được vì ngoài trời cực giá buốt. Bạn hãy dành phần lớn thời gian ở trong nhà để thưởng thức các món ăn địa phương. Colmar có rất nhiều những quán bình dân trong đó có một số quán ăn tuyệt vời và vô số nhà hàng sao Michelin, vì vậy hãy chắc chắn chọn ra sở thích của bạn và đặt trước để có bàn.

Ẩm thực khá phong phú nhưng món đặc sản truyền thống của Colmar chính là các loại bánh ngọt. Nếu bạn chỉ đến đây lần đầu thì sẽ không thể thưởng thức hết những loại bánh ngọt truyền

khó ráo nên quá trình chế biến rượu vang luôn diễn ra thuận lợi, tạo ra những chai rượu vang ngon tuyệt và dân sành rượu vang trên thế giới không thể không biết đến Colmar. Colmar cũng thường diễn ra lễ hội rượu vang hàng năm để mọi người cùng nhau thưởng thức, chia sẻ những loại rượu vang mới. Rượu vang có bán ở tất cả các cửa hàng với đủ loại để bạn lựa chọn hoặc bạn có thể thưởng thức chúng tại các bữa ăn ở các nhà hàng. Tại đây bạn nên chọn các món của người sành ăn địa phương như: rượu vang trắng, phô mai, xúc xích, sôcôla, caramen mặn, lọ dưa cải bắp, và bretzels (bánh quy mặn hoặc ngọt).

Nếu bạn đang tìm kiếm một bữa ăn đặc biệt, bạn sẽ rất vui khi biết rằng Colmar có đầy đủ các nhà hàng sao Michelin. Chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu của mình để tìm một nhà hàng được trao sao Michelin phục vụ những người ăn chay và có một bữa ăn tuyệt vời tại L'atelier du peintre - hoàn toàn xứng đáng với giá tiền! Bữa ăn tiêu tốn của bạn khoảng 150 đô la cho hai suất, hai món tráng miệng và một đồ uống. Colmar có đầy đủ các trải nghiệm ăn uống của Michelin nên bạn hãy yên tâm về độ ngon và phong cách phục vụ.

Những nét văn hóa đặc sắc của người Dao Tiền

Bàn Thị Ba



Người Dao ở Việt Nam gồm 9 ngành là Đại Bản, Dao Tiền, Quần Trắng, Quần Chẹt, Áo Dài, Coóc Mùn, Coóc Ngáng, Ó Gang, Làn Tền. Các ngành Dao đều thờ tổ tiên Bàn Vương. Người Dao Tiền tự gọi mình là "Kềm miền" (người rừng) là một ngành khá đông ở Việt Nam. Ngoài ra, còn tên gọi khác "Mạ phái miền" (con bà hai) theo truyền thuyết thì ngành Dao Đại Bản là "Tôm mạ miền" (con bà cả). Điều đó có nghĩa Dao Tiền và Dao Đại Bản là hai ngành cùng cha khác mẹ.

Người Dao Tiền xưa kia có tập quán sống du canh du cư, sản xuất canh tác trên nương rẫy và ở nhà đất. Cuộc sống nay đây, mai đó không ổn định, gặp muôn vàn khó khăn. Từ tập quán này mà hình thành rất nhiều phong tục, trong đó có nhiều thứ trở thành những nét đẹp văn hóa có giá trị cần bảo tồn phát huy nhưng cũng có không ít hủ tục

lạc hậu cần phải cải tiến cho phù hợp với thời đại mới.

Người Dao Tiền có văn hóa ứng xử rất rộng lượng, bao dung, nhân ái, chân thành, thật thà, mến khách; sự chân thành thật thà ấy có lúc đến mức cả tin. Họ rất quý trọng tình gia đình, họ hàng, bạn bè, bà con lối xóm và đặc biệt yêu quý trẻ em. Đây chính là thứ văn hóa phi vật thể rất có giá trị đã trường tồn trong cộng đồng người Dao Tiền ở Việt Nam. Trong lịch sử phát triển của dân tộc, cũng như các tộc người khác có tập quán sống du canh du cư, canh tác trên nương rẫy nhưng người Dao Tiền lại thường định cư ở vùng sườn núi hay đồi núi thấp, có nhiều khe suối. Vì thế, khi đã có cuộc sống định canh định cư, việc làm quen và tiếp thu nền văn minh lúa nước của người Kinh, người Tày khá dễ dàng. Với bản tính chịu thương, chịu khó, thật thà, mến khách, dễ hòa

đồng, người Dao Tiền đã chung sống hòa thuận với các dân tộc khác và học tập, thực hành thành thực việc canh tác lúa nước. Từ khi đất nước ta độc lập đến nay, được sự quan tâm chăm lo của Đảng và Chính phủ cùng với sự cố gắng phấn đấu vươn lên xây dựng cuộc sống mới đã làm cho đời sống vật chất và tinh thần của người Dao Tiền ở Việt Nam có nhiều thay đổi, ngày càng được nâng cao.

Văn hóa của người Dao Tiền thể hiện rõ nét qua văn học dân gian. Trong kho tàng văn học dân gian của người Dao Tiền, có các thể loại truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, câu đố, tục ngữ; các thể loại dân ca trong làn điệu hát pháo dung. Trong đó, nổi bật và phong phú nhất là truyền cổ tích. Những câu chuyện truyền miệng

VĂN HÓA

trong dân gian được người già kể cho con cháu nghe từ đời này sang đời khác. Những đứa trẻ ngay từ lúc lọt lòng, khi còn nằm trong nôi hay trên lưng mẹ đều được hát ru bằng những câu dân ca, được ru ngủ bằng những câu chuyện cổ tích. Trước hết, qua những câu chuyện xưa, tập quán canh tác trên nương cạn được thể hiện qua không gian lao động sản xuất của các nhân vật trong truyện. Đó là việc phát nương, đốt nương, tria lúa, trồng ngô, trồng khoai sắn trên nương đồi. Cái không gian lao động sản xuất ấy thể hiện khả năng chinh phục thiên nhiên, vượt qua bao khó khăn thử thách khắc nghiệt để buộc thiên nhiên phải nuôi sống con người. Tập quán canh tác trên nương cạn đặt ra yêu cầu phải có sự cố kết dòng họ, cố kết cộng đồng chặt chẽ để tạo ra sức mạnh tổng hợp mới có thể chế ngự được thiên nhiên. Truyện cổ tích của người Dao Tiên có tính giáo dục và mang tính nhân văn rất cao. Truyện cổ giáo dục con người phải coi trọng tình gia đình, làng xóm; phải biết hợp sức chống lại cái ác, bảo vệ cái tốt, cái thiện. Trong truyện cổ tích của người Dao Tiên thường xuất hiện nhân vật người mồ côi nghèo khổ nhưng tốt bụng, chăm chỉ, hay giúp đỡ mọi người. Khi cần, những con người đó sẵn sàng vùng lên chống lại cái ác để bảo vệ xóm làng, bảo vệ bản thân. Quan niệm “thiện thắng ác”, “ở hiền gặp lành” được đề cập trong hầu hết các câu chuyện. Quan niệm đó cùng với ý thức cố kết dòng họ, cố kết cộng đồng đã trở thành sợi dây xích chuỗi, tạo nên giá trị cốt lõi trong truyện cổ của họ.

Một loại sản phẩm trí tuệ ưu tú nhất của con người nói chung, của người Dao Tiên nói riêng là tiếng nói. Tiếng nói tạo ra sự khu biệt rõ ràng nhất giữa tộc người này với tộc người khác. Tiếng nói của người Dao Tiên có khá phong phú về từ loại và rộng về trường nghĩa, gồm có ba hình thức thể hiện:

- Hình thức thứ nhất là lời ăn tiếng nói hàng ngày, tức là **khẩu ngữ** (tiếng Dao gọi là “pê va”). Khẩu ngữ trong tiếng Dao Tiên không hoàn toàn chỉ là lời ăn tiếng nói hàng ngày mà người ta còn sử dụng để kể lại truyện cổ tích, truyện thuyết, truyện ngụ ngôn từ đời này sang đời khác. Như vậy, khẩu ngữ trong tiếng Dao Tiên vừa là ngôn ngữ đại chúng nhưng cũng là thứ ngôn ngữ mang tính bác học, tính văn chương.

- Hình thức thứ hai là tiếng dùng để ghi chép, viết các loại sách cúng, sách răn dạy con người, tức là **kinh ngữ** (tiếng Dao gọi là “sâu va”). Đây là loại tiếng mang yếu tố trí thức, chủ yếu là sử dụng từ ngữ Hán Dao (còn gọi là Nôm Dao), tức là dùng chữ Hán để ghi âm tiếng Dao. Người được học chữ Hán mới biết sử

dụng kinh ngữ.

- Hình thức thứ ba là tiếng dùng để hát páo dung (tiếng Dao gọi là “dung va”). Loại tiếng này cũng sử dụng từ Hán Dao để thể hiện nhưng thiên về tình cảm, tâm tình của con người. Đây là loại từ ngữ có thể gọi là **thị ngữ**, vì loại tiếng này dùng để ghi chép các câu dân ca, những bài hát páo dung, những truyện thơ....

Nói đến đời sống văn hoá của dân tộc Dao Tiên là nói đến các làn điệu hát páo dung trong lễ tết, trong ngày hội mùa xuân của các đôi trai gái. Đây là hình thức thể hiện các thể loại dân ca đặc sắc của người Dao Tiên. Hát páo dung sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật tu từ như ẩn dụ, so sánh, hoán dụ rất nhuần nhuyễn. Lời ca trong hát páo dung của người Dao có giá trị như hát quan họ của vùng đồng bằng Bắc Bộ, hát bài chòi của Trung Bộ, hát cải lương của Nam Bộ. Những làn điệu dân ca Dao Tiên ca ngợi cảnh đẹp quê hương, phản ánh khát vọng của người lao động muốn vươn lên làm chủ cuộc sống, xây dựng hạnh phúc lứa đôi, ca ngợi sức mạnh của tình yêu đôi lứa. Những lời hát không dừng lại ở câu triết lý, mà thấm sâu gắn kết trong tâm linh người hát. Lời hát chính là tiếng lòng chân chất như nương đồi, như lời răn dạy của các bậc cao niên, cây cao bóng cả trong làng.

Những bài hát giao duyên đã giúp những nam thanh nữ tú có dịp làm quen, có người dùng lời hát để bày tỏ lòng mình với người mình yêu, có người dùng lời hát làm lời dặn dò người yêu lúc chia tay, có người dùng lời hát thay cho lời hẹn ước trăm năm, xe tơ, kết tóc. Những bài hát páo dung thường có trình tự và lễ lối riêng đã thu hút người nghe suốt mùa lễ hội. Vì thế ý nghĩa lời hát và làn điệu hát rất quan trọng, mang đậm bản sắc văn hoá, làm say lòng người, dẫn tâm hồn con người đi vào không gian hòa quyện với thiên nhiên của các cư dân nông nghiệp canh tác trên nương cạn, chăm chỉ cày cấy, một nắng hai sương làm nên mùa vàng no ấm. Những làn điệu dân ca Dao Tiên luôn ngát hương của mùa lúa nương chín vàng ruộm, của vị thơm bùi mướt xanh rừng cọ và tất cả như lắng đọng trong tấm áo chàm bình dị, trên những chiếc váy in sập ong lung linh đẹp đến ngỡ ngàng. Với nhiều thủ pháp

nghệ thuật tu từ khiến lời hát dân ca Dao Tiên luôn kín đáo, e ấp như má đào của người thiếu nữ, lấp lánh như ánh mắt của người đang yêu mang sức sống bất tận.

Cùng với những làn điệu hát páo dung ngọt ngào, sâu lắng, người Dao Tiên ở Việt Nam đặc biệt chú trọng lễ cấp sắc. Đây là nghi lễ quan trọng nhất trong cuộc đời của một người đàn ông. Theo truyền thuyết, người Dao Tiên là con vợ hai của Bàn Vương được phong cấp Hạ giới (Hạ chái miên), chỉ được cấp sắc 3 lần và chỉ có 2 thầy, gọi là “chầu dâng pè”. Theo quan niệm của người Dao Tiên, khi con trai từ 10 tuổi trở lên thì phải làm lễ cấp sắc (tiếng Dao Tiên gọi là “quá tang”), đặt tên pháp danh, tức là làm lễ trưởng thành cho con. Ông thầy cả và thầy hai được thỉnh mời đến cấp sắc sẽ trở thành sư phụ (gọi là “sài tia”), người được cấp sắc sẽ trở thành đệ tử (gọi là “sài ton”). Sau khi đã được cấp sắc, hàng năm vào dịp lễ tết, nhất là tết Nguyên đán, các đệ tử đem lễ đến nhà sư phụ để sư phụ truyền dạy các bài học răn đời, đối nhân xử thế; truyền dạy các bài cúng tế, các sách kinh thư... Đối với những người đàn ông chưa được cấp sắc, kể cả đã nhiều tuổi nhưng vẫn bị coi là người chưa trưởng thành. Khi đã cấp sắc, có tên pháp danh, người đàn ông mới được học pháp thuật, được mặc áo cà sa, đội mũ quan, được làm thầy yểm pháp xua đuổi tà ma, được thỉnh thánh có hành sự quân tướng âm binh ủng hộ để giúp đời. Những người đó cũng được tu luyện kinh thư, truyền lại những lời ca trong nghi lễ cúng tế cho con cháu đời đời nối tiếp thờ phụng tổ tiên, thờ phụng thánh thần, cầu tài, cầu lộc, cầu bình an; làm điều thiện, tránh xa điều ác, bảo tồn văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc.

Văn hóa vật thể và phi vật thể trong cộng đồng người Dao Tiên ở Việt Nam nhiều khi đan xen vào nhau. Hiện nay, việc chung sống, kết hôn với người dân tộc khác đã nảy sinh nhiều thay đổi về phong tục, tập quán, về văn hóa theo hướng đời sống mới tích cực. Tuy nhiên, nhìn theo hướng nghiên cứu về văn hóa thì có thể thấy nhiều nét văn hóa bản địa đặc sắc của người Dao Tiên đã, đang bị mất dần và chúng ta rất cần bảo tồn khôi phục.



Lần đầu đặt chân tới Phúc Lương, tôi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi thánh thiện, lại mang nét hoang sơ mộc mạc của vùng đất bán sơn địa đang vươn mình tỉnh thức. Từ bên nếp nhà sàn, tiếng tỉnh táo dập dềnh, ngân lên cùng lời then ngọt ngào trong trẻo. Giữa nhấp nháy màu nắng non và ngời ngời sắc xanh của núi rừng, những thanh âm tạo nên một không gian vi diệu đầy huyền cảm: “Chải ở ới ới/ Quê hương nồng núi biếc non xanh/ Ngập ngừng bước bàn chân lồi nẻo/ Đợi chải thắm...”. Và như một người mắc nợ, tôi đã lần theo tiếng tỉnh táo, lời then đi khắp các bản Tây.

Miền quê của sắc chàm xanh

Nằm dưới chân núi Chúa và những cánh rừng xanh ngút ngàn, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên duyên dáng như một nàng sơn nữ. Bên các sườn đồi vách núi, nhiều ngôi nhà sàn mái lá ẩn hiện nếp mình trong vòm cây, tán cỏ. Màu áo chàm xanh thuần phác cặm cũi trên đồng ruộng, nương chè. Cảnh sắc và con người bình dị, chậm rãi, an nhiên. Chắc hẳn bất cứ ai từ nơi xa đến đều có những giờ phút thanh thản để sống chậm với nhịp sống nơi này.

Là một xã miền núi cách trung tâm huyện khoảng 25km, Phúc Lương có địa hình khá đa dạng với 75% là đồi núi. Diện tích đất tự nhiên là 2.347 ha. Hệ thống sông suối, hồ nước phong phú: Suối Mơn Ráy bắt nguồn từ núi Chúa chảy về sông Na Bán với chiều dài gần 5 km. Suối Cây Tâm cũng bắt nguồn từ núi Chúa chảy về xóm Na Khâm hợp nguồn với suối Mơn Ráy. Suối Khuôn Thùng bắt nguồn từ Mỏ Lông chảy về sông Na Bán. Sông Na Bán từ bên huyện Định Hóa chảy qua xã về huyện Phú Lương. Ngoài hệ thống sông suối, địa bàn xã còn có nhiều khe, rạch và hồ, đầm như: hồ Đồng Tâm, hồ Quận Công, đầm Huế, đầm Cây Xoan, đầm Cây Quýt... Các gương nước trong vắt dưới rừng cây, tán cỏ, bên các mái nhà sàn tạo cho nơi này một khung cảnh thật hữu tình thơ mộng. Trên địa bàn xã có 5 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Tày chiếm 93,5%, chính vì vậy từ nhiều đời nay nơi đây đã hình thành các bản làng người Tày với nét văn hóa và phong tục tập quán đặc trưng. Ý thức được việc gìn giữ nét văn hóa truyền thống, nhiều hộ gia đình vẫn giữ lại các ngôi nhà sàn làm cho nhiều bản Tày cổ xưa như Mạt Giảng, Na Pải, Mơn Đỏ, Cây Ngải, Na Đon... thêm hấp dẫn cuốn hút.

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, các bản Tây Phúc Lương đã có những đóng góp quan trọng về sức người sức của. Nhiều giai thoại, huyền tích vẫn lưu truyền trong dân gian như những khúc tráng ca bắt từ thể hiện lòng trung quân ái quốc. Tương truyền từ đời nhà Lý, một số đội quân xâm lược đã bị đánh tan tác khi chúng sa vào trận đồ bát quái của chiến binh Đại Việt. Với lợi thế địa hình núi non trùng điệp, nhiều thung khe bằng phẳng và sông suối hồ nước, các đời Vua thường chọn nơi đây luyện rèn các đội binh thiện chiến. Người bản Tày kể vào những đêm trăng sáng, nếu lên núi Cột Cờ áp tai xuống lòng đất vẫn nghe rầm rập bước quân đi, tiếng quân sĩ hô vang, tiếng gươm khua, ngựa hí...

Hầu hết các bản làng Tày đã định cư ở đây từ lâu đời. Gia đình ông Đào Trọng Xế, 82 tuổi ở bản Cây Thổng cũng vậy. Ông tỏ ra thông thạo các phong tục tập quán, nét văn hóa của người Tày ở Phúc Lương và cho rằng trên địa bàn huyện Đại Từ, duy nhất Phúc Lương là một xã có nhiều đình, chùa, miếu

Bản Tày và khát vọng “luồng hoa”

Phan Thái



Một góc bản Tây xã Phúc Lương, huyện Đại Từ.

mạo. Đó là các đình Na Bán, Hàm Rồng, Đồng Thín, Khuôn Thùng, Na Đon, Mơn Ráy, Miếu Bồ Hồn, Ruộng Lớn và ngôi chùa Na Bán. Ngày trước, dân các bản Tây thường mổ lợn cúng tế tại các đình miếu sau đó chia phần về cho từng nhà. Riêng đình, miếu tại bản Cây Thổng là nơi ngày xuân và các dịp lễ trọng của người Tày, bà con trong toàn xã tập trung mở hội với nhiều hoạt động văn hóa dân gian như ném còn, chơi đàn tính, hát then. Giờ đây các đình miếu hầu hết đã xuống cấp. Đàn tính, hát then cũng dần mai một, chỉ những người lớn tuổi còn giữ.

Tiếp chuyện chúng tôi, anh Đào Văn Dũng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã cho biết: “Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Phúc Lương là một căn cứ địa cách mạng quan trọng trong vùng ATK. Ngay từ năm 1946, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên đã được thành lập lãnh đạo phong trào cách mạng ở hai xã Thượng Lương (Phúc Lương ngày nay) và xã Hạ Lương (nay là Đức Lương). Nhiều đồng chí cán bộ trung ương đã về đây làm việc. Một số cơ quan trung ương, đơn vị quân đội cũng đã đặt trụ sở tại xã. Hiện trên địa bàn xã có nhiều khu di tích lịch sử có giá trị như: Khu di tích Tôn Đức Thắng - xóm Cây Ngải, nơi bác Tôn từng ở và làm việc; Khu di tích Hội trường Tâm Mái của Bộ Tổng tham mưu, nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng; Nhà in báo Quân đội nhân dân trong những năm 1946 - 1955 tại xóm Mơn Đỏ... Phát

triển kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, lịch sử, phát huy bản sắc văn hóa đồng bào Tày và các dân tộc trên địa bàn là những nội dung xã đang nỗ lực triển khai. Bên cạnh thâm canh cây lúa và phát triển rừng, chè là một loại cây mũi nhọn đã được lãnh đạo xã tìm nhiều giải pháp hỗ trợ và vận động bà con nông dân mở rộng diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...”

Bản Tày và mùa sơn nữ hát

Giã bản xóm Na Pải đón tôi vào thăm, chiều khách, ông vui vẻ chơi một đoạn nhạc từ cây tính tẩu và cất giọng trầm đục ngân mấy câu then bằng tiếng Tày. Tôi không hiểu lời bài hát nhưng cảm nhận được tiếng lòng thiết tha về quê hương đất nước. Sau khi mời tôi thưởng thức chén trà mới sao, ông hồn hậu: Tương truyền núi Chúa là nơi rồng ngự. Người Tày gọi con rồng là “tua luồng”. Thi thoảng tua luồng trườn lên trời để tắm, lúc ấy nó nhấp nháy đủ màu sắc như một “luồng hoa”, dân gian gọi là cầu vồng. Luồng hoa là dấu hiệu của sự hòa thuận vũ trụ và của sự phồn thịnh, báo hiệu muốn điều tốt lành. Khi rồng đổ nước tắm xuống dưới đất thì trời vừa nắng, vừa mưa, vừa mây bay. Sông suối, hồ nước, đầm lầy Phúc Lương



Ông Lý Ngọc Trai, bà Khuôn Thùng đang hướng dẫn sử dụng đàn tính cho một bạn trẻ.



Giúp nhau thu hoạch chè.

đường tạo nên bởi muôn giọt nước tắm của rừng. Nhờ những giọt nước đó mà vạn vật sinh sôi nảy nở, cây cối tốt tươi. Cây chè đến với miền đất này tuy muộn màng nhưng đã lắng đọng tinh túy của trời đất.

Nhiều năm trước Phúc Lương được nhiều người biết tới là một xã vùng sâu vùng xa, giao thông đi lại khó khăn, nhưng nổi tiếng với các bản làng nhà sàn. Một số ngôi nhà sàn bề thế, gỗ còn tốt đã được những người làm dịch vụ mua, tháo dỡ mang đi làm nhà hàng, hoặc phục dựng các khu nhà sàn phục vụ du lịch sinh thái. Hệ thống đường giao thông được bê tông hóa tới hầu hết từng xóm bản. Các công trình trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng khang trang. Nhiều ngôi nhà sàn cổ được bà con gìn giữ làm cho miền đất này vẫn mang dáng dấp bản Tày xưa. Một trong những biện pháp làm cho đời sống người dân được cải thiện rõ nét là việc chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Trong đó có việc đưa cây chè trồng trên đất Phúc Lương. Có mặt trên miền đất này chưa lâu, nhưng cây chè ở đây đã hứa hẹn những triển vọng tốt đẹp. Tôi khá bất ngờ được biết toàn xã có 549ha ruộng. Diện tích chè đã cho thu hoạch là 246ha. Khác với các vùng trồng chè lớn, cây chè ở Phúc Lương được trồng chủ yếu quanh các nếp nhà sàn, trên các sườn đồi và những thửa ruộng cao dưới chân núi. Bồng bềnh ở trên các nương chè tạo nên hình ảnh sinh động, không thể quên với những ai đến với miền

đất này. Từ ngày có thêm cây chè, đời sống của người dân các bản Tày được cải thiện đáng kể.

Tôi thực sự ấn tượng với màu xanh tươi non, trong đó có màu xanh của chè. Dưới ánh nắng chiều mỏng mảnh vàng sáng, những búp chè non rờ rờ ánh lên như ngọc. Nhiều bà con nông dân mãi miết chăm sóc, chuẩn bị cho vụ thu hoạch chè mới. Do cây chè mới phát triển ở Phúc Lương, kĩ thuật chế biến của bà con chưa cao, nên hiện mới có một số ít người học và chế biến cho nhu cầu gia đình, chưa sản xuất thương mại. Hầu hết sản lượng chè búp tươi đều được các cơ sở chế biến lớn trong tỉnh thu mua. Họ cũng chính là đối tác cùng với xã hỗ trợ về giống, vốn, kĩ thuật và các điều kiện cần thiết cho phát triển cây chè.

Đưa chúng tôi đi thăm các bản Tày, khi tôi hỏi về triển vọng phát triển của miền đất với hầu hết là bà con dân tộc Tày ở đây, anh Lý Văn Bình, Phó Chủ tịch UBND xã chia sẻ: "Xã phấn đấu đến năm 2023 về đích nông thôn mới. Thế mạnh về đất đai và con người của xã bước đầu đã thu được nhiều kết quả tích cực. Các loại cây ăn quả cũng đã được bà con trồng đại trà. Trong đề án phát triển kinh tế xã hội của xã, cùng với trồng rừng và cây lúa, chè là cây mũi nhọn. Chúng tôi đang nỗ lực để thành lập hợp tác xã sản xuất - chế biến và kinh doanh chè. Bên cạnh cung cấp ổn định sản lượng chè búp tươi cho bạn hàng, việc đầu tư để chế biến chè búp khô, xây dựng thương hiệu chè Phúc Lương cũng đã được xã và bà con nông dân xúc tiến các bước đi cần thiết. Tuy nhiên, bản sắc văn hóa của các bản Tày mới dừng lại ở tiềm năng, chưa được đầu tư khai thác. Về chân nuôi mới chỉ có một trang trại, còn chủ yếu vẫn là gia trại..."

Bản Tày đổi thay nhanh chóng từng ngày. Những búp chè non xanh Phúc Lương đã góp phần làm nên thương hiệu chè Thái Nguyên. Kinh tế phát triển tạo nên diện mạo mới cho các bản. Bên cạnh đó, việc chăm lo giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của người Tày luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền và những người tâm huyết suy tư trăn trở.

Một trong những người lớn tuổi thành thạo đàn tính và có giọng hát then hay nhất Phúc Lương hiện nay là ông Lý Ngọc Trai, bà Khuôn Thùng. Tôi tìm tới nhà và may mắn gặp ông đang hướng dẫn sử dụng tính tấu cho một bạn trẻ đam mê đàn tính, hát then. Thấy tôi tỏ ra thích thú, ông Trai niềm nở bộc bạch: Tính tấu là một nhạc cụ gảy dây, còn gọi là đàn tính. Người Tày - Nùng bao đời nay đã gắn bó với cây tính tấu, lời then. Ngày xưa mùa xuân là mùa các sơn nữ cất cao lời then bên tiếng tính tấu. Đây đàn tính trước đây làm bằng tơ xe, nay là nilon, người Tày sử dụng loại 3 dây. Để có độ vang, âm sắc chuẩn người ta thường chọn quả bầu tròn và dày đều. Bầu đàn bằng gỗ âm thanh phát ra thanh và khô không đẹp

như bầu đàn quả bầu khô. Cách chơi đàn xưa không dùng que khảy mà chỉ gảy bằng ngón tay trở của tay phải. Ngón cái và giữa giữ cần đàn ở nơi gần sát bầu đàn. Ngón trỏ gảy xuống và hất lên luân phiên khi chơi giai điệu nhanh. Còn nếu giai điệu chậm thì ngón trỏ chỉ gảy xuống. Kỹ thuật tay phải gồm có ngón vẽ, ngón phi và đánh âm nền. Tay trái gồm có các thế bấm như ngón rung, ngón vuốt, ngón vẽ, ngón phi, ngón luyến và âm bội. Lớp trẻ hiện nay có xu hướng ưa thích hát karaoke với các bản nhạc hiện đại, hoặc trờ trờ lời mới. Nếu không chú trọng bảo tồn và phát huy, một lúc nào đó đại bộ phận người các bản Tày ở Phúc Lương không biết chơi tính tấu. Học tính tấu không quá khó, nhưng cũng không hề dễ dàng. Tính tấu (đàn tính) cũng là đàn then. Sẽ không còn giai điệu lời then nếu không có tính tấu. Ông đã bàn với Đoàn Thanh niên xã sắp tới sẽ phối hợp mở các lớp dạy đàn, hát then cho các bạn trẻ. Ông mong muốn mùa xuân mai sau sẽ là mùa các nàng sơn nữ cất cao lời then như bao đời người bản Tày vẫn hát...

Suốt cả buổi, bên bếp nhà sàn cổ dát tre mai vàng óng, tôi đã được đắm mình trong giai điệu tính tấu, lời then với các bản tiếng Tày, tiếng Kinh ngọt lịm, nồng nàn: "Ngọt ngào như tiếng suối ngàn reo/ Âm áp bên sườn ngọn lửa hồng/ Đậm đà hơn muôn vạn lời ca/ Là tiếng đàn tính quê hương...". Và tôi thực sự như nao lòng trong lời mời gọi: "Chào ơi! Mùa xuân về khoe sắc đưa hương/ Đón mình soi gương bên bờ suối/ Cảnh núi rừng hùng vĩ đẹp thay/ Vui ngày hội mùa xuân quê no ấm/ No ấm ở nơi...".

Truyền thuyết con rồng ngự trên núi Chúa bay lên với bảy sắc cầu vồng, trở thành một "luồng hoa" ẩn chứa cả khát vọng phồn thịnh. Người các bản Tày hôm nay đang nỗ lực về nhiều mặt làm cho miền quê núi vượn minh. Chia tay Phúc Lương, tiếng tính tấu và lời then cổ của miền đất này vẫn vang vọng: "Về Phúc Lương miền quê yêu dấu/ Đồng ruộng bạc thang trông như những làn mây/ Trống giục tung còn bay cao vút như là én liệng/ Vọng cao ngả như mặt trăng/ Đi hội xuân nao nức quá còn vắt trên vai/ Hội tan mới chài lên chín bậc cầu thang/ Ở hơ ở hơ...".

Mùa xuân như ở lại trong ánh mắt, nụ cười, trong cả sắc chàm xanh của những nàng sơn nữ. Đường như trên mái cọ của các nếp nhà sàn tiếng tính tấu ngàn xưa vẫn neo đậu và mơn mơn sắc xuân. Tôi tin một ngày không xa, các sản phẩm của miền đất Phúc Lương sẽ làm nên làn hương thơm dịu ngọt và nhiều sắc màu tươi thắm trên các bản Tày. Mùa của dân bản không chỉ là mùa ngô lúa, trái cây, mà còn thêm cả những mùa chè thơm, mùa sơn nữ hát. Và rất có thể, ý tưởng một vùng du lịch sinh thái văn hóa Tày nay mai sẽ hiện hữu chào đón du khách gần xa.



Cùng với trồng rừng và cây lúa, chè đang trở thành cây mũi nhọn ở Phúc Lương.

“DĨ BẤT BIẾN ỨNG VẠN BIẾN” QUA NHỮNG BỨC THƯ CỦA BÁC HỒ GỬI TỔNG THỐNG MỸ

PGS. TS. Lê Đình Cúc

Bác Hồ là người đặt nền móng và xây dựng quan hệ Việt - Mỹ. Không phải từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời ngày 2 tháng 9 năm 1945 mà trước đó rất lâu. Năm 1912, Bác Hồ đã đến nước Mỹ, Bác đã sống và làm việc ở thành phố Boston (bang Massachusetts) và New York. Năm 1919, tại Versailles (Pháp) khi các cường quốc họp phân chia lại thế giới sau chiến tranh Thế giới I, lãnh tụ các nước đã biết đến tên Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước gửi thư đến Tổng thống Mỹ lúc đó là Woodrow Wilson và các đại biểu dự hội nghị đòi quyền sống cho nhân dân Việt Nam. Chắc hẳn ông Wilson không biết Nguyễn Ái Quốc là ai, mãi sau nhiều năm người Mỹ mới biết Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1941, sau 30 năm lộn hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc cũng là lúc thế giới đang chìm ngập trong khói lửa chiến tranh Thế giới thứ Hai. Mỹ cùng quân đội các nước Đồng minh đang chiến đấu với phát xít Nhật ở mặt trận châu Á.

Đồng Dương, trong đó có Việt Nam nằm trong mặt trận ấy. Bác Hồ đã sớm nhận ra vai trò và vị trí của Mỹ trong đời sống chính trị thế giới nên Người đã chủ động tìm mọi cách quan hệ với Mỹ. Từ năm 1941 đến năm 1945 quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ diễn ra tốt đẹp. Sau Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa, chúng tìm mọi cách đè bẹp nước Cộng hòa non trẻ của chúng ta thì Mỹ cũng lảng ra.

Pháp gây hấn ở Nam Bộ, trong cuộc gây hấn ấy có một người Mỹ đã bị bắn chết. Đó là đại tá Peter Dewey.

Ngày 29/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới Tổng thống Mỹ Harry S. Truman chia buồn. Đây là bức thư đầu tiên Bác Hồ gửi Tổng thống Mỹ. Từ đó đến tháng 8 năm 1968, trước khi qua đời 1 tuần, Bác Hồ đã 9 lần gửi thư cho Tổng thống Mỹ⁽¹⁾, riêng cho Tổng thống Truman là 8 lần chỉ trong 2 năm 1945 - 1946, cho Tổng thống Nixon 1 lần vào ngày 25/8/1968.

Nói “riêng cho Tổng thống” bởi cùng với 9 bức thư này là không kể rất nhiều điện văn gửi Bộ Ngoại giao Mỹ, Thư gửi Hội Quốc Liên, Thư gửi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc... các tổ chức này đều có Mỹ tham gia và lãnh đạo.



Từ trái sang phải: Các đồng chí Trần Đăng Ninh, Bác Hồ, Nguyễn Lương Bằng (hàng trước) và Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh (hàng sau) sau cuộc họp tại Văn phòng Trung ương Đảng ở Định Hóa (Thái Nguyên). Ảnh tư liệu lịch sử.

Nghĩa là gián tiếp Bác Hồ gửi các Tổng thống Mỹ. Tất cả đều thể hiện tư tưởng “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Người. Lấy cái không thay đổi là độc lập dân tộc, tự do, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất đất nước (Dĩ bất biến) ứng phó cho phù hợp trong những hoàn cảnh thay đổi của thời đại (Ứng vạn biến).

Ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời, năm 1945, quân đội Anh với tư cách là quân Đồng minh đã giúp quân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Trong thư này gửi cho Tổng thống Truman, Bác Hồ đã tố cáo âm mưu và hành động ấy:

“Chúng tôi xin trân trọng báo để Ngài rõ về những biện pháp sau đây của Tổng tư lệnh các lực lượng quân đội Anh đã tiến hành ở miền Nam Việt Nam:

Một, cấm các báo chí;

Hai, cung cấp vũ khí và đạn dược cho dân chúng Pháp;

Ba, tước vũ khí của các lực lượng cảnh sát Việt Nam.

Các biện pháp này là một sự vi phạm rõ ràng đến những quyền tự nhiên của nhân dân Việt Nam, đe dọa trực tiếp đến nền an ninh trong nước, và là nhân tố làm mất ổn định và hòa bình ở Đông Nam Á⁽²⁾.

Ngày 17/10/1945, Bác Hồ lại gửi bức thư thứ hai, dưới hình thức điện văn tới Tổng thống Truman đề nghị để Việt Nam tham gia Hội đồng cố vấn về Viễn Đông. Trong đó Người nêu rõ vị trí độc lập của nước Việt Nam ngang hàng với các quốc gia khác, khi Pháp đòi đại diện cho Việt Nam ở Hội đồng này. Bác viết: “Sự đại diện ấy thiếu cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tế. Về mặt pháp lý thì giữa Pháp và Việt Nam không còn tồn tại một bốn phần nào nữa. Bảo Đại đã hủy bỏ các Hiệp ước 1884 và 1863. Bảo Đại đã tự nguyện thoái vị trao lại chính quyền cho Chính phủ Dân chủ Cộng hòa; Chính phủ lâm thời chấp nhận việc hủy bỏ các Hiệp ước 1884 và 1863. Trên thực tế từ ngày 9 tháng 3, việc Pháp trao quyền thống trị cho Nhật đã cắt đứt toàn bộ các mối liên hệ về mặt hành chính với Việt Nam, từ ngày 19/8/1945, Chính phủ lâm thời trên thực tế đã là một chính phủ độc lập về mọi phương diện⁽³⁾”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh
nói chuyện với đại biểu
các nước sang dự Hội
nghị quốc tế đoàn kết
với nhân dân
Việt Nam chống đế quốc
Mỹ bảo vệ hòa bình (Hà
Nội, tháng 11/1964).
Ảnh tư liệu lịch sử.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn Nghị sĩ Quốc hội Anh
sang thăm Việt Nam (4/5/1957). Ảnh tư liệu lịch sử.

Cùng thời gian này Bác Hồ còn gửi thư cho Ngoại trưởng Mỹ James Byrne (cũng là gián tiếp cho Tổng thống Mỹ) đề nghị gửi thanh niên Việt Nam sang Mỹ để học tập và trao đổi văn hóa. Thư Bác viết: "Nhân danh Hội Văn hóa Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác⁽⁶⁾."

Chỉ trong tháng 11 năm 1945, Bác gửi tiếp Thư (ngày 8/11/1945) và Điện (ngày 23/11/1945) cho Truman tố cáo quân xâm lược Pháp gây hấn và yêu cầu Mỹ can thiệp, ngăn cản Pháp và giúp đỡ Việt Nam chống nạn đói.

Sang năm 1946, ngày 18/1/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thư cho Tổng thống Truman và Tướng Marshall đề nghị Mỹ can thiệp kịp thời để giải quyết xung đột ở Việt Nam. Trong đó Bác viết: "...Nhân dân Việt Nam hy vọng một cách nghiêm túc sự giúp đỡ to

lớn của chính phủ Mỹ đối với chúng tôi trong cuộc đấu tranh giành độc lập hoàn toàn và xây dựng lại đất nước của chúng tôi. Với sự giúp đỡ của Trung Quốc (Chính phủ của Tưởng Giới Thạch lúc đó nằm trong phe Đồng minh chống Phát xít - tác giả chú thích) và Liên hợp quốc về tài chính và kỹ thuật, Cộng hòa Việt Nam chúng tôi sẽ có đủ khả năng góp phần xây dựng nền hòa bình và thịnh vượng chung trên thế giới⁽⁷⁾. Rõ ràng Bác Hồ đề nghị và chấp nhận sự giúp đỡ quốc tế để bảo vệ độc lập dân tộc hoàn toàn và xây dựng đất nước nhưng chỉ là giúp đỡ tài chính và kỹ thuật.

Trong số những bức thư gửi Tổng thống Mỹ Truman có bức thư thứ 8 quan trọng nhất. Thư đề ngày 16 tháng 2 năm 1946. Bác viết: "...Khi người Nhật bị đánh bại vào tháng 8/1945, toàn bộ lãnh thổ Việt Nam được thống nhất lại dưới một chính phủ Cộng hòa lâm thời và chính phủ này đã lập tức đi vào hoạt động. Tròn năm tháng, hòa bình và trật tự được lập lại, một nền cộng hòa dân chủ

được thiết lập trên những cơ sở pháp lý, và đã dành cho các nước Đồng minh sự giúp đỡ thỏa đáng trong việc thực hiện sứ mệnh giải giáp của họ⁽⁸⁾. Trong lá thư này Bác vạch trần những thủ đoạn và hành động gây chiến của quân Pháp và "Sự xâm lược này là trái với những nguyên tắc của luật pháp quốc tế và trái với những cam kết của các nước Đồng minh trong chiến tranh thế giới...". Bác viết tiếp: "Cuộc xâm lược của Pháp đối với một dân tộc yêu chuộng hòa bình là một mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh thế giới. Nó hàm chứa sự đồng lõa, hay ít ra cũng là sự nhắm mắt làm ngơ của những nền dân chủ vĩ đại. Liên hợp quốc phải giữ lời hứa". Không chỉ tố cáo bọn xâm lược Pháp mà Bác còn quy trách nhiệm cho Mỹ "những nền dân chủ vĩ đại" và Liên hợp quốc đã dung túng, nhắm mắt làm ngơ để Pháp xâm lược Việt Nam và yêu cầu Liên hợp quốc phải "Giữ lời hứa". Bác viết tiếp: "Nhân dân Việt Nam chúng tôi, sau quá nhiều năm chịu đựng sự cướp bóc và tàn phá, mới chỉ đang bắt đầu công cuộc xây dựng. Cần phải có an ninh và quyền tự do... An ninh và tự do chỉ có thể được bảo đảm bằng sự độc lập của chúng ta đối với bất kỳ một cường quốc thực dân nào, và bằng sự hợp tác tự nguyện của chúng ta với tất cả các cường quốc khác. Chính với niềm tin vững chắc này mà chúng tôi yêu cầu Hợp chúng quốc (Hoa Kỳ) với tư cách là những người bảo vệ và những người bệnh vực công lý thế giới, thực hiện một bước quyết định trong sự ủng hộ nền độc lập của chúng tôi". Bác vừa đề cao vai trò của Mỹ, vừa kêu gọi trách nhiệm của Mỹ nhưng cũng đặt vấn đề bình đẳng trong quan hệ với Mỹ. Lần nữa Bác đặt an ninh và quyền tự do dân tộc lên bàn của Tổng thống Mỹ và trân trọng yêu cầu Mỹ:

"Điều mà chúng tôi đề nghị đã được (Mỹ) trao cho chính phủ Philippin một cách quý báu. Cũng như Philippin, mục tiêu của chúng tôi là độc lập dân tộc hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới⁽⁹⁾. Bắc nhấn mạnh là Độc lập hoàn toàn và Hợp tác chứ không phải là cầu xin Tổng thống Mỹ.

Cũng năm 1946, Bác Hồ còn gửi Lời kêu gọi Liên hợp quốc:

Lá thư này Bác Hồ gửi Đại Anh quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các thành viên khác của Liên hợp quốc (Hội đồng Bảo an) nhưng không có Pháp, bởi lúc đó Pháp đang gây chiến với nước ta. Tuy gửi Liên hợp quốc nhưng cũng là gián tiếp gửi Tổng thống Mỹ.

Lời kêu gọi có 9 nội dung, thì nội dung thứ 8 là quan trọng nhất. Bác nêu lên tư tưởng và "chính sách Mở cửa và Hợp tác trong mọi lĩnh vực".

"Chúng tôi trình trọng tuyên bố rằng nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước..."

Xem tiếp trang 37

Tìm thấy bản gốc câu thơ “Nhất sinh đề thủ bách mai hoa”

Trần Nhuận Minh



Thầy trò Trường THCS Cao Bá Quát (huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội) dâng hương, báo công và chụp ảnh lưu niệm tại nơi thờ danh nhân Cao Bá Quát (chùa Sứ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm), ngày 30/8/2019. Nguồn: thcscaobaquat.pgdgialam.edu.vn.

Đây là một trong 2 câu thơ (thực ra là một đôi câu đối): “Thập tải luân giao cầu cổ kiếm/ Nhất sinh đề thủ bách mai hoa” mà trong nhiều chục năm nay, ta vẫn cho là của Cao Bá Quát (1809 - 1855) nhà thơ lớn thời Nguyễn, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Sơn Tây, chống triều đình nhà Nguyễn. Vì nó rất hợp với cốt cách trong sạch, cao thượng và khí phách anh hùng của nhà thơ. Nhiều nhà khoa học, nhà văn đã tin vào điều đó, đã viết vào sách giáo khoa cho học sinh các cấp học, đã viết trong sách danh nhân Cao Bá Quát, nên hai câu thơ đó càng được truyền tụng.

Trong Bảo tàng Văn học Việt Nam, ở Quảng Bá, Hà Nội, đôi câu thơ này đã được viết thành thi pháp, chiếm một diện tích khá lớn trên tường của Bảo tàng, phần dành riêng cho Cao Bá Quát và để thờ Cao Bá Quát.

Cũng từ khoảng hai chục năm nay, tôi biết đôi câu thơ này là của Ngải Tuấn Mỹ, tri phủ Hán Dương - nay là Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, và đã viết trong hai bài báo để thừa với các nhà nghiên cứu và bạn đọc rằng, đây là điều cần phải khảo sát lại. Nhưng khi đưa ra dẫn chứng, tôi chỉ thuật lại ý kiến của người khác đã đọc qua tập ghi chép “Yên Thiều bút lục” của sử thần nhà Nguyễn là Hoàng Giáp Nguyễn Tư Giản (1823 - 1890), hiện còn lưu tại Viện Hán Nôm, vì thế, tôi biết sức thuyết phục có thể chưa đủ để bạn đọc tin được. Thật may, gần đây, bà Nguyễn Hạc Đàm Thư, hậu duệ của cụ Tư Giản, đã nhờ nhà Hán Nôm Nguyễn Quang Hà dịch thật sát bản gốc để xuất bản trong vài tháng tới. Bà Đàm Thư có nhờ tôi đọc soát lại, vì thế mà tôi có bản gốc chữ Hán và bản dịch chữ Việt rất công phu của ông Nguyễn Quang Hà.

Trong các tập sách di sử mà tôi đã đọc, tôi chưa thấy tập nào viết kỉ lưỡng và chi tiết như tập này, ghi từng giờ trong từng ngày, cách đi lại, quần áo, giày dép, khăn mũ, quà tặng, cách giao tiếp và lễ bái (từ 1 lạy đến 9 lạy là như thế nào) của đại diện hai nước, tường tận như biên bản của công an trước mỗi sự việc, tôi nghĩ là chuẩn xác đến ghê tởm. Theo đó, đôi câu đối này là thơ của Ngải Tuấn Mỹ, tặng Nguyễn Tư Giản ngày 9 tháng 12 năm Nhâm Thìn (1868).

Vậy thì tốt nhất là cũng như tôi, các nhà nghiên cứu và các bạn đọc, nên

tiếp cận luôn với bản dịch của nhà Hán Nôm Nguyễn Quang Hà.

Đoạn văn như sau:

“Ngày mùng 9, viên Đốc lương Đinh Thủ Tồn 丁守存 (tỉnh Hồ Bắc) có đầy đủ thư tiễn biệt. Thư viết: Bắt đầu (từ đây), phía Nam ngàn dặm, đi về cực Bắc (ý chỉ khi đến Trung Hoa - người dịch (Nd) chú giải) thì bằng phẳng, thuận lợi, sáo trúc báo dừng, chèo dờng ở bãi sông Hán, quét sạch công quán ở thành Ngạc (thành của tỉnh Hồ Bắc), ý tuy giản lược nhưng có sự khác nhau nhiều, trong lòng quyến luyến, buồn rầu, nói là đi khắp nơi thấy hết như trong lòng bàn tay. Dựa vào những chỗ nghỉ chân tạm bợ, tin tưởng vào sự báo đáp văn nhả mà trong lòng kiên định, màu xanh nơi sông nước. Hôm nay, có những rừng liễu mọc hoang, xin được viết mấy lời phú về vô cầu (ý chỉ sự chia ly - Nd chú), đem đến một khúc tấu ở bến sông mùa xuân, hoa Mai cùng được gặp nhau, không thể nhận ra, thời gian thật nhanh. Viên quan Tri phủ Hán Dương tên là Ngải Tuấn Mỹ 艾淩美 tặng cho mỗi người một câu đối liên:

- Tặng Liên Hồ (Chánh sử):

Nguyên văn chữ Hán:

有口須言天下事

抗懷不讓古之人

Phiên âm:

Hữu khẩu tu ngôn thiên hạ sự

Kháng hoài bất nhượng cổ chi nhân

Dịch nghĩa:

Hãy nâng bàn những chuyện thế sự trong thiên hạ

Sao lại phải chống đối với những lời của cổ nhân để lại

- Tặng cho Phó sứ Văn Đình:

Nguyên văn chữ Hán: 傳神古有李Truyền thần cổ hữu lý;



Ảnh minh họa



Phật tử dâng hương danh nhân Cao Bá Quát tại chùa Sủ.
Nguồn: phattuvtvietnam.net.

- Tặng Nguyễn Tư Giản:
Nguyên văn chữ Hán:

十載命交求古劍
一生低首拜梅花

Phiên âm:

Thập tải luân giao cầu cổ kiếm
Nhất sinh đề thủ bái mai hoa

Dịch nghĩa:

Mười năm xuôi ngược giao du cốt tìm thanh kiếm cổ
Một đời chỉ cúi đầu bái lấy trưê hoa mai.

Ngày mùng 10, đi qua trấn Hải Khẩu, yết kiến ngài Chung Đạo Đài 鍾道臺. Lần đầu nhìn thấy một tập kinh Lễ. Đến đây, được thưởng thức, khoan đãi trà, uống rượu, ăn hoa quả. Hai bên bút đàm, hỏi về các lễ tiết trong năm, khí hậu, thức lúa, sản vật cùng với kinh học với sự giống và khác Trung Quốc. Những người đi cùng trả lời xong rồi từ biệt trở về công quán, sửa soạn hành trang, sông Hán/漢水 hẹp chỉ như sông Ly/漓水, chỉ đi thuyền nhỏ, nơi biên ải, đường sông, hai bên bờ là một dãy phố, việc buôn bán đều đến muôn ức vạn. Duy chỉ có hai bên đường có nhiều nhà cửa, phần nhiều đang được sửa sang nhưng chưa xong. Đại để rằng, sau cuộc binh hỏa, những thứ như ngọc lụa và con gái cũng không biết là đã bị bao nhiêu phen dây xéo. Phố Dương/洋圖 ở cuối phố, vẫn chưa qua.

Xin cung cấp đoạn văn trên để quý bạn đọc cùng được rõ*

“Dĩ bất biến...”

(Tiếp theo trang 35)

...Trong thư Bác nêu lên vấn đề quan trọng nhất là độc lập dân tộc và sẵn sàng “mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”. Lời kêu gọi có 9 nội dung. Nội dung thứ 8 là: “Nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”.

Điểm thứ nhất: Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

Ta thấy ở mục này Bác đã nêu rõ chính sách “mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực” nghĩa là hợp tác toàn diện và hợp tác rộng rãi; với cả “các nhà tư bản, nhà kỹ thuật”. Nghĩa là cả với các nước trong đó có các nước tư bản trong “tất cả các ngành kỹ nghệ”.

Ta biết là mãi đến năm 1960 Khorusev, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô mới nêu vấn đề “Chung sống hòa bình” mà thế giới đã chao đảo, ông bị đánh tới tấp, lên bờ xuống ruộng dưới chiêu bài chống “Chủ nghĩa xét lại hiện đại”. Nhưng ngay từ năm 1946 mà Bác Hồ đã nêu lên vấn đề “Hợp tác” và “Mở cửa”.

Điểm thứ hai: trong bức thư này Bác nêu rõ: “Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay, và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế”.

Điểm thứ ba: Bác viết: “Nước Việt Nam chấp nhận mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế...”.

Điểm thứ tư: là điểm cực kỳ lạ lùng, Bác viết: “Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân”. Thực tế những năm gần đây nước ta đã có nhiều đoàn quân sự tham gia trong quân đội do Liên hợp quốc tổ chức giữ gìn hòa bình ở một số nước như Bác đã nêu lên ở bức thư này. Do quan điểm chính trị của chính giới Mỹ lúc đó đã thay đổi, từ trước năm 1945 đã tích cực ủng hộ Việt Minh, nhưng Bác Hồ đã nỗ lực hết mình trong việc bày tỏ thiện chí của Việt Nam, khát vọng tự do độc lập, yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta nhưng vẫn không được Tổng thống Mỹ là Truman đáp ứng. Ông ta đã không trả lời thư Bác Hồ gửi cho ông, mà lại ủng hộ thực dân Pháp xâm lược, dẫn đến cuộc kháng chiến 9 năm đầy máu và nước mắt của nhân dân hai nước Pháp - Việt. Với chiến thắng “Điện Biên chấn động địa cầu”, thực dân Pháp phải rút chạy, để lại cuộc chiến tranh tàn khốc hơn, kéo dài 30 năm tiếp theo cho đế quốc Mỹ. Với bộ máy chiến tranh khổng lồ, với vũ khí hủy diệt hàng loạt,

nhưng Mỹ không khuất phục được nhân dân Việt Nam.

Với 600 tỷ đôla đổ vào cuộc chiến tranh bẩn thỉu này, cùng với 58.000 lính Mỹ bị tiêu diệt, nước Mỹ bị dồn vào sự phân hóa nghiêm trọng. Đến lượt Tổng thống Mỹ Richard Nixon, ngày 15/7/1969 phải viết thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện mong muốn đàm phán nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đòi oái ăm như vậy đây. Lúc này Bác đang ốm, khi khỏe lên một chút, ngày 28/8/1969, trước lúc qua đời 8 ngày, Bác đã gửi thư trả lời Tổng thống Mỹ với lời lẽ danh thép, thể hiện ý chí giành độc lập tự do đến cùng của nhân dân Việt Nam trước Hoa Kỳ:

“Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình... Trong thư, ngài bày tỏ lòng mong muốn hành động cho một nền hòa bình công bằng.

Muốn vậy, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và của dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là cách đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam, phù hợp với quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam, với lợi ích của nước Mỹ và nguyện vọng hòa bình của nhân dân thế giới. Đó là con đường để Mỹ rút khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự.”

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam, sau cuộc chiến tranh phá hoại hủy diệt Hà Nội dịp Noel 1972 bằng pháo đài bay B52, bị quân và dân ta đánh bại, bè gậy ý chí xâm lược, giặc Mỹ phải cúi đầu ký Hiệp định Paris, rút quân về nước.

Với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, ngày 30/4/1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta toàn thắng, nhân dân Việt Nam đã giành được độc lập, tự do hoàn toàn. Trong chiến công ấy, phải kể đến vai trò kiên định tư tưởng *Dĩ bất biến ứng vạn biến* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở chúng ta thực hiện*

(1) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 9 lần gửi thư cho Tổng thống Mỹ vào các ngày 24/9/1945; 17/10/1945; 20/10/1945; 2/11/1945; 8/11/1945; 22/11/1945; 18/1/1946; 16/2/1946; 28/8/1969.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2011, tập 4, tr. 27.

(3) Sách đã dẫn, tr. 60.

(4) Sách đã dẫn, tr. 60.

(5) Sách đã dẫn, tr. 185.

(6) Sách đã dẫn, tr. 185.

(7) Sách đã dẫn, tr. 204.

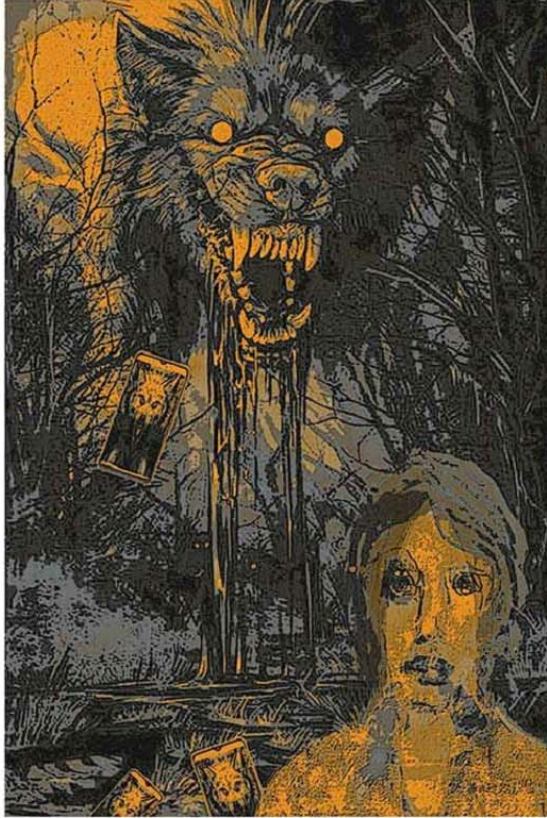
(8) Sách đã dẫn, tr. 520.

(9) Sách đã dẫn, tập 15, tr. 602.

L.B.C

Trò chơi đáng sợ!

Truyện ngắn. **Trần Gia Linh**
(Lớp 9A, THCS Hoàng Ngân, Diêm Mạc, Định Hóa)



Giữa cái thời đại 4.0, các "game online" ra đời liên tục. Và "Ma sói online" đang là một "game" rất "hot", khiến cộng đồng mạng toàn cầu như phát điên lên vì sự hấp dẫn của nó. Và tôi cũng vậy. Tại sao lại không nhỉ? Tôi cũng là một công dân mạng như bao người mà. Chỉ một thao tác nhỏ, ấn nút tải về là nó đã hiện hữu trong máy tôi rồi. Tôi đơn giản chỉ là mở game và trải nghiệm. Bỗng tôi xuất hiện trong một căn phòng lạ, xung quanh tôi có rất nhiều đứa trẻ cũng trong trạng thái ngơ ngác

như tôi. Rồi từ chính diện của căn phòng, ánh đèn sân khấu chiếu sáng một người đàn ông, mang trên mình bộ vest sọc trắng đen lấp ló với chiếc huy hiệu sói ba sao trên ngực. Y cất tiếng khàn khàn: "Chào mừng đã tới Ma Sói, các mầm non đáng yêu của ta! Các bé cưng thật tầm thường làm sao. Thật là tội nghiệp. Vậy nên ta ban cho các người quyền năng, ban cho các người sức mạnh. Hãy chiến đấu tới hơi thở cuối cùng nhé...", rồi y biến mất trong làn khói trắng.

Tất cả đám trẻ chúng tôi còn

chưa hết hoang mang về những lời mà tên lập dị kia nói thì trước mặt chúng tôi xuất hiện những tinh linh nhỏ. Những bé tinh linh dễ thương dần biến thành... điện thoại. Mờ nguồn lên, trên màn hình chính lại xuất hiện hình ảnh của tên lập dị lúc này, y nói tiếp: "Tí nữa lại quên, các bé cưng biết đây. Giờ cả rồi nên đầu óc hết cả mình mất... Thôi thì, luật đơn giản là thế này. Các người phải đánh nhau đến cuối ngày. Đứa có điểm thấp nhất sẽ chết đấy nhé. Chỉ có người trụ lại cuối cùng sẽ được quay về thế giới thực của các người..."

Tất cả đều sợ hãi, điên cuồng vào game chiến đấu. Tôi cũng không ngoại lệ. Tôi chưa muốn chết! Trong game, có một cô bé luôn nhường tôi hết ván này tới ván khác. Tôi thầm cảm ơn cô gái tốt bụng ấy.

Đến cuối ngày, tên lập dị lại xuất hiện. Cái tên của cô gái được vang lên. Tôi thậm chí không kịp phản ứng gì thì cô bé đã bị đưa lên pháp trường, trong nháy mắt đã bị xử tử. Tôi choáng váng, kinh hãi và đốn đau. Tại sao lại là cô ấy? Tại sao? Cô ấy tốt bụng, cô ấy không làm hại ai cả mà. Tôi cũng vậy. Tôi chẳng muốn hại ai cả và có lẽ mọi người ở đây đều vậy. Tại sao lại bắt chúng tôi phải chém giết nhau chứ? Phải rồi! Chúng tôi đang bị lừa dối. Trò chơi này giống như cách luyện cổ trùng của Trung Hoa cổ đại. Bắt những con vật mang độc tính cắn nhau và chọn ra con mạnh nhất... Vậy nếu chúng tôi không đánh nhau nữa thì sao? Tất cả đều có điểm hoạt động bằng 0, thì sẽ chẳng có ai là người yếu nhất để mà phải chết cả. Chính là nó! Đây là cách duy nhất để chúng tôi về với thực tại.

Nhưng chẳng ai nghe lời tôi nói cả. Mọi người đều muốn giành được thắng lợi và giết chết đối thủ của mình sau ván đấu. Tôi không thể tiếp tục chứng kiến sự man rợ của mỗi người trong trò chơi này mỗi lúc một tăng lên nữa. Tôi phải chạy khỏi những con người ngu

ngốc, điên dại này thôi!

Tôi tự nhủ: Nếu đã có thể đưa chúng tôi đến thì ắt hẳn phải có lối về. Mà căn phòng chúng tôi bị giam cầm thì chỉ thấy có một cánh cửa dẫn ra một lối đi duy nhất. Chắc chắn nó là con đường để thoát khỏi đây!

Nhân lúc mọi người đang chăm chú vào chiếc điện thoại, hai tên canh gác lơ đãng, tôi liền lén chạy vào lối đi đó. Tôi chạy mãi, chạy mãi nhưng vẫn chưa thấy lối thoát đâu. Bỗng, phía trước tôi là một bức tường. Chấm dứt cái lối đi dài dang đặc đó. Và sau lưng tôi vọng lên giọng nói khàn khàn, đáng sợ: "Đi đâu mà vội, mà vàng; mà vấp phải đá, mà quang phải đây. Thông thả như chính tôi đây; thì chẳng vấp ngã, chẳng lâm đường cùng... Thật là một đứa trẻ hư. Thôi thì hành quyết con ở đây luôn nhé. Thông minh nhưng lại suy luận sai rồi con à..." Tôi quay đầu lại. Là tên lập dị! Hắn ta cùng cả tá người khác đang bao vây lấy tôi. Tôi càng lùi thì họ lại càng tiến gần. Biết chắc mình chẳng còn đường thoát, tôi nhắm mắt, đón đợi cái chết sắp đến với mình. Trong đầu tôi bỗng vang lên câu hát mà hồi chưa mai mê cầm mặt vào điện thoại, tôi thường cùng lũ bạn chơi đùa và nghe ngao hát: "Hãy tưởng tượng đi; thế giới được tạo nên từ sự ảo diệu đó...". Có lẽ khi sắp chết người ta thường nhớ về những điều tốt đẹp mình đã trải qua, và tôi cũng vậy. Nhưng... khoan đã! Nếu tất cả đây chỉ là sự tưởng tượng thì sao?

Tôi mở mắt ra. Tất cả đã biến mất! Tôi như khúc nấc lên trong hạnh phúc. Xung quanh tôi giờ đây là căn phòng quen thuộc, là tiếng cô hàng xóm tán chuyện với mẹ tôi dưới nhà, là mùi canh mẹ nấu đang tỏa lan gian bếp... Tất cả đã quay lại rồi! Chợt tôi thấy chiếc điện thoại mình vẫn cầm trên tay, màn hình hiện thị game Ma sói đang chạy. Giật mình, tôi đánh rơi chiếc điện thoại xuống đất vỡ tan.

T rời nắng nóng - đúng nghĩa của một mùa hè oi bức. Mấy chậu hoa mười giờ, hoa cúc, hoa bóng nước của mẹ và cả mấy chậu hoa phong lan của bố bị cái thời tiết ấy làm cho héo khô. Ngồi học bài mà phải dùng đến hai cái quạt cũng không xua tan nổi cái nóng bức bối ấy.

- Meo... meooo...!

Lại là chú ta, cậu mèo Mướp với cái dáng đi khệnh khạng bước xuống từng bậc cầu thang, hai chân trước vất chéo, từ từ chậm rãi như đang đi trên sân diễn thời trang. Đến gần bậc cuối, cậu ta không bước nữa, dừng lại và thể hiện cú nhảy tiếp đất chuyên nghiệp. Vặn cái điệu đi đầy chủ tiến thẳng về cái sân trước cửa, nơi đón nhận cái nắng như đổ lửa. Nằm sõng soài, bốn chân duỗi thẳng, lật qua lật lại như miếng

bước đi, tự nhiên tôi thấy chóng mặt, mọi thứ quay vòng vòng, đôi mắt nhắm nghiền không thể nào mở ra được.

Bị đánh thức bởi tiếng kêu rú máy, tiếng còi xe inh ỏi, tiếng động cơ rè rè, những ánh đèn pha chói lọi rọi thẳng vào mắt. Tôi đứng dậy, toàn thân ê ẩm, cái đầu đau nhức. Mở mắt ra, tôi sững sờ trước mặt mình là khung cảnh con đường dẫn vào nhà tôi nhưng mọi vật trông đều to lớn khác thường. Tôi hoảng hốt:

- Mình đang ở nhà cơ mà, sao lại ở đây? Mọi thứ sao lại trở nên to đùng thế này? Cái gì đang diễn ra vậy trời?

Nhưng không ai nghe thấy tôi nói!

Trong đêm khuya tôi bước đi loạng choạng dưới ánh đèn le lói hắt ra từ các cửa hàng bán đồ ăn

nghe thấy, nếu có thì thứ họ nghe cũng chỉ là tiếng ve vè đập cánh của một con ruồi mà thôi. Tôi cuống cuống, chân tay run lẩy bẩy. Ngồi sụp xuống, tôi lẩm bẩm:

- Sao... sao lại như thế được? Mình biến thành con ruồi. Không... không thể nào, chuyện này thật sự là vô lí. Có chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? Tôi đã khóc vì sợ hãi, bên cạnh tôi không bóng người hay bóng của chiếc xe nào đi ngang qua nữa để tôi cảm thấy đỡ sợ hơn, mà thay vào đó chỉ có mùi hôi tanh của chiếc thùng rác bên kia đường phát ra.

Ngồi buồn rầu mãi, tôi thấy chẳng ích gì. Cứ than thân trách phận mãi cũng đâu khiến tôi trở lại như cũ được. Và trước khi muốn được trở lại như cũ thì tôi phải làm chủ được hoàn cảnh hiện giờ của mình đã - ấy là việc làm

một cô bé cột tóc hai bên, mặc chiếc áo cộc màu tím hoa cà cùng với chiếc váy kẻ caro ngang quá đầu gối. Cũng không quá ngạc nhiên khi thấy một cô bé có phong cách ăn mặc giống mình nên tôi không để tâm lắm. Nhưng khi cô bé đó quay mặt lại thì tôi phải giật mình: cô bé ấy chính là tôi!

"Mình là một con ruồi, vậy người giống mình kia là ai? Sao mọi chuyện ngày càng trở nên khó hiểu vậy?" - Tôi lẩm bẩm, tự hỏi bản thân mình đâu biết rằng sẽ chẳng có câu trả lời. Bất chợt tôi thấy "mình" đang đi về phía nhà cô Ba. Tôi thầm nghĩ "Chắc lúc này "mình" đói nên đi mua đồ ăn đêm đây mà!". Tôi liền bám theo sau. Nhưng không! Tôi thấy "mình" dừng lại bên cột đèn điện ngay lề đường, dưới chân cột đèn là một thùng giấy, hình như có thứ gì ở bên trong khiến nó hơi động đậy. Tôi bay vội đến vì tò mò muốn xem trong đó là thứ gì. Khi vừa nhìn thấy "mình" mở nắp hộp ra, tôi im lặng. Thứ trong ấy chính là chú mèo Mướp để thương nằm nào tôi phát hiện ra và mang chú về nuôi.

Nhớ lại kỉ niệm lần đầu hai chúng tôi gặp nhau, lúc ấy tôi đã hứa với chú sẽ chăm sóc, yêu thương và không bao giờ bỏ rơi, ghét bỏ chú. Vậy mà chỉ vì chú sợ ý làm bẩn lên vỏ khiến tôi không được chọn đi thi vở sạch chữ đẹp, tôi đã không chỉ mắng chú thậm tệ mà còn không thèm quan tâm, để ý đến chú nữa. Tôi đã không giữ lời hứa! Sống mũi tôi bắt đầu cay cay. Nhớ lại những lúc thấy tôi buồn, Mướp thường loanh quanh ở bên như muốn an ủi, nhưng lại luôn bị tôi thẳng tay gạt sang một bên, thậm chí cấu nhặng lên và quát đuổi chú đi. Mướp đã phải sống bơ vơ trong sự ghẻ lạnh của tôi như vậy. Tôi hối hận lắm. Không kìm nổi lòng mình, nước mắt tôi rơi lã chã, thấm xuống gốc cây hoa cúc nhỏ xù mọc dưới chân cột đèn.

Tôi đang khóc thì đột nhiên có tiếng mèo kêu ở đâu đó, rồi có một bộ lông mượt như nhung nhẹ nhàng lướt qua. Tôi giật mình tỉnh giấc. Thấy mình đang ở trên chiếc giường quen thuộc, còn chú Mướp thì nằm cuộn tròn bên cạnh. Ngoài kia, trời vẫn nắng chang chang, nhưng hình như không còn khiến tôi thấy bức bối, hay khó chịu nữa.

một con ruồi! Việc đầu tiên đặt ra là tôi phải tập làm quen với chuyện đi bằng sáu chân và bay bằng hai cánh. Chuyện đi đứng thì khá thuận lợi nhưng còn bay lượn thì phải mất cả tiếng đồng hồ tôi mới có thể giữ được thăng bằng sau mỗi cú cất cánh. Lúc mới bay, tôi cứ tưởng mình sẽ đâm vào cái biển quảng cáo đồ ăn khuya hay là cửa kính của một tiệm nào đó. Đang tập cho quen dần thì tôi thấy

Giấc mộng ban ngày

Truyện ngắn. Nguyễn Quý Nhi
(Lớp 10A1, THPT Định Hóa)



thịt bò đang được nướng chín trên lò bóng rặt. Chú oản người, uốn cong mình hết bên này đến bên kia thành thạo như vũ công múa ba lê. Chán ghét cái điệu bộ của chú cộng thêm cái nóng bức bối, tôi bực mình đi lên phòng. Qua cửa sổ tôi thấy cậu ta ngoảnh lại nhìn với ánh mắt lim dim kèm theo tiếng gọi "meo meo" đầy khó chịu. Tôi quay ngoắt, không thèm nhìn, vốn dĩ tôi đã ghét chú. Đang

đêm. Tôi tiến lại gần cửa kính một tiệm ăn gần đó, nheo mắt nhưng thật kì lạ thứ tôi nhìn thấy qua tấm kính to lớn không phải là tôi mà là một con ruồi. Chắc hẳn mình đã nhìn lầm, tôi dụi mắt rồi cố gắng nhìn hình bóng thông qua tấm kính. Bỗng có chiếc xe ô tô đi ngang qua, tia sáng từ đèn pha rọi thẳng vào tấm kính và tôi đã nhìn rõ mồn một. Lo lắng và hoảng hốt, tôi kêu lên, nhưng cũng chẳng ai

Kae Morii
(Nhật Bản)

Xin - đừng - chạm - vào - tôi^(*)

Xin đừng chạm vào tôi!
Những cánh hoa nhuộm đỏ móng tay đang nở bung thành ngọn lửa
Từ lòng đại dương xanh bao la
Những âm thanh dịu dàng của sóng đang rửa cát trắng mịn màng

Trong tâm tưởng của tôi về ngọn đồi này
Vụ bom nổ đã san phẳng cây đa
Trong ánh sáng phản chiếu
Chú lính trẻ thơ ngây quay lại và nói
Đã có một hòn đảo thanh bình nơi đây
Hòn đảo đã khiến Napoleon cũng phải kinh ngạc
Lịch sử chối lợi của những người không cần tới vũ khí
Được viết trên ngọn đồi Basil:
"Đoạn ghi chép chuyển khai phá hòn đảo Ruykyuu tuyệt vời!"
Tôi có cảm giác tôi tệ như đứa trẻ bị bỏ rơi

Sau
"Sự miêu tả chuyến viếng thăm Okinawa của Đô đốc Perry"
Cảm giác ấm nóng và ớn lạnh dọc theo hai hàng chữ
Để thể hiện sự quyền uy của chiếc la bàn
Những cánh hoa thắm đỏ rơi xuống
Khi nhắm mắt lại, dội vào lòng tôi nỗi buồn da diết của biển khơi...

(*) Tên một loài hoa ở Okinawa,
có nghĩa là "hãy tôn kính bài học của đảng sinh thành"

Biển và mặt trời

Biển ơi!
Những con sóng khuấy tung, xối rửa trái tim sắt đá của tôi

Biển ơi!
Như cuốn sách mở ra ánh bình minh của cuộc đời
và kể về một câu chuyện trên bãi biển

Phía xa kia
Mặt trời đang lặn trôi vào giấc mơ của tôi
Biển cả dọc được cả nỗi sợ hãi
trong tâm trí tôi và cầu nguyện cho cuộc đời tôi
Biển bùng lên ánh sáng vĩnh cửu, biển du dương hiền hòa
Và ngân lên giai điệu tuyệt vời!

Đêm
Khi giọt nước mắt kiếm tìm mặt trời
Khi tôi ngắm nghía con chim đậu trên cành cây ngơ ngẩn
Khi ngàn con sóng xóa tan sự im lặng đang bao trùm lấy tôi
Nhào trộn sự suy ngẫm và ảo tưởng về một tương lai viễn vông

Ôi, biển cả!
Biển đến như người nuôi dưỡng những tia nắng trình nguyên
Giờ đây
Nguồn ánh sáng quý báu dịu dàng lại sóng sánh trong đôi mắt của tôi.

Trần Ngọc Mỹ (dịch)

Amelia Josephine Burr (Mỹ)

Bài ca cuộc sống

Bởi yêu đời quá đổi, em không còn buồn đau
Gửi niềm hân hoan trên đôi cánh, bay lạc vào trời xanh
Đã tung mình cùng mưa, ép gió đầy trên ngực
Đôi má em tựa đứa trẻ say ngủ áp lên mặt đất
Bởi yêu đời quá đổi, em không còn buồn đau.

Em đã hôn lên làn môi thanh xuân, lắng nghe đến tận cùng ca khúc
Nắm chặt tay gần đầu bạn đời
Đã nếm vị thiên đường bình an mỗi việc làm hoàn tất
Giờ em mong được chết trong bóng tối và sống bên ngoài địa ngục
Bởi yêu đời quá đổi, em không còn buồn đau.

Em sẽ chia linh hồn này cùng thế giới, qua không gian và thời gian
Biết rằng sẽ còn những nhiệm vụ chưa hoàn thành, để ngỏ
Biết rằng không có hoa hay chướng ngại nào vô cớ trên đường em đi
Ngắm gương mặt này qua cánh cửa cuộc đời, em nhìn thấy Chúa,
Bởi yêu đời quá đổi, em không còn buồn đau.

Nguyễn Thị Thùy Linh (dịch)



Các vị thần

Truyện ngắn: **Thierry Dedieux (Pháp)**

Dịch giả: **Quyên GAVOYE**

Ở trên trời là các vị thần vĩ đại: Thần Biển, Thần Gió, Thần Sấm, Thần Núi Lửa... Dưới hạ giới, chân lấm bùn, là các vị thần nhỏ bé: Thần Suối, Thần Cây Cối, Thần Bậc Cửa...

Giữa họ luôn có mối bất hòa dù không đứng ngang hàng.

Những vị thần vĩ đại được trọng vọng. Tất cả trân trọng đều dành cho họ: đền thờ, đồ tế lễ, nghi thức thờ cúng... Của ngon vật lạ cũng đều dành cho họ: những con cừu béo, trĩnh nũ, trẻ em...

Những vị thần nhỏ bé hạ giới, chỉ có chút đồ bỏ thí: một bó hoa, những chiếc vòng vỏ sò, một con chim... và những lời thì thầm cảm ơn.

Thế nhưng, ở trên cao, các vị thần vĩ đại kiêu ngạo, không muốn chia sẻ, chỉ muốn tận hưởng tất cả những món quà dù là nhỏ nhất.

Thế nhưng, ở hạ giới, các vị thần bé nhỏ thêm thường, ghen tị. Họ cũng muốn có phần.

Một ngày kia, một sự kiện, lúc đầu chỉ là một sự kiện rất nhỏ xảy ra, đảo lộn mọi trật tự. Thần Cô Hoang nhận được một món quà, một vỏ sò nhỏ. Một hạt ngọc trai.

Một hạt ngọc trai, quá lớn! Thần Biển phán xét. Hạt ngọc trai, sáng ánh vàng, sẽ lấp lánh cả vùng biển. Vậy là bắt đầu những hình phạt nhẹ đầu tiên. Biển gầm gừ đổ ầm ập vào dòng Nil, đồng bằng ngập lụt. Nhiều loài động thực vật biến mất. Và tất nhiên có cả con người.

Như chưa đủ phức tạp, thêm một chuyện tày đình xảy ra, câu chuyện hạt gạo.

Chuyện rằng, một bác nông dân tại một ngôi làng nhỏ bên Trung Quốc gặp một vị thần trên đường. Thần Thời Khắc, Người yêu cầu bác nông dân một món lễ nhỏ. Nhưng bác nông dân nọ vừa vượt qua một quãng đường dài từ Mãn Châu. Trắng tay, đói khát! Lúc tìm trong túi áo, bác lôi ra được duy nhất một hạt gạo. Bác mang tặng lại thứ duy nhất có trên

người cho vị thần nhỏ.

Câu chuyện lọt đến tai vị thần vĩ đại, Thần Thu Hoạch. Thần cho rằng món quà này quá lớn, vượt quá mức cho phép. Hạt gạo là một biểu tượng trân quý, là tất cả tài sản của con người và có thể còn là sự sống của họ.

Cần phải trừng phạt ngay lập tức. Một trận siêu bão đổ vào bờ Kamtchatka trong vòng hai mươi sáu ngày đêm! Không thể đếm xuê số người mất tích! Nhiều thế hệ con người sẽ phải hứng chịu hậu quả lâu dài.

Các vị thần vĩ đại tức giận, tóc dựng ngược, quát tháo ầm ỉ.

Các vị thần bé nhỏ túm tụm lại, tức nổ đom đóm, phỏng mang trợn mắt.

Bên này kêu gào chiến thuật, trả thù, khủng bố. Bên kia gầm gừ đáp trả, kháng cự, đấu tranh giành lại quyền thiêng liêng.

Và dĩ nhiên...

Ở biên giới Erythrée và Sudan, những giếng khoan cần sự ban phúc của Thần Khát. Một hố nhỏ trên mặt đất cho lợi ích cộng đồng, nhưng lại là vết thương cho Thần Núi Lửa! Thần cho rằng bị phạm thượng. Vậy là lập tức phun trào.

Từ mạch ngầm, một miệng hố nhỏ như chiếc giếng phun ra dòng lửa magma. Theo chân nó là những vết bỏng, làng mạc chôn vùi, hàng ngàn, hàng vạn xác chết.

Ở Mozambic, những cây bạch đàn khổng lồ chạm đến tầng mây. Vậy là những đợt sóng thần cao cao ủa về tàn phá mùa màng.

Ở dãy Andes, một trận lở đất đã chặn các nguồn nước của Rio Negro. Vậy là một trận mưa cóc nhái.

Thần Thờ Dài nhất quyết không chịu quỳ gối trước Thần Tình Yêu.

Vậy là, một trận sóng thần ở New Caledonia!

Vậy là, một cơn địa chấn ở Colombia!



VĂN NGHỆ ĐỊA PHƯƠNG

Cô Thị Thơm
(CLB Thơ lục bát)

Chợ phiên

Nắng
Sáng bừng chợ phiên

Em đeo túi
Lưng đeo con dây thừng
Tiếng cười lan tỏa rừng xa
Làng làng ngỡ như trong mơ
Vó ngựa rộn rã sương mờ
Xà tích leng keng bên suối

Chợ phiên
Măng rừng, củ nâu, khoai, sắn xếp hàng
Hương nếp bay ngang sườn núi
Tiếng khèn nghiêng nghiêng trong gió, trong mây.

Chợ phiên
Không chỉ bán, mua
Lời hẹn, câu thề vạt ngang mùa gió
Ánh mắt trong veo thương nhớ
Nụ cười then thừng trao nhau.
Chợ phiên...
Chợ phiên...

Sông Ngân
(TP. Thái Nguyên)

Giọt xuân cuối thềm

Con giấu thắm ba vào hoa ban trắng
Nhật ngày xưa sau cánh cửa phôi dần
Tay vung về chạm phải mùa xuân
Bên thềm gạch viên còn viên vỡ...

Trái táo ngoài cây chín đỏ
Như thời gian lạc ở giữa chừng
Mạnh áo nhàu những nếp trên lưng
Kéo mãi Mẹ với tuổi xuân chẳng bao giờ thẳng

Ném hạt mưa tường chừng vị đắng
Lúc mận, hồ như nước mắt Mẹ rơi
Đong cuối thềm một tiếng à ơi
Câu hát lời ru xoay tròn vạt áo

Con lại cất thắm ba vào bông hoa gạo
Để nhớ thời đáng Mẹ còn xuân!

Ngô Thuý Hà
(TP. Thái Nguyên)

Hôm qua của chị

Mỗi lần xuân chạy theo chân
Bóng ai tìm ngọn rau răm, lạ thường

Đêm dài rạn nứt giọt sương
Cho hoa buồn thẹn cuối vườn nhà ai...
Vết nhàu gò má đủ dài
Ngày xưa, chị giấu trên vai để chờ
Bao lần mưa ướt câu thơ
Tiếng trầm ru chị trắng bờ cỏ sau

Chia đôi sợi tóc trên đầu
Hôm qua của chị lỡ màu xuân sang!
Góc trời khô một cành xoan
Bóng trắng vàng bóng trắng vàng... bóng trắng...

Trương Dũng
(TP. Thái Nguyên)

Về với tuổi thơ

Ta về tìm lại tuổi thơ
Con đò bến nước bây giờ còn không

Ta về chiều cũ bên sông
Ngày xưa đùa nghịch trên đồng cỏ lau
Ta về tìm lại mơ cau
Kéo cỏ hàng xóm phía sau một thời

Cho ta nhạt lại nụ cười
Tùng khuôn mặt lấm đất trời còn xinh
Ta về bên góc sân đình
Trò chơi thú nhỏ chứng minh đi qua

Ngập ngừng giếng nước cây đa
Bóng cô thiếu nữ trước nhà còn thương?
Ta về một thoáng quê hương
Tuổi thơ còn lại vẫn vương một đời.

Xuân Nguyễn
(TP. Thái Nguyên)

Ngõ làng

Chỉ là một bóng ngõ quê
Mà niềm đau đáu bên bờ tâm can
Chân rêu phủ kín khe khàng
Mặc thời gian nhuộm ngõ làng vắng đây.

Áo cha mỏng giữa trời gầy
Khoác từng trận gió đường cây chớm run
Nón chùng mẹ vẫn lưng khum
Bùn đeo loang lổ xen chùm mỡ hôi,

Đập diu mương nhỏ con chơi
Mấy lần cô đại không ngại bám vờn
Bao năm gốc gạo ố sần
Chắc vì lũ trẻ khắc nhón chiếc tên.

Ngõ làng chỗ xóc chỗ êm
Chỗ bằng chỗ quẹo vẫn tèm bước người
Hoa xoan hoa khế khẽ cười
Bốn mùa ngát dịu như người chốn quê.

Ngõ làng dăng dặc lê thê
Cổ lân khói nhẹ bếp kê chiều đan
Cổ bàn chân sáo rộn vang
Cổ đòn gánh nặng dọc ngang khuất tầm

Cổ lời ước hẹn thật tâm
Cổ đêm trăng rọi những lần nắm tay
Mưa thì thâm, mưa lất lay
Đường về sao cứ chạm đầy bước chân

Đi lưu luyến, ở tần ngần
Hình như ngõ hiểu mấy phần vu vơ,
Ngõ làng đi mãi vào thơ
Lòng ta thốn thức trong mơ mãi còn.



Trong tiếng Việt, số lượng thành ngữ, tục ngữ vay mượn từ Hán ngữ khá nhiều. Chúng ta thường sử dụng chúng trong văn nói hoặc viết, tuy nhiên không phải ai cũng hiểu đúng nghĩa gốc của câu mà mình sử dụng. Chúng tôi xin giới thiệu vài trường hợp sau:

Lang bạt kì hồ

Trong Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên (NXB KHXH, 1988), mục "lang bạt" được giải thích là "sống nay đây mai đó ở những nơi xa lạ. Cuộc đời lang bạt. Đi lang bạt để kiếm ăn"; còn "lang bạt kì hồ" được cho là từ cũ, giống như "lang bạt" nhưng nghĩa mạnh hơn.

Với định nghĩa như thế thì thành ngữ "lang bạt kì hồ" đã đi quá xa so với nghĩa gốc trong Hán ngữ.

Trước hết, chúng ta đi tìm nguồn gốc của thành ngữ này. *Lang bạt kì hồ* là về đầu trong câu đầu tiên của bài *Lang bạt 狼跋* (1), trích từ mục *Bản phong đệ thất 豳風第七* (Bản phong 7) trong Kinh Thi (2).

Lang 狼 có nghĩa là "chó sói", bạt跋 là "đạp, giẫm lên", kì 其 là "của nó"; còn hồ 胡 là "yếm cổ" (phần da cổ). Câu này có nghĩa là "Con chó sói giẫm lên yếm cổ của nó", nghĩa bóng nói về "sự lúng túng, khó xử, tiến thoái lưỡng nan".

Đây là thành ngữ nói tắt của câu *Lang bạt kì hồ, tái chí kì vị 狼跋其胡，載遲其尾* (Con chó sói bước tới giẫm phải yếm cổ của nó, còn lùi lại thì vấp đuôi).

Trong Mao truyện có câu: "*Lão lang hữu hồ, tiến tắc liệt kì hồ, thối tắc kiếp kì vị, tiến thối hữu nan* 老狼有胡，进则蹶其胡，退则踣其尾，进退有难" nghĩa là "Sói già có yếm cổ, tiến thì giẫm lên yếm cổ của mình, thoái lui thì giẫm phải đuôi, tiến thoái đều khó".

Câu này đã chứng minh cho ý nghĩa của thành ngữ "lang bạt kì hồ".

Danh lam thắng cảnh

Từ điển tiếng Việt (sdd) định nghĩa *danh lam thắng cảnh* là "cảnh đẹp nổi tiếng", giải thích như thế thì

Sử dụng thành ngữ - tục ngữ Hán Việt

không hoàn toàn đúng so với ý nghĩa thật sự của thành ngữ này, bởi vì:

- *Danh lam* 名藍 có nghĩa là "ngôi chùa nổi tiếng". (Ngày xưa, trên văn bia thời phong kiến người ta còn sử dụng cụm từ *Đại danh lam* 大名藍 cũng để chỉ "ngôi chùa nổi tiếng").

Lam là từ viết tắt của *Già lam* 伽藍 (phiên âm chữ Phạn *samgharama* 僧伽藍), có nghĩa là "nơi thờ Phật".

Như vậy, *danh lam* trong *danh lam thắng cảnh* đã mất đi nghĩa nói về ngôi chùa, chỉ còn khái niệm nổi tiếng.

Tương tự, ngày nay thành ngữ *danh lam cổ tích* 名藍古跡 cũng được hiểu là "di tích cổ nổi tiếng".

- *Thắng cảnh* 勝景 có nghĩa là cảnh đẹp.

Vậy, nếu chỉ đi thăm cảnh đẹp của nơi nào đó chúng ta sử dụng từ *thắng cảnh* là đủ, không cần phải nói *danh lam thắng cảnh*. Thí dụ: đi thăm thắng cảnh đảo Tuần Châu trên vịnh Hạ Long.

Trong trường hợp cảnh đẹp ở ngôi chùa nổi tiếng thì có thể sử dụng thành ngữ *danh lam thắng cảnh*.

Để hiểu rõ hơn ý nghĩa của *danh lam* và *thắng cảnh*, mời các bạn xem câu đối khắc trên hai trụ đá ở cổng vào của chùa Bái Đính (lối giếng Ngọc đi lên):

拜頂名藍原寺古

長安勝景日重新

(Bái Đính danh lam nguyên tự cổ

Tràng An thắng cảnh nhật trùng tân)

Nghĩa là:

Danh lam Bái Đính vốn có từ xưa

Thắng cảnh Tràng An ngày nay càng mới.

Kết luận

Những phân tích trong bài viết này chỉ là gợi ý. Trên thực tế, thành ngữ có gốc từ Hán Việt đã

chuyển một bước dài để mang nghĩa mới trong tiếng Việt.

Ngày xưa, có lẽ tiền nhân của chúng ta đã suy diễn *lang* là "lang thang", *bạt* là "phiêu bạt", *hồ* là "giang hồ" nên mới dẫn tới thành ngữ *lang bạt kì hồ* có nghĩa là "sống nay đây mai đó"; và chỉ hiểu nghĩa chữ *danh* là "tiếng tăm" để *danh lam thắng cảnh* trở thành "cảnh đẹp nổi tiếng".

Tóm lại, thành ngữ, tục ngữ Hán Việt nào đã được định nghĩa trong Từ điển tiếng Việt, đã được xã hội "cùng nghĩ giống nhau" thì dấu chúng khác với nghĩa gốc trong Hán ngữ chúng ta cũng phải chấp nhận thôi.

Tuy nhiên, trong trường hợp do cá nhân hiểu sai thì cần phải "nhắc" ngay.

Thí dụ câu *Nhất ngôn kỳ xuất, tứ mã nan truy* 一言既出，驕馬難追.

Câu này không có nghĩa là "một lời đã nói ra, bốn ngựa không theo kịp". *Tứ mã* 驕馬 không phải là "bốn ngựa", từ này cần được hiểu là "cỗ xe bốn ngựa" (loại xe phổ biến ngày xưa, do bốn con ngựa kéo).

Theo Hán Việt tự điển của Thiều Chửu, xét về từ nguyên, bản thân chữ *tứ mã* cũng đã có nghĩa là "cỗ xe bốn ngựa" rồi, tác giả đã giải thích câu này là "một lời nói ra, xe bốn ngựa cũng khó đuổi kịp" ■

(1): *Lang bạt* 狼狽 gồm có 2 bài, trích dẫn ở đây là bài thứ nhất trong Bản phong 7, nằm trong phần *Bản nhất chi thập ngũ* 卷一之十五, sáu Bản phong còn lại là *Thất nguyệt* 七月 (Bản phong 1), *Suy hào* 鷗鷺 (Bản phong 2), *Đông sơn* 東山 (Bản phong 3), *Phá phủ* 破斧 (Bản phong 4), *Phạt kha* 伐柯 (Bản phong 5), *Cửu vực* 九域 (Bản phong 6).

(2): *Kinh Thi* (Trung văn giản thể: 诗经; Trung văn phồn thể: 詩經; bính âm: Shī Jīng) là một bộ tổng tập thơ ca vô danh của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong Kinh Thi được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. Kinh Thi chia làm ba bộ phận lớn là Phong, Nhã và Tung. Nguồn gốc các bài thơ trong Kinh Thi khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhà nhạc triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch, Kinh Thi đã trải qua quá trình sưu tầm, chỉnh lý, biên soạn công phu (Wikipedia tiếng Việt) ■

Vương Trung Hiếu

Quá sốc

Có một cụ bà ngoài 80 tuổi, ở nhà buồn, cụ quyết định chơi xổ số để giải trí. Rồi một ngày kia cụ trúng số độc đắc trị giá 200 triệu đô la. Các con sợ cụ sốc quá khi biết tin vui nên thống nhất thuê một bác sĩ tâm lý để bảo cho cụ. Một bác sĩ tài giỏi nhất thành phố đã được chọn để giải quyết vấn đề này. Dưới đây là phương pháp bác sĩ đã áp dụng với bà cụ.

- Thưa cụ, năm nay cụ bao nhiêu tuổi?

- Tôi năm nay 86 tuổi.

- Nếu cụ trúng xổ số 5 đôla, cụ sẽ làm gì?

- Tôi sẽ mua cho cháu một chiếc cặp sách mới.

- Nếu trúng 20 đôla, cụ sẽ làm gì?

- Tôi sẽ mua một ít vật dụng trong gia đình.

- Nếu trúng 100 đôla, cụ sẽ làm gì?

- Tôi sẽ mời cả gia đình đi ăn nhà hàng.

- Và cứ thế tiếp diễn cho đến lúc ông bác sĩ tâm lý nhận thấy, cụ già đủ bình tĩnh để nghe tin trúng xổ số độc đắc. Ông nói: "Nếu trúng xổ số 200 triệu đôla, cụ sẽ làm gì?"

- Cụ già đã mệt mỏi vì những câu hỏi của vị bác sĩ nên trả lời cho qua: "Một nửa số tiền đó thuộc về ông!!!"

- Ông bác sĩ lần dừng ra ngất xỉu vì không đủ bình tĩnh để nghe một tin giật gân ngoài sức tưởng tượng của mình. Ông đã ra đi mà không kịp nhìn thấy số tiền mà ông được hưởng.

Nhận ra một điều

Ông chồng nằm trên giường bệnh đã nhiều tháng, luôn được bà vợ chăm sóc rất tận tình. Một buổi sáng mở mắt ra, ông ta thều thào gọi: "Mình luôn ở bên tôi những lúc khó khăn. Khi tôi bị sa thải, có mình an ủi, khi tôi phá sản, mình giúp đỡ, khi tôi ngã từ trên tầng 2 xuống, mình cũng chăm lo, khi sức lực tôi kiệt quệ, mình vẫn vui vẻ... Và tôi nhận ra một điều..."

Bà vợ âu yếm hỏi: Gì thế mình?

- Chính mình đã đem lại cho tôi những điều xui xẻo.

Đều như nhau cả

Anh chàng buồn đồ cổ vào nhà một bác nông dân, thấy cái đĩa cho mèo ăn là đồ gốm đời nhà Thanh. Anh ta rất thích, nhưng nếu gạ mua đĩa sợ người ta biết, bèn hỏi mua con mèo. Chủ nhà đồng ý bán con mèo quý với giá 400 nghìn đồng. Khi anh ta xin cái đĩa cho mèo ăn, thì bác chủ thủng thẳng đáp:

- Nói thật với chú, tôi không thể cho chú cái đĩa này được, nhờ nó mà tôi đã bán được hơn chục con mèo rồi đó.

A.T (st)

GÓC BIỂM HỌA



Tranh: Nguyễn Dũng



Suối mát. Ảnh: Đỗ Anh Tuấn